

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

-----*****-----

BÙI THỊ VÂN ANH

GIAO TIẾP CỦA NGƯỜI NGHỈ HƯU Ở HÀ NỘI

Chuyên ngành: Tâm lý học

Mã số: 60. 3180

LUẬN VĂN THẠC SỸ TÂM LÝ HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

GS.TS Vũ Dũng

HÀ NỘI: 2008

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

-----*****-----

BÙI THỊ VÂN ANH

GIAO TIẾP CỦA NGƯỜI NGHỈ HƯU Ở HÀ NỘI

LUẬN VĂN THẠC SĨ TÂM LÝ HỌC

HÀ NỘI: 2008

MỤC LỤC

	Trang
DANH MỤC CHỮ CÁI VIẾT TẮT	1
MỞ ĐẦU	4
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ TÀI	4
1.1. Tổng quan về lịch sử vấn đề nghiên cứu	4
1.1.1. Nghiên cứu về giao tiếp	4
1.1.1.1. Nghiên cứu về giao tiếp ở nước ngoài	8
1.1.1.2. Nghiên cứu về giao tiếp ở Việt Nam	10
1.1.2. Nghiên cứu về giao tiếp của người nghỉ hưu	10
1.2.1. Nghiên cứu về giao tiếp của người nghỉ hưu ở nước ngoài	13
1.2.2. Những nghiên cứu về giao tiếp của người nghỉ hưu ở Việt Nam	16
1.2. Một số vấn đề lý luận về giao tiếp	16
1.2.1. Khái niệm giao tiếp	24
1.3. Khái niệm giao tiếp của người nghỉ hưu	24
1.3.1. Người nghỉ hưu	28
1.3.2. Khái niệm giao tiếp của người nghỉ hưu	39
CHƯƠNG 2: TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	39
2.1. Nghiên cứu lý luận	39
2.1.1. Mục đích nghiên cứu lý luận	39
2.1.2. Nội dung nghiên cứu lý luận	39
2.1.3. Phương pháp nghiên cứu lý luận	39
2.2. Nghiên cứu thực tiễn	39
2.2.1. Giai đoạn thiết kế bảng hỏi	40
2.2.2. Giai đoạn khảo sát thử	41
2.2.3. Giai đoạn điều tra chính thức	42
2.2.4. Cách tính toán điểm số của trắc nghiệm và bảng hỏi	46

2.2.5. Các phương pháp phân tích kết quả	47
CHƯƠNG 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU THỰC TIỄN	52
3.1. Nhu cầu và mục đích giao tiếp của người nghỉ hưu	52
3.1.1. Nhu cầu giao tiếp	52
3.1.2. Mục đích giao tiếp	53
3.2. Đối tượng giao tiếp	56
3.2.1. Giao tiếp cá nhân	56
3.2.2. Giao tiếp nhóm	60
3.2.3. Người thường chia sẻ những chuyện quan trọng trong cuộc sống	66
3.3. Nội dung giao tiếp	69
3.3.1. Nội dung giao tiếp xã hội	69
3.3.2. Nội dung giao tiếp gia đình	72
3.3.3. Những vấn đề khó trao đổi trong giao tiếp và cảm giác cô đơn	75
3.4. Hình thức, địa điểm giao tiếp	77
3.5. Thời gian giao tiếp	89
3.5.1. Thời gian giao tiếp xã hội	89
3.5.2. Thời gian giao tiếp gia đình	90
3.5.3 Thời điểm giao tiếp	93
3.6. Ảnh hưởng của giao tiếp đến đời sống của người nghỉ hưu	94
3.6.1. Cảm nhận của NNH khi giao tiếp với người khác	94
3.6.2. Cảm nhận của NNH về cuộc sống hiện tại	96
3.6.3. Giao tiếp gia đình và ảnh hưởng của nó tới cuộc sống của NNH	101
3.6.4. Ảnh hưởng của giao tiếp xã hội tới cuộc sống của NNH	103
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	114
1. Kết luận	114
2. Kiến nghị	116
TÀI LIỆU THAM KHẢO	119
PHỤ LỤC	121

DANH MỤC CHỮ CÁI VIẾT TẮT TRONG LUẬN VĂN

Chữ viết tắt	Xin đọc là
GĐ	Gia đình
XH	Xã hội
ĐTB	Điểm trung bình
ĐLC	Độ lệch chuẩn

DANH MỤC CÁC BẢNG

	Trang
Bảng 2.1: Mô tả mẫu nghiên cứu	44
Bảng 3.1: Nhu cầu giao tiếp của người nghi hưu (NNH)	52
Bảng 3.2: Mục đích giao tiếp của NNH	53
Bảng 3.3: Đối tượng giao tiếp hàng ngày của NNH	56
Bảng 3.4: Các tổ chức, nhóm, hội ở địa phương mà NNH tham gia	60
Bảng 3.5: Mục đích khi tham gia trong các tổ chức, nhóm, hội	62
Bảng 3.6: Số lượng bạn thân	63
Bảng 3.7: Điều kiện để lựa chọn bạn tâm sự hàng ngày	64
Bảng 3.8: Những người thường chia sẻ những chuyện quan trọng	66
Bảng 3.9: Nội dung giao tiếp xã hội của NNH	69
Bảng 3.10: Nội dung giao tiếp gia đình của NNH	72
Bảng 3.11: Hình thức, địa điểm giao tiếp của NNH	77
Bảng 3.12: Các hoạt động khác của NNH	80
Bảng 3.13: Các hoạt động yêu thích của NNH	82
Bảng 3.14: Thời gian giao tiếp xã hội hàng ngày của NNH	89
Bảng 3.15: Thời gian giao tiếp hàng ngày của NNH với con cái	92
Bảng 3.16: Thời điểm giao tiếp xã hội của NNH	93
Bảng 3.17: Thời điểm giao tiếp với người thân của NNH	93
Bảng 3.18: Cảm nhận của NNH khi giao tiếp với người khác	94
Bảng 3.19 : Đánh giá của NNH về mức độ cần thiết của bạn bè	103
Bảng 3.20 : Đánh giá của NNH về hoạt động của các tổ chức xã hội dành cho NNH	105

MỞ ĐẦU

1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI.

Giao tiếp là một điều kiện tất yếu không thể thiếu được trong hoạt động của con người. Cùng với hoạt động giao tiếp đã trở thành một phương thức tồn tại của xã hội loài người. Các Mác đã chỉ ra rằng: "Sự phát triển của mỗi cá nhân được quy định bởi sự phát triển của tất cả các cá nhân khác mà nó giao lưu một cách trực tiếp và gián tiếp với họ" [22; 183]. Với vai trò quan trọng như vậy, giao tiếp luôn được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu. Mỗi tác giả nghiên cứu đều gắn liền với một lĩnh vực cụ thể như: Giao tiếp sư phạm, giao tiếp trong quản lý, giao tiếp trong kinh doanh... Song, trong quá trình nghiên cứu về giao tiếp, các tác giả ít quan tâm nghiên cứu sâu về giao tiếp của người nghỉ hưu.

Trong đời sống văn hoá cổ truyền Việt Nam, tuổi tác và kinh nghiệm có vai trò đặc biệt quan trọng. Nắm giữ vốn văn hoá của dân tộc, bảo lưu và truyền bá chúng là những người cao tuổi nói chung. Tính chất truyền miệng, bất thành văn đã tạo nên một vị thế đáng kính nể của người cao tuổi trong đời sống văn hoá cổ truyền. Người nghỉ hưu là một bộ phận đặc biệt trong những người cao tuổi. Đó là lớp người đã có nhiều cống hiến cho xã hội, tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống. Lớp người cao tuổi ấy thường có độ nhạy cảm cao với những đựng độ trong cuộc sống, đặc biệt là thuộc các khía cạnh tinh tế trong ứng xử xã hội động chạm đến đời sống tinh thần. Họ dễ bị tổn thương và bị khuấy động đối với những ứng xử mà với mỗi nhóm xã hội khác có thể không có ảnh hưởng gì. Do sự thay đổi căn bản lối sống và hoạt động, thay đổi vị trí, vai trò xã hội và môi trường sống nên người nghỉ hưu phải đối mặt với nhiều vấn đề trong cuộc sống nói chung và trong giao tiếp nói riêng. Những vấn đề này nếu không được quan tâm, giải quyết ổn thoả sẽ tác động xấu đến tâm lý, sức khoẻ của họ và có thể gây những ảnh hưởng tiêu cực đối với cuộc sống của những người thân trong gia đình họ. Gia đình và xã hội phải có trách nhiệm chăm lo cả về vật chất và tinh thần cho người nghỉ hưu. Chính vì vậy, việc đi sâu nghiên cứu những đặc trưng giao tiếp của người nghỉ hưu có ý nghĩa to lớn về mặt thực tiễn cũng như lý luận.

Ở Việt Nam trước đây, do nhiều nguyên nhân như chiến tranh, đói nghèo... trong một thời gian dài, vấn đề người cao tuổi cũng như người nghỉ hưu ít được chú ý tới. Những năm gần đây, vấn đề này đã bắt đầu được quan tâm, chú ý. Nội dung chủ yếu nhằm chăm sóc sức khoẻ thể chất cũng như tinh thần cho người cao tuổi, giúp người cao tuổi tìm thấy niềm vui cuộc sống trong quãng đời còn lại. Một số các cơ quan đã phối hợp mở các cuộc điều tra xã hội học về người cao tuổi, người nghỉ hưu hoặc tổ chức các cuộc hội thảo khoa học bàn về các vấn đề của người cao tuổi... Nhìn chung các nghiên cứu về người nghỉ hưu chỉ được đề cập đan xen trong các nghiên cứu về người cao tuổi hoặc nếu có thì mới đề cập đến độ tuổi thích hợp để nghỉ hưu, các chế độ xã hội đối với người nghỉ hưu, còn thiếu những công trình tiếp cận người nghỉ hưu từ góc độ tâm lý nói chung và giao tiếp nói riêng.

Xuất phát từ những lý do trên, chúng tôi chọn hướng nghiên cứu này.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ KHÁCH THỂ NGHIÊN CỨU

2.1. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

Giao tiếp của người nghỉ hưu trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2.2. KHÁCH THỂ NGHIÊN CỨU

- Những người đã nghỉ hưu hiện đang sống ở Hà Nội (225 người)
- Người thân của người nghỉ hưu (vợ, chồng, con cái: 6 người)

3. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Tìm hiểu thực trạng giao tiếp của người nghỉ hưu ở Hà Nội, trên cơ sở đó đề xuất một số kiến nghị góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giao tiếp của người nghỉ hưu.

4. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU.

3.1. Xác định những vấn đề lý luận cơ bản về giao tiếp của người nghỉ hưu: Khái niệm; các hình thức giao tiếp; chức năng; vai trò của giao tiếp.

3.2. Nghiên cứu thực trạng giao tiếp của người nghỉ hưu ở Hà Nội.

3.3. Đề xuất một số kiến nghị góp phần nâng cao đời sống tinh thần của người nghỉ hưu.

5. GIẢ THUYẾT KHOA HỌC.

5.1. Người nghỉ hưu có nhu cầu giao tiếp cao, đối tượng giao tiếp hẹp và nội dung giao tiếp thiên về những vấn đề sức khoẻ và cuộc sống sinh hoạt hàng ngày.

5.2. Giao tiếp của người nghỉ hưu bị ảnh hưởng nhiều hơn của các yếu tố: Giới tính, độ tuổi, thời gian nghỉ hưu và cương vị công tác trước khi nghỉ hưu

6. GIỚI HẠN NGHIÊN CỨU.

6.1. Giới hạn nội dung nghiên cứu.

Đề cương chỉ tập trung tìm hiểu về giao tiếp của những người đã nghỉ hưu.

6.2. Giới hạn phạm vi nghiên cứu:

Do người nghỉ hưu chủ yếu làm việc và sống ở nội thành nên chúng tôi giới hạn phạm vi nghiên cứu trong nội thành của thành phố Hà Nội.

7. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.

7.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu.

7.2. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

7.3. Phương pháp chuyên gia

7.4. Phương pháp trắc nghiệm.

7.5. Phương pháp phỏng vấn sâu

7.6. Phương pháp nghiên cứu chân dung

7.7. Phương pháp phân tích kết quả hoạt động

7.8. Phương pháp thống kê toán học.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ TÀI

1.1. TỔNG QUAN LỊCH SỬ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1.1. Nghiên cứu về giao tiếp

1.1.1.1. Nghiên cứu giao tiếp ở nước ngoài

Giao tiếp là vấn đề được nhiều tác giả nghiên cứu trong khoa học nói chung và tâm lý học nói riêng.

Trên bình diện triết học, từ thời cổ đại, nhà triết học Sôcorat (470 - 399tr. CN) và Platôn (428 - 347 Tr. CN) đã coi đối thoại như là sự giao tiếp trí tuệ, phản ánh các mối quan hệ giữa con người với con người. Đây là tư tưởng đầu tiên, đơn giản về giao tiếp.

- Thế kỷ XIX có nhiều nhà triết học đề cập đến vấn đề giao tiếp như Hegel (1770 - 1831); Feuerbach (1804 - 1872); Karl Marx (1818 - 1883).

- Feuerbach đã viết: "Bản chất của con người chỉ thể hiện trong giao tiếp, trong sự thống nhất giữa con người với con người, dựa trên tính hiện thực của sự khác biệt giữa tôi và bạn" [theo 5; 16].

- Trong "Bản thảo kinh tế triết học" 1884, Karl Marx đã có tư tưởng về nhu cầu xã hội giữa con người và con người. Trong hoạt động xã hội và tiêu dùng xã hội, con người phải giao lưu thực sự với người khác. Karl Marx đã thấy được nhu cầu giao tiếp giữa con người với con người trong xã hội có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của mỗi con người. Ông cho rằng: Thông qua giao tiếp với người khác mà con người có thái độ với bản thân mình, với người khác và giao tiếp với người khác là chiếc gương để mỗi người tự soi mình. Karl Marx đã dùng khái niệm "giao tiếp vật chất" để chỉ mối "quan hệ sản xuất thực tiễn của con người. Ông đã chỉ ra rằng sản xuất vật chất và tái sản xuất loài người buộc con người phải giao tiếp với nhau. Con người chỉ trở thành người khi nó có quan hệ hiện thực với người khác [theo 5; 16].

Trong một thời gian dài, giao tiếp chưa được nghiên cứu dưới góc độ khoa học tâm lí. Chỉ đến thế kỉ XX, giao tiếp mới được các nhà tâm lí học thật sự

quan tâm. Hiện nay, có thể phân những công trình nghiên cứu giao tiếp thành hai dòng: nghiên cứu lí luận giao tiếp và nghiên cứu giao tiếp ứng dụng.

Nhóm các nhà nghiên cứu giao tiếp ứng dụng nghiên cứu áp dụng tâm lí học giao tiếp vào trong các thể loại giao tiếp cụ thể trong các nhóm xã hội cụ thể.

Các nghiên cứu lí luận giao tiếp có thể được phân theo hai hướng chính. Hướng thứ nhất, nghiên cứu những vấn đề lý luận chung về giao tiếp như: bản chất, cấu trúc giao tiếp, cơ chế giao tiếp.... Hướng thứ hai, nghiên cứu giao tiếp trong các chuyên ngành tâm lý học. Trong hướng thứ nhất có thể quy vào ba quan điểm. Quan điểm thứ nhất coi giao tiếp là một loại hình của hoạt động, quan điểm thứ hai coi giao tiếp là một phạm trù độc lập với hoạt động, quan điểm thứ ba coi giao tiếp là quá trình truyền thông có điều khiển.

Hướng thứ nhất:

1.1.1.1.1. Quan điểm coi giao tiếp là một dạng, một loại hình của hoạt động.

Quan điểm này do A. N. Leonchev khởi xướng vào thập kỉ 30 của thế kỉ XX. Ông định nghĩa: “*giao tiếp là một hệ thống những quá trình có mục đích, có động cơ bảo đảm sự tương tác giữa người này với người khác trong hoạt động tập thể, thực hiện các quan hệ xã hội và nhân cách, các hoạt động tâm lí và sử dụng những phương tiện đặc thù, trước hết là ngôn ngữ*” [8; 345].

Theo A. N. Leonchev, giao tiếp là một dạng của hoạt động. Một dạng đặc biệt của hoạt động có đối tượng, có thể là phương thức và điều kiện của hoạt động có đối tượng, vì có cấu trúc và đầy đủ các đặc điểm cơ bản của hoạt động như tính chủ thể, tính đối tượng, tính mục đích và vận hành theo nguyên tắc gián tiếp.

A.N. Leonchiev cho rằng hoạt động giao tiếp là hoạt động xã hội [8, 364] và được chia thành hai kiểu cơ bản: giao tiếp định hướng - đối tượng và giao tiếp "thuần túy"[8, 356 -357]. Hoạt động giao tiếp “thuần túy” phân thành hoạt động giao tiếp định hướng xã hội và hoạt động giao tiếp định hướng nhân cách. Trong hoạt động giao tiếp định hướng nhân cách có hai kiểu: hoạt động giao tiếp nói và hoạt động giao tiếp hình thức.

Do không chỉ ra được định nghĩa chung cho chủ thể và khách thể của hoạt động giao tiếp [8; 364]... ông đã đưa ra định nghĩa riêng cho chủ thể và đối tượng cho từng loại của hoạt động giao tiếp [8; 360 - 361].

Trong hoạt động giao tiếp định hướng - đối tượng, chủ thể và đối tượng của giao tiếp vẫn được giữ nguyên như trong các loại hình hoạt động khác. Trong hoạt động giao tiếp định hướng xã hội, đối tượng của hoạt động giao tiếp không phải là một con người hay một số người cụ thể mà là một tương tác còn chủ thể của hoạt động giao tiếp là cộng đồng (tập thể hay một nhóm người) [8; 354 - 355, 358 - 359]. Trong hoạt động giao tiếp định hướng nhân cách, chủ thể của hoạt động giao tiếp nói, tức là giao tiếp có liên quan với một tương tác có đối tượng nào đó - cũng như chủ thể của hoạt động giao tiếp định hướng xã hội - là nhóm (nhóm người) và đối tượng của hoạt động giao tiếp nói này là tương tác; chủ thể của hoạt động giao tiếp hình thức là một trong những người tham gia giao tiếp trong cương vị "thủ lĩnh" và đối tượng của kiểu giao tiếp hình thức này là quan hệ qua lại tâm lý giữa người này với người khác [8; 360 - 361].

Như vậy, theo quan điểm của A. N. Leonchev, không có tiêu chí chung trong việc xác định chủ thể và khách thể cho hoạt động giao tiếp mà phải phân loại hoạt động giao tiếp để xác định chủ thể và khách thể cụ thể cho từng trường hợp.

1.1.1.1.2. Quan điểm coi giao tiếp là phạm trù độc lập với phạm trù hoạt động.

Đến thập kỉ 70 của thế kỉ XX, Lomov khởi xướng quan điểm coi giao tiếp là một phạm trù độc lập với hoạt động.

Theo Lomov, giao tiếp là một quá trình đa chiều đồng chủ thể. Hoạt động và giao tiếp khác nhau về ý nghĩa xã hội của chúng. Bất kì một hoạt động nào cũng hướng đến cải tạo khách thể. Còn giao tiếp bảo đảm tổ chức mọi người cho hoạt động chung, bảo đảm sự liên hệ qua lại của mọi người. Giao tiếp và hoạt động tuy "khác nhau về chất" nhưng "gắn bó mật thiết với nhau"[16; 378]. "Chúng chuyển tiếp và chuyển hoá từ mặt này vào mặt kia" [16; 382]. "Giao tiếp có thể đóng vai trò là tiền đề, điều kiện, là yếu tố bên ngoài và bên trong của hoạt động và ngược lại" [16; 383]. Một trong những đặc trưng của giao tiếp là

truyền thông tin. Nhưng sự truyền thông tin này là sự trao đổi các phản ánh tâm lí "tư liệu được truyền cho người khác vẫn còn lưu lại ở người đã truyền thông tin" [16; 391]. Theo Lomov, kết quả giao tiếp "liên quan đến tất cả các cá nhân tham gia giao tiếp nhưng ở những cá nhân khác nhau chúng có thể khác nhau về số lượng và chất lượng" [16; 378]. "Đôi khi thậm chí chỉ một thời gian giao tiếp ngắn ngủi với người này hoặc người khác (hoặc nhóm người) có ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lí cá nhân (chẳng hạn ảnh hưởng đến động cơ) nhiều hơn rất nhiều so với sự thực hiện lâu dài một hoạt động có đối tượng nào đó của người đó". [16;382].

Như vậy, khi coi giao tiếp là phạm trù đồng đẳng với hoạt động, Lomov đã khắc phục được những lúng túng của các nhà tâm lí trường phái hoạt động trong việc xác định vai trò, đối tượng, động cơ, chiều hướng tác động và kết quả của giao tiếp như một loại hình hoạt động. Đồng thời, ông cũng mở ra được lĩnh vực nghiên cứu mới cho giao tiếp. Đó là tương tác liên nhân cách (tương tác đồng chủ thể) thông qua giao tiếp. Tuy nhiên, hạn chế của Lomov là ông không đánh giá đúng mức vai trò của các yếu tố văn hoá và tâm lí cá nhân

1.1.1.1.3. Quan điểm coi giao tiếp là quá trình truyền thông tin.

- Hướng nghiên cứu giao tiếp theo mô hình điều khiển học lý luận thông tin, do Moles đưa ra vào năm 1971 dựa trên công trình nghiên cứu của Wiener (1947) về "Hệ thống phức hợp tự kiểm soát và giao tiếp ở động vật, máy móc". Moles cho rằng giao tiếp đơn thuần là quá trình truyền thông tin. Theo ông thông tin không chỉ bao gồm ngôn ngữ nói và viết mà còn cả các mã và tín hiệu; giao tiếp là một quá trình phát và nhận tin; trao đổi thông tin có thể diễn ra trực tiếp hoặc gián tiếp.

Cách xem xét giao tiếp này đã xem nhẹ yếu tố tích cực nhất trong giao tiếp đó là yếu tố con người với các yếu tố tâm lý cá nhân, văn hoá, xã hội, với tư cách là chủ thể giao tiếp – khách thể giao tiếp và mối liên hệ hai chiều, những tác động ảnh hưởng lẫn nhau trong giao tiếp giữa hai bên.

Hướng thứ hai: nghiên cứu giao tiếp trong các chuyên ngành tâm lý học

- Những chuyên khảo trong lĩnh vực này đi sâu nghiên cứu giao tiếp dưới góc độ chuyên ngành mà không quan tâm nhiều đến việc xác định định nghĩa

thống nhất cho giao tiếp. Từ thập niên 70 của thế kỷ XX các nhà tâm lý học chuyên ngành đã nghiên cứu hai thể loại giao tiếp là giao tiếp ngôn ngữ và giao tiếp phi ngôn ngữ.

- Các hướng nghiên cứu giao tiếp ngôn ngữ như: giao tiếp trong tâm lý học xã hội, giao tiếp trong tâm lý học quản lý, giao tiếp, giao tiếp sư phạm...

- Hướng nghiên cứu trong giao tiếp phi ngôn ngữ như nghiên cứu bản chất của giao tiếp phi ngôn ngữ; giao tiếp phi ngôn ngữ trong những nền văn hoá khác nhau, giao tiếp phi ngôn ngữ trong nghệ thuật...

- *Tóm lại:* Các quan điểm nghiên cứu trên đều có những lĩnh vực áp dụng riêng của mình. Trong luận văn này chúng tôi nghiên cứu về giao tiếp của người nghỉ hưu, phần lớn những trong quan hệ giao tiếp của NNH các đối tác đóng vai trò tương đối bình đẳng. Vì vậy, chúng tôi chọn quan điểm coi giao tiếp là một phạm trù đồng đẳng với phạm trù hoạt động của Lô-môn làm quan điểm chỉ đạo.

1.1.1.2. Những nghiên cứu về giao tiếp ở Việt Nam.

- Ở Việt Nam việc nghiên cứu giao tiếp cũng phát triển mạnh vào hai thập niên 80, 90 của thế kỷ XX. Càng về cuối thế kỷ, những công trình nghiên cứu về giao tiếp càng có ý nghĩa thực tiễn và mang tính ứng dụng rõ rệt, đặc biệt là đối với khoa học giáo dục.

- Cuối năm 1981, Hội nghị khoa học “Hoạt động và giao tiếp” được Ban Tâm lý học thuộc Viện Triết học của Ủy Ban Khoa học tổ chức. Hội nghị đã đề cập đến các vấn đề: Quan hệ giữa hoạt động và giao tiếp; vai trò, vị trí, ý nghĩa của giao tiếp trong sự hình thành tâm lý ý thức; hoạt động giao tiếp trong dạy học và giáo dục.

- Lý luận về giao tiếp có nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu như: "Các Mác và phạm trù giao tiếp" của Đỗ Long, "Bàn về phạm trù giao tiếp" (1981) của Bùi Văn Huệ, "Giao tiếp, tâm lý, nhân cách" (1981), "Giao tiếp và sự phát triển nhân cách của trẻ" (1981) và "Nhập môn khoa học giao tiếp" (2006) của Trần Trọng Thủy.

- Những nghiên cứu giao tiếp được đưa vào giáo trình tâm lý học của trường đại học, như: "Đặc điểm giao tiếp sư phạm" của Trần Trọng Thủy (1985)

"Giao tiếp và ứng xử sư phạm" của Ngô Công Hoàn (1992) và "Giao tiếp sư phạm" của Ngô Công Hoàn - Hoàng Anh (1999).

- Bên cạnh những công trình nghiên cứu lý luận chung về giao tiếp, nhiều tác giả đi sâu nghiên cứu về kỹ năng giao tiếp trong một số lĩnh vực hoạt động, nghề nghiệp như giao tiếp trong quản lý, giao tiếp trong kinh doanh, du lịch và kỹ năng giao tiếp sư phạm... Các công trình nghiên cứu này chủ yếu tập trung phân tích các khía cạnh khác nhau của phạm trù giao tiếp và ảnh hưởng của chúng tới sự hình thành và phát triển nhân cách ở học sinh các lứa tuổi khác nhau, trong đó có sự tìm hiểu mối quan hệ qua lại giữa hoạt động chủ đạo và giao tiếp trong mỗi giai đoạn đó.

Vấn đề giao tiếp còn được đề cập nghiên cứu trong một số luận án Tiến sỹ:

- Nghiên cứu của Lê Xuân Hồng về *"Một số đặc điểm giao tiếp của trẻ mẫu giáo trong nhóm chơi không cùng độ tuổi"*. Lê Xuân Hồng đã phát hiện ra sự khác biệt của đặc điểm giao tiếp của trẻ mẫu giáo trong nhóm chơi không cùng độ tuổi. Theo ông, tần số giao tiếp của trẻ trong nhóm chơi không cùng độ tuổi tăng rõ rệt. Nội dung giao tiếp cũng phong phú hơn theo độ tuổi và điều này là cần thiết cho sự phát triển tâm lý của trẻ.

- Nghiên cứu của Nguyễn Liên Châu về *"Một số đặc điểm giao tiếp của Hiệu trưởng trường Tiểu học"*. Theo Nguyễn Liên Châu đặc điểm giao tiếp được thể hiện trong nhu cầu giao tiếp, mục đích giao tiếp, nhận thức trong giao tiếp, các phẩm chất nhân cách trong giao tiếp, phong cách giao tiếp, kỹ năng giao tiếp, nội dung giao tiếp, hình thức giao tiếp, hiệu quả giao tiếp, trong đó nội dung giao tiếp là đặc điểm cơ bản nhất.

- Nghiên cứu của Nguyễn Thị Thanh Hà về *"Giao tiếp của bác sỹ quân y với người bệnh trong khám chữa bệnh"*. Theo Nguyễn Thị Thanh Hà giao tiếp này chịu ảnh hưởng của nghề nghiệp khá rõ rệt. Các thành tố có bản tạo nên giao tiếp tích cực của bác sỹ là: nhu cầu, động cơ, nhận thức, cảm xúc, tình cảm và ý chí. Môi trường là điều kiện bên ngoài để tạo nên tính tích cực giao tiếp của bác sỹ.

Có thể thấy, các nghiên cứu trên đã đề cập đến các đặc điểm của giao tiếp ở các đối tượng, nghề nghiệp khác nhau.

1.1.2. Nghiên cứu về giao tiếp của người nghỉ hưu

1.1.2.1. Nghiên cứu về giao tiếp của người nghỉ hưu ở nước ngoài

- Ở nước ngoài các vấn đề về người tuổi nói chung, người nghỉ hưu nói riêng rất được quan tâm nghiên cứu. Các nghiên cứu ở các nước Âu, Mỹ trước đây cho thấy, vai trò của người cao tuổi trong gia đình và xã hội bị giảm sút nghiêm trọng. Thêm vào đó, do tuổi già sức yếu, năng lực hoạt động vật chất và tinh thần không còn năng động như trước nữa nên người cao tuổi luôn cảm thấy đời sống thiếu thốn, nhất là về mặt tinh thần. Xã hội công nghiệp hoá, hiện đại hoá đang làm mất đi chức năng vốn có của người cao tuổi, khiến cho họ không còn vai trò gì. Vì thế, khi kết thúc nhiệm vụ xã hội bằng việc nghỉ hưu, người cao tuổi luôn rơi vào tình trạng hụt hẫng và giảm sút nghiêm trọng về mặt tinh thần.

Các nghiên cứu về người nghỉ hưu gần đây chủ yếu quan tâm vấn đề sức khỏe, các trải nghiệm tâm lý của người nghỉ hưu, sự thích ứng với cuộc sống sau khi nghỉ hưu, việc sử dụng thời gian rảnh rỗi, các phúc lợi xã hội đối với người nghỉ hưu.... Vấn đề giao tiếp của người nghỉ hưu hầu như chưa được nghiên cứu một cách riêng rẽ, nó thường được đề cập đan xen trong các nghiên cứu về người nghỉ hưu và người già. Có thể kể đến một số công trình nghiên cứu về người nghỉ hưu:

- Herman J. Loether (1967) trong cuốn "Các vấn đề của tuổi già" có đề cập đến tình trạng khó xử của việc nghỉ hưu, việc điều chỉnh sau nghỉ hưu, những yếu tố liên quan đến việc điều chỉnh thành công sau nghỉ hưu và ý nghĩa của công việc đối với người nghỉ hưu. Trong đó chủ yếu đề cập đến ý nghĩa của công việc đối với người nghỉ hưu và các nhân tố có ảnh hưởng đến sự thích ứng với cuộc sống khi nghỉ hưu của họ [25].

- H.W. Opaschowski và U.Neubauert (1984) đã nghiên cứu 450 người đã về hưu (58 – 60 tuổi) và thấy có 3 phong cách sử dụng thời gian nhàn rỗi như sau:

+ Kiểu " thời gian tự do và hoạt động tích cực" (29%)

+ Kiểu " nghỉ ngơi và tĩnh dưỡng" (33%)

+ Kiểu " các vấn đề mâu thuẫn, xung đột" (38%).

- Theo W.Saup và Ph.Mayring, khác với những công trình nghiên cứu về tuổi già của những năm 50, 60 thế kỷ trước một số công trình ở Mỹ (E.Palmore et al, 1985) ở Châu Âu (ví dụ: C.Attias - Donfut, 1988; E.Bruckner và K.U.Mayer, 1987) cho thấy rằng trải nghiệm của những người về hưu là “tích cực” chứ không phải “tiêu cực”.

- Nghiên cứu liên văn hoá của E.Olcay Imamoglu và các cộng sự ở trường Đại học Công nghệ Trung Đông (1993) về đặc điểm tâm lý của người nghỉ hưu, đánh giá của người nghỉ hưu về cuộc sống hiện tại của họ trong các mối quan hệ của bản thân, thái độ đối với tuổi già và cảm giác cô đơn. Khách thể nghiên cứu là 502 người Thụy Điển tuổi từ 60 đến 71 và 448 người Thổ Nhĩ Kỳ tuổi từ 55 đến 71. Kết quả nghiên cứu cho thấy người nghỉ hưu Thổ Nhĩ Kỳ, đặc biệt là nữ giới có quan hệ xã hội rộng hơn và có sự ảnh hưởng, tác động lẫn nhau hơn người Thụy Điển. Người Thổ Nhĩ Kỳ có thái độ tiêu cực hơn về tuổi già, cảm giác cô đơn của họ cũng cao hơn. Sự hài lòng với cuộc sống thấp hơn. Ý thức về bản thân ở người Thổ thấp hơn người Thụy Điển. Ở mỗi nước thì phụ nữ có cảm giác tiêu cực về tuổi già cao hơn nam giới. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng thái độ tích cực về tuổi già có mối liên quan với cảm giác cô đơn và hình ảnh về bản thân. Sự khác biệt về giới ở Thổ Nhĩ Kỳ rõ rệt hơn. [24].

- Nghiên cứu năm 2006 của trường Đại học Chicago trên 3000 người nghỉ hưu ở Mỹ đã đưa ra kết quả như sau:

+ Nhìn nhận về tương lai: Phần lớn người nghỉ hưu ở Mỹ đều nhìn tương lai của họ với sự lạc quan (79,3%). Hầu hết (92,9%) đều hài lòng với những việc làm mà họ đang làm hiện tại. Nhiều người (68,9%) có tham gia hoạt động sôi nổi. Có đến 1/3 số người được hỏi rất ít hoạt động (30,9%).

+ Về mức sống: 45,2% cho rằng mức sống vẫn như cũ; 33,8% mức sống được cải thiện; 12,9% cho biết mức sống có bị giảm đi.

+ Nghiên cứu cũng cho thấy, top 13 điều được coi là quan trọng nhất đối với người nghỉ hưu: Hoạt động với gia đình: 90,7%; hoạt động với bạn bè: 82,9%; đọc sách: 81%; giải trí, luyện tập, rèn luyện: 75%; du lịch: 73,7%; nâng cao kiến thức, kỹ năng: 73,3%; làm công việc nhà: 65,6%; quan tâm sức khỏe: 64%; dịch vụ cộng đồng: 63,7%; các sở thích: 62,8%; hoạt động cộng đồng, tôn giáo: 58,9%; nghệ thuật: 58,1%; chăm sóc các cháu: 57%.

+ Về giao tiếp của người nghỉ hưu: giao tiếp nhiều lần trong 1 ngày: 22,3%; giao tiếp 1 lần 1 ngày: 18,7%; vài lần 1 tuần: 44,3%; 1 lần 1 tuần: 9,2%; ít hơn 1 lần, 1 tuần: 5,6%.

+ Nghiên cứu cũng cho thấy, con đường tốt nhất để đến với người nghỉ hưu là: thông tin qua thư từ: 73,5%; hỏi bạn bè hoặc đồng nghiệp cũ: 67,5%; qua báo chí: 51,9%; thông tin qua thư điện tử hoặc internet: 47,1%; hỏi hàng xóm: 44,4%.

- Nghiên cứu của Christine Price thuộc trường đại học Ohio, Mỹ (2006) “*Những yếu tố nghề nghiệp tác động trực tiếp đến phụ nữ khi nghỉ hưu*” được tiến hành trên 30 phụ nữ nghỉ hưu ở Mỹ, một nửa trong số này thuộc nhóm làm việc chuyên nghiệp trước khi nghỉ hưu, một nửa làm việc không chuyên nghiệp. Kết quả nghiên cứu cho thấy người nghỉ hưu (NNH) ở cả hai nhóm phần lớn dành thời gian rảnh rỗi của họ vào các hoạt động tình nguyện và gia đình họ. Có sự khác nhau cơ bản giữa những NNH thuộc nhóm chuyên nghiệp và những NNH thuộc nhóm không chuyên nghiệp. Những NNH thuộc nhóm chuyên nghiệp có cảm giác mất đi một phần công việc của họ khi nghỉ hưu, vị trí xã hội bị giảm, tình bạn với các đồng nghiệp cũ cũng bị mất đi mặc dù họ vẫn giữ liên lạc với đồng nghiệp. Trong khi đó những NNH thuộc nhóm nghề nghiệp không chuyên nghiệp lại có cảm giác bớt căng thẳng khi nghỉ hưu, họ cảm thấy mình quan trọng và có trách nhiệm hơn trong công việc tình nguyện khi nghỉ hưu, họ không có cảm giác mất mát. Họ vẫn tiếp tục tình bạn với đồng nghiệp khi nghỉ

hưu. Gia đình đều có ảnh hưởng quan trọng đến cả hai nhóm. Tuy nhiên ảnh hưởng của gia đình đến hai nhóm lại khác nhau. Trong khi những NNH thuộc nhóm không chuyên nghiệp dành nhiều thời gian chăm sóc các cháu, gia đình thì những NNH thuộc nhóm nghề nghiệp chuyên nghiệp lại ít thích hợp hơn với trách nhiệm gia đình, họ quan tâm hơn tới việc sử dụng trợ cấp lương hưu và chăm sóc sức khỏe. Những người nghỉ hưu thuộc nhóm chuyên nghiệp bị lôi cuốn bởi các hoạt động cộng đồng có liên quan tới công việc trước đây họ đã làm thành thạo nhiều hơn nhóm không chuyên nghiệp (ví dụ giáo viên, bác sỹ...).

- Jan Stewart và cộng sự ở trường Đại học Deakin (Úc) đang tiến hành nghiên cứu khoảng 150 người nghỉ hưu ở Úc, tuổi đời từ 50 đến 85 về tâm trạng của họ khi nghỉ hưu, các hoạt động yêu thích khi nghỉ hưu, việc sử dụng thời gian rảnh rỗi khi nghỉ hưu và các hỗ trợ xã hội của người nghỉ hưu.

- Viện Xã hội học Mỹ kết hợp với Đại học Michigan (Mỹ) hàng năm đều có nghiên cứu tổng thể về người nghỉ hưu ở Mỹ về các vấn đề: sức khỏe; nhà ở, mức sống, cấu trúc gia đình, công việc đang làm hiện nay, cảm giác hài lòng với cuộc sống hiện tại.....

Và rất nhiều nghiên cứu khác, về các vấn đề khác nhau trong cuộc sống của người nghỉ hưu.

1.1.2.2. Những nghiên cứu về giao tiếp của người nghỉ hưu ở Việt Nam

Ở Việt Nam, một thời gian dài do chiến tranh, đói nghèo, vấn đề người cao tuổi nói chung và người nghỉ hưu nói riêng ít được chú ý tới. Do thực tế đòi hỏi, thời gian gần đây, nhiều tổ chức xã hội, nhiều nhà khoa học đã lưu tâm đi vào nghiên cứu vấn đề người cao tuổi và người nghỉ hưu...Mặc dù những nghiên cứu này chưa có tính hệ thống, song đó là cơ sở rất có giá trị cho việc đẩy mạnh nghiên cứu về người nghỉ hưu ở nước ta. Có thể kể ra một số công trình có nghiên cứu về người nghỉ hưu:

- Nghiên cứu của Phạm Khuê và Nguyễn Đức Hình, Nguyễn Khắc Viện năm 1984: “*The years of retirement in Vietnam*” đã phản ánh tình hình sức

khỏe, tâm lý của người nghỉ hưu ở Việt Nam những năm 80. Vấn đề luyện tập thể thao để nâng cao sức khỏe cho người nghỉ hưu.

- Viện xã hội học thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam với đề tài: “*Người cao tuổi và an sinh xã hội*” thực hiện trong hai năm 1991 đến 1992 đã nghiên cứu khá công phu về đời sống của người già ở nông thôn và thành thị nước ta từ góc độ xã hội học và hệ thống an sinh xã hội đối với người già (chủ yếu đi sâu vào lĩnh vực an sinh xã hội). Trong đó có đề cập đến những vấn đề đặt ra trong cuộc sống hàng ngày của người hưu trí như: tình hình nghề nghiệp; thu nhập, đời sống, sức khỏe; tình hình nhà ở; vấn đề tham gia công tác xã hội sau nghỉ hưu của người nghỉ hưu; hệ thống an sinh xã hội đối với người nghỉ hưu, tâm trạng và nguyện vọng của người nghỉ hưu; một số phân tích qua về giao tiếp gia đình và xã hội của người nghỉ hưu. Một số nghiên cứu về người nghỉ hưu như:

+ Nghiên cứu của Đỗ Thịnh: “*Tuổi già, hưu trí và mất sức*” cho thấy, đời sống tinh thần của người nghỉ hưu sau khi nghỉ hưu giảm sút so với trước. Người nghỉ hưu có đời sống khá khó khăn do lương hưu thấp. Để sống được khá hơn, họ phải tìm kiếm thu nhập bổ sung.

+ Nghiên cứu của Phùng Tố Hạnh: “*Giao tiếp xã hội và gia đình ở người cao tuổi*” cho thấy giao tiếp của người nghỉ hưu chủ yếu tập trung vào các mối quan hệ gia đình và bè bạn – những nhóm phi chính thức hơn là những nhóm chính thức (các tổ chức xã hội). Việc tham gia vào các tổ chức xã hội của người già có xu hướng giảm, các hình thức hoạt động nghèo nàn. Nghiên cứu cũng cho thấy, ở nơi nào có sự hỗ trợ của chính quyền địa phương thì ở đó số người già tham gia vào các tổ chức xã hội sẽ tăng.

+ Nghiên cứu của Mạc Văn Tiến: “*Đời sống người già trong hệ thống an sinh xã hội*” từ kết quả khảo sát với 250 người nghỉ hưu ở Hà Nội và 100 người nghỉ hưu ở nông thôn Hà Bắc cho thấy, 40% số người nghỉ hưu được hỏi cho rằng cuộc sống tinh thần sau khi nghỉ hưu kém đi nhiều. Cũng như các cụ hưu trí thành thị, trong đời sống của các cụ già ở nông thôn, thu nhập thấp và sức khỏe yếu là vấn đề đáng quan tâm hơn cả. Cùng với sự biến động về kinh tế, xã hội nói chung, ở nông thôn cũng đã xuất hiện những xu hướng các cụ già, đặc biệt là

các cụ già cao tuổi phải sống trong cảnh thiếu sự quan tâm, chăm sóc của con cháu hoặc xã hội. Trong nhóm các cụ già trên 70 tuổi được hỏi ý kiến, có tới 21,43% số cụ cho rằng không được con cháu quan tâm tới, hiện phải sống âm thầm cho hết quãng đời còn lại.

- Nghiên cứu của Lê Hà (1990) “ *Vài nét về đời sống tâm lý của người già*” qua khảo sát đời sống của các cụ về hưu ở quận Hai Bà Trưng, Hà Nội cho thấy khoảng 80% các cụ về hưu băn khoăn nhiều về vấn đề làm sao để dễ hoà nhập với môi trường mới? Làm gì để có thu nhập? Nền kinh tế thị trường gây nhiều khó khăn đối với các cụ già, nhất là các cụ già cô đơn. Người nghỉ hưu có nguyện vọng muốn được làm việc, được tiếp tục cống hiến cho xã hội phù hợp với hoàn cảnh và khả năng của mình

- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (năm 1999) đã tập hợp một số bài viết về người cao tuổi (trong đó có người nghỉ hưu) trong cuốn: “*Người cao tuổi Việt Nam, thực trạng và giải pháp*”. Trong đó có đề cập đến vấn đề việc làm, thu nhập và đời sống của người nghỉ hưu. Nghiên cứu của Nguyễn Hải Hữu cho thấy đa số người nghỉ hưu cảm thấy có cuộc sống tinh thần thoải mái hơn khi làm việc, chỉ có 20% cảm thấy cuộc sống nghèo nàn hơn so với trước. Mặc dù đời sống của họ có được cải thiện so với trước nhưng vẫn còn nhiều khó khăn. Đa bộ phận người nghỉ hưu sống cùng con cháu, như vậy nhóm người nghỉ hưu rất gắn bó với gia đình như các nhóm người cao tuổi khác. Nghiên cứu cũng cho thấy, hoạt động xã hội của người cao tuổi hiện nay co lại trong phạm vi gia đình, thân tộc nhiều hơn. các hoạt động xã hội rộng lớn, mang tính cộng đồng làng, xã còn rất nghèo nàn.

- Nghiên cứu của Nguyễn Phương Lan (2000) về “*Tiếp cận văn hoá người cao tuổi*”, trong đó có đề cập đến cuộc sống và các hoạt động văn hoá tinh thần hàng ngày của người già, trong đó có đề cập đến đời sống tâm lý, tình cảm cũng như nhu cầu của người nghỉ hưu ở đô thị hiện nay. Tác giả cho rằng người cao tuổi ở đô thị muốn cống hiến nhiều cho xã hội và vẫn muốn khẳng định mình, song không gian đô thị mở với nhịp sống công nghiệp và các mối quan hệ đóng thực sự bất lợi cho tuổi già vốn có nhịp điệu sinh học chậm và tâm lý trọng quan

hệ tình cảm. Quan hệ láng giềng ở đô thị bị thiếu hụt do đó giao tiếp của người cao tuổi cũng như người nghỉ hưu bị bó hẹp trong phạm vi gia đình.

- Nghiên cứu của Bê Quỳnh Nga (2000): “ *Người cao tuổi ở miền Trung và Nam Bộ Việt Nam năm 2000 – Phác thảo từ một số kết quả nghiên cứu định tính*” cho thấy ở miền Nam các đoàn thể làm công tác từ thiện rất phát triển và số lượng các cụ bà tham gia Hội người cao tuổi và tham gia hoạt động từ thiện nhiều hơn các cụ ông. Nghiên cứu này đã phần nào cho thấy sự tích cực của các cụ cao tuổi (trong đó có người nghỉ hưu) trong việc tham gia các công tác xã hội.

- Nghiên cứu của Hoàng Mộc Lan (2006) “ *Động cơ tiếp tục hoạt động lao động của người về hưu ở Hà Nội*” được tiến hành trên 600 người về hưu ở Hà Nội cho thấy hơn 50% người nghỉ hưu vẫn muốn tiếp tục duy trì lao động nghề nghiệp do lương hưu thấp, thói quen làm việc và mong muốn giao tiếp với mọi người trong cơ quan, cơ sở mà họ đã sống, gắn bó nhiều năm.

- Trên báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng khác đã xuất hiện ngày càng nhiều các bài về người già, người nghỉ hưu mà chủ đề nổi bật là những khác biệt và xung đột giữa các thế hệ trong gia đình; mức sống của người về hưu; độ tuổi thích hợp đối với người về hưu; tâm trạng của người về hưu. Đặc biệt đã có báo Người cao tuổi đề cập đến những vấn đề đa dạng trong cuộc sống hàng ngày và của người già.

Có thể nhận thấy, những nghiên cứu về đời sống tâm lý, tình cảm (đặc biệt là giao tiếp của người nghỉ hưu) ở Việt Nam còn khá tản mát, phần lớn chỉ được đề cập xen lẫn trong những nghiên cứu về người cao tuổi.

1.2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ GIAO TIẾP.

1.2.1. Khái niệm giao tiếp.

1.2.1.1. Định nghĩa.

- Ở nước ngoài, từ những góc độ nghiên cứu khác nhau các tác giả đã có những định nghĩa khác nhau về giao tiếp. Nhìn chung những định nghĩa ấy xuất phát từ hai hướng quan niệm:

Hướng thứ nhất: Nhấn mạnh khía cạnh thông tin trong giao tiếp, xem giao tiếp như một quá trình hiện thực hoá các mối quan hệ giữa người với người. Quan điểm này chưa đi sâu phân tích bản chất tâm lý của giao tiếp, một số tác giả như:

- **A. L. Kôlôminxki** cho rằng: *"Giao tiếp là sự tác động qua lại và thông tin giữa những con người. Trong quá trình tác động đó quan hệ liên nhân cách được thực hiện, bộc lộ và hình thành"* [1; 21 - 22].

- **Geogen Thiner và cộng sự** (1975) đã viết: *"Giao tiếp được coi là sự truyền đạt thông tin, qua đó các trạng thái của hệ thống phát tin phát huy ảnh hưởng tới trạng thái của hệ thống nhận tin"* [9; 14].

- **B. Parughin**, nhà tâm lý học xã hội Nga định nghĩa: *"Giao tiếp là một quá trình quan hệ tác động giữa các thể, là quá trình thông tin quan hệ giữa con người với con người, là quá trình hiểu biết lẫn nhau, ảnh hưởng lẫn nhau và trao đổi cảm xúc lẫn nhau"* [9; 14].

Hướng thứ hai: Nhìn nhận bản chất giao tiếp trong việc xác định vị trí giao tiếp trong hệ thống các khái niệm, phạm trù tâm lý học. Đại diện là ý kiến của hai nhà tâm lý học A. N. Leonchiev và B. Ph. Lomov khi bàn về giao tiếp và hoạt động.

A. N. Leonchiev định nghĩa: *"Giao tiếp là một hệ thống những quá trình có mục đích và có động cơ bảo đảm sự tương tác giữa người này với người kia trong hoạt động tập thể, thực hiện các quan hệ xã hội và nhân cách, các quan hệ tâm lý và sử dụng những phương tiện đặc thù, mà trước hết là ngôn ngữ"* [1; 37]. Ông cho rằng: Giao tiếp là một dạng của hoạt động. Một dạng đặc biệt của hoạt động có đối tượng, có thể là phương thức và điều kiện của hoạt động có đối tượng, vì có cấu trúc và đầy đủ các đặc điểm cơ bản của hoạt động như tính chủ thể, tính đối tượng, tính mục đích và vận hành theo nguyên tắc gián tiếp[14].

B. Ph. Lomov định nghĩa: *"Giao tiếp là mối quan hệ tác động qua lại giữa con người với tư cách là chủ thể. Với sự tác động qua lại như vậy thì giao tiếp tối thiểu phải từ hai người, mà mỗi người trong hai người đó phải là chủ thể"* [10; 5]. Ông cho rằng giao tiếp không phải là một dạng của hoạt động mà nó phải được xem xét như một phạm trù tương đối độc lập trong tâm lý học, bởi vì

nếu coi giao tiếp là một dạng của hoạt động sẽ không tìm được vị trí của giao tiếp trong hệ thống các hoạt động đã phân loại trước đây (như vui chơi, học tập, lao động...) và nếu coi đối tượng giao tiếp là "sự tương tác" thì không thể thoả đáng... B. Ph. Lomov cho rằng: Hoạt động và giao tiếp - đó là hai mặt của sự tồn tại xã hội của con người... hai mặt này gắn bó chặt chẽ với nhau trong một lối sống thống nhất. Hơn nữa giữa chúng luôn có sự chuyển hoá từ mặt này sang mặt kia [13].

- Ở **Việt Nam**, trong một số bài viết, giáo trình tâm lý học trước đây thường dùng thuật ngữ "giao lưu" hoặc "giao tiếp" để chỉ sự tiếp xúc tâm lý và tác động qua lại giữa con người với con người, trong mối quan hệ nào đó để thực hiện những mục đích nào đó. Việc dùng thuật ngữ tuy có khác nhau, song xét về nội hàm của khái niệm thì các tác giả đều thống nhất: giao tiếp là quá trình hiện thực hoá các mối quan hệ xã hội giữa người với người, trong đó bao gồm nhiều quá trình diễn ra như trao đổi thông tin, nhận thức lẫn nhau, ảnh hưởng lẫn nhau.

- Các nhà tâm lý học khi nghiên cứu định nghĩa giao tiếp đều đứng ở một góc độ nhất định, chính vì vậy họ đều có quan điểm riêng của mình.

- Từ góc độ tâm lý học đại cương tác giả **Phạm Minh Hạc** cho rằng: "*Giao lưu là hoạt động xác lập và vận hành các quan hệ người - người để hiện thực hoá các quan hệ xã hội giữa người ta với nhau*" [6; 39]. "Giao lưu" tác giả dùng ở đây đồng nghĩa với giao tiếp.

- Từ góc độ giao tiếp sư phạm **Ngô Công Hoàn** định nghĩa: "*Giao tiếp là quá trình tiếp xúc giữa con người với con người nhằm mục đích trao đổi tư tưởng tình cảm, vốn sống, kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp*" [10; 12].

- **Trần Trọng Thủy và Nguyễn Sinh Huy** cho rằng: "*Giao tiếp của con người là một quá trình có chủ định hay không chủ định, có ý thức hay không ý thức mà trong đó có cảm xúc và tư tưởng được biểu đạt trong các thông điệp bằng ngôn ngữ hoặc bằng phi ngôn ngữ*" [19; 11 - 12].

- Trong tâm lý học đại cương **Nguyễn Quang Uẩn - Trần Hữu Luyện - Trần Quốc Thành** viết: "*Giao tiếp là sự tiếp xúc tâm lý giữa người và người, thông qua đó con người trao đổi với nhau về thông tin, về cảm xúc, tri giác lẫn nhau, ảnh hưởng tác động qua lại với nhau. Hay nói khác đi, giao tiếp xác lập*

và vận hành các quan hệ người - người, hiện thực hoá các quan hệ xã hội giữa chủ thể này với chủ thể khác" [22; 45].

Như vậy, các tác giả theo hướng này đã xem giao tiếp là sự tiếp xúc tâm lý giữa hai hay nhiều người, thông qua đó con người trao đổi với nhau về thông tin, hiểu biết, rung cảm, ảnh hưởng qua lại với nhau, dựa vào phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ.

- Từ phân tích những khái niệm về giao tiếp đã nêu trên, chúng tôi thống nhất với định nghĩa: ***"Giao tiếp là sự tiếp xúc tâm lý giữa người và người, thông qua đó con người trao đổi với nhau về thông tin, cảm xúc, tri giác lẫn nhau, ảnh hưởng tác động qua lại với nhau. Hay nói khác đi, giao tiếp xác lập và vận hành các quan hệ người - người, hiện thực hoá các quan hệ xã hội giữa chủ thể này với chủ thể khác"*** [22; 45].

Khái niệm này giúp chúng ta hiểu được trong giao tiếp có ba nội dung: trao đổi thông tin, tác động qua lại và hiện thực hoá các quan hệ xã hội. Các nội dung đó đều diễn ra ở bình diện tiếp xúc tâm lý giữa con người với con người trong xã hội.

1.2.1.2. Vai trò của giao tiếp.

Trong tiến trình phát triển của lịch sử xã hội, cá cá nhân có sự tác động qua lại với nhau, mỗi cá nhân qua giao tiếp sẽ học hỏi được những hành vi xã hội thích hợp, hiểu được tác dụng, ý nghĩa của những hành vi đó trong những điều kiện xã hội nhất định mà họ đang sống. Đó chính là yếu tố đảm bảo cho sự hợp tác, sự chung sống của các cá nhân trong xã hội. Do đó, giao tiếp có những vai trò cơ bản sau:

- *Giao tiếp nhằm hình thành, phát triển và vận hành các quan hệ giữa con người với con người.*

Đây là nền tảng cho sự tồn tại của xã hội bởi vì xã hội không phải là con số cộng của các cá thể mà là mối quan hệ và sự tương tác của các thành viên trong xã hội thông qua hoạt động có đối tượng và hoạt động giao tiếp. Thông qua giao tiếp, con người trao đổi, chia sẻ với nhau kiến thức, kỹ năng và xây dựng tình đoàn kết gắn bó, hợp tác với nhau. Cũng thông qua giao tiếp con người tiếp thu nền văn hoá của nhân loại để xây dựng một xã hội văn minh, hạnh phúc và tiến

bộ. Nói một cách ngắn gọn hơn, giao tiếp giữa con người với con người là một trong những phương thức để hình thành và phát triển xã hội loài người, là nhu cầu thiết yếu, là hoạt động đặc trưng cho mối quan hệ của con người với nhau. Nó góp phần tạo dựng nên nhân cách con người trong xã hội.

Ngày nay, giao tiếp càng có vai trò quan trọng trong xã hội hiện đại. Người ta ngày càng thừa nhận nó như là một điều kiện quan trọng để phát triển đối với cá nhân cũng như đối với cộng đồng. Thông qua các phương tiện như đài, báo, phát thanh truyền hình... lượng thông tin văn hoá nhất định được chuyển tải tới mọi người, tới tập thể và làm ảnh hưởng tới cuộc sống cá nhân cũng như sự phát triển chung của xã hội. Tuy nhiên, dù các phương tiện truyền thông có phát triển đến đâu, sự giao tiếp trực tiếp cũng không thể thiếu được trong cuộc sống của con người. Thông qua giao tiếp trực tiếp xúc cảm, tình cảm, thái độ... của mọi người được bộc lộ, quá trình tiếp xúc tâm lý, tác động lẫn nhau được thực hiện một cách cụ thể và mạnh mẽ. Cũng chính trong quá trình những người tham gia giao tiếp tự điều chỉnh mình.

- *Giao tiếp có vai trò quan trọng trong sự hình thành và phát triển nhân cách của con người.*

Qua giao tiếp, con người hình thành nên những mối quan hệ xã hội. Sự phong phú của mối quan hệ xã hội sẽ làm phong phú đời sống con người từ đó nhân cách phát triển. Những nét đặc trưng của tâm lý người như ngôn ngữ, ý thức, tình cảm... được hình thành và phát triển trong giao tiếp. Qua giao tiếp, con người hưởng thụ, tiếp thu những thành tựu phát triển văn hoá, khoa học, lĩnh hội những giá trị vật chất và phi vật chất như lương tâm, trách nhiệm... Bằng tấm gương của đối tượng giao tiếp mà chủ thể soi lại, tự điều chỉnh mình cho phù hợp với các chuẩn mực xã hội. Giao tiếp là cơ chế bên trong của sự tồn tại và phát triển của con người.

Xã hội càng phát triển thì giao tiếp càng phong phú, phương tiện giao tiếp càng phức tạp và giao tiếp gián tiếp (qua công cụ) càng phát triển. Giao tiếp ngày càng đóng vai trò to lớn trong giải quyết các vấn đề của xã hội, của đời sống con người.

1.2.1.3. Chức năng của giao tiếp.

Trên cơ sở nghiên cứu các quan điểm khác nhau, chúng tôi rút ra một số chức năng cơ bản của giao tiếp như sau:

- *Chức năng thông báo (thông tin).*

Trong giao tiếp cá nhân thông báo cho nhau những thông tin, nội dung thông báo có thể là những hiện tượng trong đời sống sinh hoạt hàng ngày, những vấn đề thời sự, những tri thức mới trong lĩnh vực khoa học. Nội dung thông tin có thể là suy nghĩ, tâm trạng, cảm xúc, thái độ.

Sự thông báo, truyền thông tin bằng các phương tiện: ngôn ngữ, phi ngôn ngữ (cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, tư thế...)

- *Chức năng nhận thức.*

Giao tiếp giúp con người nhận thức sự vật, sự việc, nhận thức về thế giới xung quanh, về người khác và về chính bản thân mình thông qua quá trình tiếp nhận thông tin, xử lý thông tin.

Giao tiếp giúp con người mở rộng tầm hiểu biết nâng cao các kiến thức kỹ năng của mình trong mọi lĩnh vực khoa học.

Khả năng nhận thức trong giao tiếp phụ thuộc vào kinh nghiệm, vào khả năng huy động các cơ quan cảm giác để phản ánh: mồm nói, tai nghe, óc phán đoán, suy nghĩ khái quát hoá, trừu tượng hoá các thông tin đã thu nhận được.

- *Chức năng điều khiển, điều chỉnh hành vi*

Khi nhận thức được mục đích, nội dung và đối tượng giao tiếp cá nhân quyết định sử dụng cách thức nào, phương tiện giao tiếp nào để phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp, đối tượng giao tiếp. Mục đích của giao tiếp là làm thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi của con người. Do vậy có thể nói giao tiếp là quá trình điều khiển. Trước hết điều chỉnh chính bản thân mình. Khi giao tiếp với người khác ta phải lựa chọn, điều chỉnh hành vi, cử chỉ, điệu bộ... của mình cho phù hợp với đối tượng giao tiếp, hoàn cảnh giao tiếp, môi trường giao tiếp. Mặc khác, khi giao tiếp cá nhân lại phải làm thế nào, ứng xử thế nào để làm cho đối tượng cùng nhận thức được, cảm nhận được, hiểu được mình (hiểu được suy nghĩ, nguyện vọng... của mình). Đó chính là điều khiển sự nhận thức, thái độ và hành vi của đối tượng theo mục đích của cá nhân mình.

Trong quá trình giao tiếp các cá nhân nhận được những phản hồi từ người khác và từ đó điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với tình huống. Việc điều chỉnh hành vi giúp các cá nhân thích nghi lẫn nhau, thích nghi hoàn cảnh.

Việc điều chỉnh hành vi giúp cá nhân hoàn thiện phẩm chất và nhân cách của mình.

Các chuẩn bị xã hội, các nguyên tắc nhóm thường được thể hiện trong giao tiếp nhóm, bởi vậy, mỗi cá nhân thường học hỏi hành vi và xã hội hoá chính bản thân mình.

- *Chức năng cảm xúc.*

Chức năng cảm xúc của giao tiếp liên quan trực tiếp tới lĩnh vực cảm xúc của con người. Trong giao tiếp con người không chỉ truyền và nhận thông tin, cũng không chỉ có tác động lẫn nhau, mà còn quy định các trạng thái cảm xúc của chủ thể.

1.2.1.4. Phân loại giao tiếp.

Các nhà nghiên cứu tâm lý học, tâm lý xã hội đưa ra nhiều cách phân loại khác nhau:

Phân loại theo tính chất tiếp xúc

Có thể phân giao tiếp thành hai loại: trực tiếp và gián tiếp.

- *Giao tiếp trực tiếp (trực diện):* Chủ thể và đối tượng giao tiếp đối mặt với nhau, trực tiếp phát và nhận thông tin của nhau. Khoảng cách giữa chủ thể và đối tượng rất gần nhau.

Các hình thức của giao tiếp trực tiếp: + Đối thoại: Khi các cá nhân trò chuyện, phỏng vấn, bàn luận, trao đổi trực tiếp với nhau. Trong hình thức giao tiếp này có sự thay đổi mối quan hệ chủ thể khách thể, thay đổi vị trí của các cá nhân giao tiếp.

+ Độc thoại: Khi chỉ có người nói mà không có sự đáp lại của những người khác như trong trường hợp diễn thuyết.

- *Giao tiếp gián tiếp*: Là giao tiếp thực hiện thông qua các phương tiện trung gian như tivi, điện thoại, fax...khi các thành viên tham gia giao tiếp không đối mặt trực diện với nhau.

Phân loại theo mục đích của giao tiếp.

- *Giao tiếp chính thức*: Là giao tiếp giữa các cá nhân đại diện cho nhóm, hoặc giữa các nhóm mang tính hình thức, được thực hiện theo các nghi lễ nhất định, được quy định bởi các chuẩn mực xã hội hoặc pháp luật. Trong giao tiếp chính thức, nội dung thông báo rõ ràng, khúc triết, ngôn ngữ đóng vai trò chủ đạo, thể hiện ở hình thức hội họp, bàn luận, ký kết... Giao tiếp chính thức nhằm giải quyết một vấn đề cụ thể, mang tính thiết thực như giao tiếp giữa các cơ quan, xí nghiệp, công ty, hoặc giữa các nguyên thủ quốc gia...

- *Giao tiếp không chính thức*: Là giao tiếp không mang tính hình thức, không có sự quy định về lễ nghi. Các hình thức giao tiếp cũng như cách trang phục, địa điểm, hoàn cảnh giao tiếp... thường không bị lệ thuộc, không gò bó. Đó là giao tiếp giữa các cá nhân hoặc nhóm mang tính chất không đại diện cho ai cả. Mục đích của loại giao tiếp này thường nhằm thoả mãn nhu cầu tiếp xúc - giải trí, nên bầu không khí giao tiếp mang tính chất thân mật, gần gũi, có sự hiểu biết lẫn nhau.

Phân loại theo đối tượng giao tiếp.

- *Giao tiếp song đôi*: Là giao tiếp trong đó chủ thể và đối tượng là hai cá nhân tiếp xúc với nhau. Đây là hình thức giao tiếp cơ bản, đầu tiên (có ngay từ khi đứa trẻ mới ra đời trong sự tiếp xúc với người mẹ) phổ biến hơn cả trong các hình thức giao tiếp. Giao tiếp song đôi thường diễn ra nhanh gọn, dễ dàng, tiện lợi trong mọi hoàn cảnh và địa điểm.

- *Giao tiếp nhóm*: Là giao tiếp giữa cá nhân với nhóm hoặc giữa các thành viên trong nhóm và ngoài nhóm với nhau. Các giao tiếp xã hội bao giờ cũng là tập hợp của những cá nhân có hoàn cảnh, mục đích, đề tài giao tiếp chung. Giao tiếp nhóm thường có liên quan đến nhiều người, có yêu cầu nhất định về thời gian, địa điểm, khung cảnh, nguyên tắc nhất định. Hạt nhân của giao tiếp nhóm là sự liên kết để tìm tiếng nói chung giữa các thành viên trong nhóm.

Phân loại theo phương tiện tiến hành

Theo phương tiện tiến hành, giao tiếp có thể phân thành giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ.

- *Giao tiếp phi ngôn ngữ*: Là giao tiếp thông qua các cảm nhận giác quan (như thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác, vị giác), cảm xúc, nét mặt, âm thanh...

- *Giao tiếp ngôn ngữ*: Gồm giao tiếp ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết. Đây là hình thức giao tiếp đặc trưng của con người, xác lập và vận hành mối quan hệ người - người trong xã hội.

Phân loại theo các lĩnh vực hoạt động.

Là loại giao tiếp mang tính đặc trưng của một nghề nhất định (giao tiếp kinh doanh, giao tiếp sư phạm, giao tiếp báo chí...)

Đặc điểm của loại giao tiếp nghề nghiệp là tính chất giao tiếp được quy định bởi tính chất nghề nghiệp và chính nghề đó quy định phần nào tính cách, hành vi của người làm nghề đó cũng như nội dung thông tin trong khi giao tiếp.

1.3. KHÁI NIỆM GIAO TIẾP CỦA NGƯỜI NGHỈ HƯU

1.3.1. Người nghỉ hưu.

1.3.1.1. Khái niệm người nghỉ hưu.

- Hưu trí là kết thúc hoạt động của con người đối với xã hội trong một số lĩnh vực, là thời kỳ nghỉ ngơi sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ đối với xã hội. Do đặc điểm lịch sử, cho đến nay ở nước ta, thuật ngữ hưu trí hầu như dành riêng cho khu vực Nhà nước. Hơn 85% người nghỉ hưu tập trung ở miền Bắc. Các tỉnh có số người nghỉ hưu lớn nhất là Hà Nội, Thanh Hoá, Nghệ An... Họ là một bộ phận đặc biệt trong nhóm người cao tuổi nhưng kết cấu tuổi rất đa dạng. Cấu trúc những người hưu trí bao gồm 2 nhóm là: hưu trí công chức, viên chức ; hưu trí quân đội.

Theo điều 50 của Luật Bảo hiểm xã hội được Quốc Hội khoá XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006, có hiệu lực thi hành từ 01/01/ 2007 quy định:

1. Người lao động quy định tại các điểm a, b, c, e khoản 1 điều 2 của Luật này (bao gồm: Người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 3 tháng trở lên; cán bộ, công chức, viên chức; Công nhân quốc phòng, công nhân công an; Người làm việc có thời hạn ở nước ngoài mà trước đó đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.) Người có đủ hai mươi năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên được hưởng lương hưu khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi;

b) Nam từ đủ 55 tuổi đến đủ 60 tuổi, nữ từ đủ 50 tuổi đến đủ 55 tuổi và có đủ 15 năm làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động – Thương binh và xã hội và Bộ Y tế ban hành hoặc có đủ mười lăm năm làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên. Tuổi đời được hưởng lương hưu trong một số trường hợp đặc biệt khác do Chính Phủ quy định.

2. Người lao động quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 của Luật này (bao gồm Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp quân đội nhân dân; sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp quân đội nhân dân; sỹ quan, hạ sỹ quan nghiệp vụ, sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên môn kỹ thuật công an nhân dân; người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân đội nhân dân, công an nhân dân.) có đủ hai mươi năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên được hưởng lương hưu khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Nam đủ 55 tuổi, nữ đủ 50 tuổi, trừ trường hợp Luật sỹ quan quân đội nhân dân Việt Nam hoặc Luật công an nhân dân có quy định khác;

b) Nam từ đủ 50 tuổi đến đủ 55 tuổi, nữ từ đủ 45 tuổi và có đủ 15 năm làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động – thương binh và xã hội và Bộ Y tế ban hành hoặc có đủ mười lăm năm làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên. [23].

Từ những quy định trên đây, có thể đi tới khái niệm người nghỉ hưu như sau:
Người nghỉ hưu là một bộ phận đặc biệt của xã hội. Họ là những người lao động đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội, phần lớn có tuổi đời từ 55 tuổi trở lên đối với

nữ, 60 tuổi trở lên đối với nam và có đủ thời gian công tác theo quy định của pháp luật. Hiện tại, đang hưởng chế độ hưu trí của Nhà nước, không tham gia công tác chính thức tại các cơ quan Nhà nước hoặc lực lượng vũ trang.

1.3.1.2. Một số đặc điểm tâm - sinh lý cơ bản của người nghỉ hưu.

- Người nghỉ hưu là một nhóm người không nhỏ trong xã hội. Trong nhóm này có những nhóm có đặc tính khác nhau về xuất phát từ sự khác nhau về giới tính, địa bàn cư trú, nghề nghiệp trước đây, địa vị xã hội trước khi nghỉ hưu... Từ sự khác biệt này dẫn đến sự khác biệt trong yếu tố tâm lý, tình cảm, lối sống của từng nhóm nhỏ đó. Trong luận văn này, chúng tôi chỉ đề cập đến những nét tâm lý chung nhất của người nghỉ hưu.

☐ Về sinh lý:

- "Theo các thống kê y học và nghiên cứu về con người, từ 55 đến 65 tuổi trở lên là con người bước vào ngưỡng cửa của tuổi già, các chức năng tâm sinh lý đã có sự suy giảm rõ rệt; các bộ phận trong cơ thể con người đã có dấu hiệu "rệu rã", bắt đầu phát sinh những loại bệnh của tuổi già. Từ sau 60 tuổi khả năng lao động suy giảm, các phản xạ nghề nghiệp đã rất chậm chạp, đòi hỏi người lao động phải được nghỉ ngơi. Kể cả lao động trí óc sự tiếp thu tri thức không còn nhanh nhạy như trước nữa (trừ một số ít người). Cũng từ 60 tuổi trở đi sự suy giảm về tâm sinh lý, về khả năng lao động của con người đã ở vào thời kỳ "già" và "lão" và dù muốn hay không muốn cũng cần được nghỉ ngơi.

Những diễn biến về sinh học của con người nêu trên là sự suy giảm tự nhiên mang tính quy luật đối với mọi người. Tuy nhiên, đối với mỗi người hoặc từng nhóm người ở từng khu vực, từng vùng, sự suy giảm này (về mức độ và tốc độ) phụ thuộc vào thể chất và cấu tạo sinh học vốn có của họ, phụ thuộc vào dòng giống, sự di truyền... "[20; 287].

☐ Về sức khỏe:

- Nghiên cứu của Mạc Văn Tiến đã chỉ ra: Sau một thời gian đầu cống hiến trong điều kiện chiến tranh và điều kiện sống khó khăn nên sau khi nghỉ hưu, sức khỏe của người nghỉ hưu giảm sút. Đa số người nghỉ hưu có sức khỏe trung bình trở xuống. Đặc biệt số người có sức khỏe kém chiếm từ 31,28% (ở vùng miền Nam và trung du phía Bắc) đến 53,85% (ở vùng duyên hải miền Trung). Chỉ có

khoảng 7 – 8% số cụ về hưu sức khoẻ khá lên. Do sức khoẻ kém nên người nghỉ hưu bị ốm đau nhiều. Những người nghỉ hưu sống độc thân thường ốm đau nhiều hơn so với người nghỉ hưu sống cùng con cháu, vì họ không được sự chăm sóc (cả về vật chất lẫn tinh thần) của người thân"[21; 108].

□ *Về tâm lý:*

- Phần lớn người nghỉ hưu là những người đã cao tuổi, do đó họ có biểu hiện tâm lý đặc trưng của người già như: ưa sự ổn định, hướng về cội nguồn, tổ tiên, lấy niềm vui của con cháu làm niềm vui của bản thân. Muốn được người khác chăm sóc và để ý nhiều hơn. Họ muốn sống gắn bó với gia đình, hoà nhập với xã hội để sống cho mình và sống vì con cháu, nhiều người rất tích cực tham gia các công tác xã hội. Phần lớn người nghỉ hưu hiện nay sinh ra và lớn lên trong xã hội nông nghiệp cổ truyền, trong môi trường văn hoá cổ truyền, môi trường của lễ nghĩa, của tôn ti, trật tự, của truyền thống cộng đồng... Hai yếu tố chi phối mạnh mẽ toàn bộ đời sống của họ cho đến nay vẫn là tư tưởng tiểu nông và ảnh hưởng của tư tưởng nho giáo. Đa số người nghỉ hưu hiện nay đều có gốc gác nông thôn, tư duy của họ còn mang nặng dấu ấn của nền văn hoá nông nghiệp, sống trong bối cảnh xã hội công nghiệp đang có xu hướng thay đổi nhanh quá trình công nghiệp hoá và hiện đại hoá sẽ gây ra những khó khăn cho quá trình thích ứng của họ với cơ chế mới. Họ là lớp người sống có lý tưởng, lớp người được giáo dục về cái ta chung nhiều hơn cái tôi riêng. Do đó họ sống rất có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội. Mặt khác họ thường có nếp sống tần tảo, cần cù, do tiếp thu được những đức tính quý báu của cha ông – những người nông dân xưa và ảnh hưởng của tư tưởng tiết kiệm, cần của Nho giáo. Người nghỉ hưu hiện nay phần lớn là những con người của thời bao cấp do đó họ ít nhiều có tính cẩn thận, an phận thủ thường... Vì thế tư duy, nếp sống của họ khác với thanh niên hiện nay. Do đặc điểm của môi trường, xuất thân, môi trường sống nêu trên cùng với những đặc điểm của tuổi tác khiến cho lớp người cao tuổi hiện nay, trong ứng xử với thiên nhiên luôn lấy hài hoà, thích ứng làm trọng, trong giao tiếp xã hội luôn lấy sự mềm dẻo, hiếu hoà làm nguyên tắc.... Tất cả những đặc điểm trên đây có tác động mạnh mẽ đến toàn bộ đời sống văn hoá người cao tuổi cũng như người nghỉ hưu.

- Các nghiên cứu tâm lý học cho thấy, trong giai đoạn cuối đời con người thường hồi tưởng, xem xét, đánh giá về quãng đời đã qua của mình. “E.Erikson cho rằng: nhiệm vụ ưu thế của giai đoạn chót này là hình thành sự toàn vẹn của cái tôi. Nó cho phép con người thấy được ý nghĩa trong cuộc sống của mình. Khi những người già làm cái việc “tự kiểm điểm, tự đánh giá” này thường xảy ra hai trạng thái tâm lý khác nhau. Nếu những người già tự thấy rằng họ đã sống và làm được những điều tốt đẹp trong hoàn cảnh của mình, họ sẽ tự tin, yên tâm vui sống với con cháu. Trái lại, cũng có người cảm thấy hối tiếc vì những cơ hội đã bỏ qua cũng như sự lựa chọn thiếu khôn ngoan của mình. Những người này thường dễ bi quan, tuyệt vọng, ít vui sướng và dễ bị những bệnh tật của tuổi già.”[19;180]. Sức khỏe và những trạng thái tâm lý của người cao tuổi không chỉ phụ thuộc vào chính bản thân họ mà còn phụ thuộc vào môi trường sống của xã hội, vào thái độ cư xử của con cháu, của các thế hệ kế tiếp họ.

Bên cạnh những nét tâm lý chung của người cao tuổi, người nghỉ hưu còn có những nét tâm lý riêng:

- Theo Vũ Thị Nho: “Đối với người nghỉ hưu, khi chuyển từ trạng thái làm việc tích cực, khẩn trương hàng ngày sang trạng thái nghỉ ngơi, tâm lý con người có những biến động đáng kể. Nhiều người cảm thấy khó thích nghi với cuộc sống mới. Người ta cho rằng, đây là những năm tháng dễ gây ra các "hội chứng về hưu" ở người già.

Biểu hiện của hội chứng này là buồn chán, trống trải, thiếu tập trung, dễ cáu gắt, dễ nổi giận. Một số người cảm thấy không được tôn trọng như trước, thiếu tự tin, nghi ngờ người khác... Cá biệt, có người sa sút rõ rệt và sinh ra bệnh tật. Hội chứng này thường xảy ra trong năm thứ nhất của thời kỳ nghỉ hưu và mức độ biểu hiện rất khác nhau, tùy thuộc vào những yếu tố và những điều kiện cụ thể khác nhau của từng người. Nó có thể kéo dài một năm, thậm chí hai, ba năm. Người ta quan sát thấy: những người có tính cách nóng nảy, cố chấp, thời gian thích nghi thường kéo dài; những người từ tốn, bình tĩnh dễ thích ứng hơn. Đa số sau một năm có thể hồi phục trạng thái bình thường. Nữ giới thường thích ứng nhanh hơn nam giới.

- Nguyên nhân của "hội chứng về hưu" có nhiều, trong đó những nguyên nhân có tính tâm lý - xã hội là đáng quan tâm hơn cả. Khi về hưu, con người xa rời những công việc quen thuộc mà mình yêu thích, đã gắn bó hàng chục năm, nếp sống bị đảo lộn, các mối quan hệ xã hội thân thiết bị thu hẹp, sự giao tiếp hàng ngày bị thay đổi. Những người về hưu cảm thấy mình đã đến cái tuổi không còn làm được gì, thu nhập cũng bị hạn chế, cống hiến cho xã hội bị giảm sút... Tất cả những điều đó là những nhân tố làm rối loạn tâm lý, thể chất của những người nghỉ hưu, gây ra những Stress không phải ai cũng dễ vượt qua." [19; 176].

- Theo Mạc Văn Tiến: "Khi còn đang tại chức, các mối quan hệ công tác, quan hệ xã hội làm cho cuộc sống của người tại chức đa dạng, sinh động và phong phú. Nhưng đến khi về hưu những mối quan hệ này bị giảm đi hoặc không còn nữa. Vị thế của người về hưu đối với xã hội và gia đình đã thay đổi căn bản. Điều này làm cho người về hưu rơi vào trạng thái hẫng hụt về tinh thần. Một số người (nhất là những người có lương hưu cao, có chức vụ cao khi tại chức) cảm thấy cuộc sống hưu trí rất cô đơn và buồn tẻ. Họ chỉ quần quanh trong bốn bức tường hoặc vườn nhà, rất ít giao tiếp. Có đến 40% số cụ được hỏi cho biết cuộc sống tinh thần sau khi nghỉ hưu kém đi nhiều" [21; 111].

- Theo Lê Văn Hồng: "Người mới nghỉ hưu thường có trạng thái "hẫng hụt". Trạng thái này thường do những nguyên nhân như:

- + Cảm nhận sự giảm sút giá trị của bản thân trong cộng đồng.
- + Phạm vi và đối tượng tiếp xúc bị thu hẹp.
- + Giảm sút mọi lợi tức, thu nhập (đặc biệt là mất phần "bổng" trong "lương bổng").
- + Giảm hẳn mọi ràng buộc mà họ vẫn có.

Do trạng thái "hẫng hụt" người về hưu thường có cảm giác bị quan, cô đơn, chán chường và có thể dẫn đến thái độ ít cởi mở, thường ở thế phòng thủ, ngại tiếp xúc và có thể sinh chứng trầm cảm" [11; 13].

- Các rối loạn tâm lý không chỉ gặp ở riêng người mới nghỉ hưu, một nghiên cứu mới đây tại Viện Lão Khoa Việt Nam cho thấy tỷ lệ bệnh nhân mắc bệnh trầm cảm kết hợp với lo âu ở các bệnh nhân cao tuổi nằm viện lên tới 40%.

1.3.2. Giao tiếp của người nghỉ hưu.

1.3.2.1. Khái niệm

- Người nghỉ hưu khi đã rời bỏ công việc mà họ đã gắn bó cả cuộc đời trở về với gia đình thì những người thường xuyên gần gũi, gắn bó với họ chính là các thành viên trong gia đình. Cùng với nhu cầu giao tiếp gia đình, người nghỉ hưu cũng như người cao tuổi còn có nhu cầu giao tiếp huyết thống. Với quan niệm truyền thống "lá rụng về cội", càng về già họ càng có nhu cầu gặp gỡ, tiếp xúc và thắt chặt mối dây họ hàng, thân tộc. Giao tiếp trong quan hệ họ hàng là giao tiếp tình cảm, nó mang không khí sinh hoạt của gia đình mở rộng, ở đó có trật tự trên, dưới, người cao tuổi được tôn trọng. Giao tiếp huyết thống vì vậy cũng góp phần quan trọng trong việc cân bằng tâm lý đối với người cao tuổi cũng như người nghỉ hưu.

- Bên cạnh gia đình, cũng như mọi người khác người nghỉ hưu còn có các mối quan hệ xã hội của họ. Với môi trường hoạt động thu hẹp, quan hệ xã hội giảm dần đã làm hạn chế khả năng giao tiếp của người nghỉ hưu. Ngay với quan hệ tiếp xúc láng giềng là quan hệ giao tiếp gần gũi thứ hai sau gia đình thì người nghỉ hưu cũng khó có điều kiện thiết lập vì xã hội càng văn minh hiện đại, lối sống đô thị càng phát triển thì tiếp xúc láng giềng ngày càng bị mai một đi. Ở thành thị, con người sống trong những căn hộ biệt lập, khép kín, cuộc sống bưng bít, tù túng trong bốn bức tường, cơ hội tiếp xúc với bên ngoài là vô cùng ít ỏi. Giao tiếp xã hội bị giảm đi cũng ảnh hưởng đến đời sống tinh thần của người nghỉ hưu. Chính vì vậy ở người nghỉ hưu luôn thường trực nhu cầu giao tiếp xã hội. Giao tiếp xã hội bao gồm việc tham gia vào các hoạt động xã hội và quan hệ của họ với cộng đồng đang sống. Các kết quả điều tra xã hội học cho thấy có đến 50 - 70% người cao tuổi ở đô thị hiện đang tham gia công tác Đảng, chính quyền, các tổ chức quần chúng ở phường, cụm dân cư, tổ dân phố. Trí thức, viên chức hưu trí, những người có thu nhập tương đối, có học vấn cao thường đi làm thêm hoặc mở rộng diện tiếp xúc văn hoá ra ngoài cộng đồng thông qua các sinh hoạt văn hoá mang tính tập thể, tích cực như: lớp học vẽ, lớp học làm thơ, các câu lạc bộ ca trù... Trong tất cả các hoạt động và sinh hoạt đó, giao tiếp là thành phần tất yếu. Thông qua giao tiếp, người nghỉ hưu trao đổi thông tin, nhận thức, bày tỏ thái độ, cảm xúc, tác động tâm lý với người khác để thoả mãn nhu cầu trao đổi thông tin, chia sẻ tình cảm, tiếp xúc, giải trí... của họ.

Từ những phân tích ở trên, chúng tôi đi đến định nghĩa:

- *Giao tiếp của người nghỉ hưu là giao tiếp của những người đã nghỉ công tác, đang hưởng chế độ hưu trí của Nhà nước nhằm trao đổi thông tin, cảm xúc, tri giác và hành vi.*

Giao tiếp của người nghỉ hưu bao gồm:

+ Giao tiếp không chính thức: Đó là những giao tiếp diễn ra trong gia đình, trong sinh hoạt thường ngày của người nghỉ hưu ở nơi cư trú.

+ Giao tiếp chính thức: Đó là những giao tiếp thông qua sinh hoạt trong các tổ chức, hội chính thức ở địa phương nơi người nghỉ hưu cư trú (như tổ chức Đảng, Hội người cao tuổi, Hội cựu chiến binh...).

1.3.2.2. Một số khía cạnh cơ bản về giao tiếp của người nghỉ hưu

- Như đã trình bày ở trang 12, có rất ít tài liệu về giao tiếp của người nghỉ hưu. Trong khuôn khổ luận văn này, chúng tôi tìm hiểu giao tiếp của người nghỉ hưu ở Hà Nội thể hiện qua các nội dung sau:

- Nhu cầu và mục đích giao tiếp
- Đối tượng (chủ thể) giao tiếp chính
- Nội dung giao tiếp
- Hình thức và địa điểm giao tiếp
- Thời gian giao tiếp
- Ảnh hưởng của giao tiếp đến cuộc sống của người nghỉ hưu.

Các yếu tố tác động lên giao tiếp của người nghỉ hưu là rất rộng. Nó bao gồm đặc điểm sinh lý lứa tuổi và nhân cách của cá nhân, các phương tiện truyền thông đại chúng, môi trường sống (cư trú), mức sinh hoạt, việc làm thêm.... Mỗi yếu tố đều đòi hỏi những nghiên cứu riêng biệt, ngoài phạm vi của luận văn. Vì lý do nêu trên, trong luận văn chỉ nghiên cứu sơ lược một vài nét về các yếu tố này.

1.3.2.2.1. Nhu cầu và mục đích giao tiếp.

- Nhu cầu giao tiếp là nguồn gốc, động lực tạo nên tính tích cực giao tiếp của người nghỉ hưu. Do đặc điểm của hoạt động sống mà nhu cầu giao tiếp của người nghỉ hưu có những khác biệt cơ bản với nhu cầu giao tiếp khi họ còn làm việc ở các cơ quan của Nhà nước, các tổ chức xã hội. Ở họ, giao tiếp về công

việc chuyên môn giảm đi rất nhiều, ở một số người không có nhu cầu giao tiếp về vấn đề này.

- Đối với những người nghỉ hưu, nhu cầu giao tiếp thể hiện ở những khía cạnh sau:

+ Giao tiếp để thu nhận được các thông tin về những vấn đề kinh tế, xã hội mà họ quan tâm.

+ Giao tiếp để thiết lập quan hệ, chia sẻ tình cảm, giải toả những bế tắc, stress trong cuộc sống của cá nhân, gia đình, đảm bảo sự cân bằng và trạng thái tâm lý bình thường cho chủ thể.

+ Giao tiếp còn để khẳng định vị thế của cá nhân trong nhóm gia đình và cộng đồng xã hội nơi họ cư trú.

- Để thoả mãn nhu cầu giao tiếp con người phải tiến hành hoạt động giao tiếp. Mục đích của hoạt động này là nhằm thoả mãn nhu cầu trao đổi thông tin, nhu cầu chia sẻ tình cảm, nhu cầu tiếp xúc giải trí, nhu cầu được khẳng định trước người khác... trong đề tài này chúng tôi quan tâm tìm hiểu mục đích giao tiếp của người nghỉ hưu là nhằm thoả mãn nhu cầu gì? nhu cầu chia sẻ tình cảm hay nhu cầu trao đổi thông tin, hay nhu cầu tiếp xúc giải trí?

1.3.2.2.2. Đối tượng giao tiếp.

- Nói đến đối tượng giao tiếp của người nghỉ hưu là nói đến những người mà họ tiếp xúc trong quá trình thực hiện hoạt động giao tiếp. Khi họ còn làm việc tại các cơ quan của Nhà nước thì đối tượng giao tiếp của họ trước hết là đồng nghiệp, những người quản lý các cấp, sau đó mới đến bạn bè, các nhóm không chính thức khác. Khi không còn công tác nữa, các quan hệ xã hội của NNH giảm đi, điều đó cũng đồng nghĩa với việc đối tượng giao tiếp của họ có thay đổi. Có thể nêu ra một số đối tượng giao tiếp chính của người nghỉ hưu:

+ Đối tượng giao tiếp chính của người nghỉ hưu là những người thân trong gia đình: vợ (chồng), con, cháu, họ hàng... Khi không còn tham gia vào hoạt động nghề nghiệp ở cơ quan, tổ chức thì gia đình trở thành nhóm xã hội quan trọng hàng đầu của họ. Nếu như trước đây họ dành nhiều thời gian cho công việc cơ quan, thì bây giờ chủ yếu dành thời gian cho gia đình, nhất là đối với những người nghỉ hưu là phụ nữ.

+ Đối tượng giao tiếp quan trọng thứ hai đối với người nghỉ hưu là nhóm bạn bè. Nhóm này gồm: Những đồng nghiệp đã từng cùng họ công tác, những bạn bè ở nhóm chính thức (các tổ chức xã hội dành cho người nghỉ hưu ở địa phương) và nhóm không chính thức (có cùng nhu cầu, sở thích nào đó), những người trong khu dân cư, hàng xóm, trong hội người cao tuổi, trong nhóm tập thể dục, sinh hoạt câu lạc bộ thơ, cờ... Đối với người nghỉ hưu thì đối tượng giao tiếp thứ hai này rất quan trọng vì qua đó họ đáp ứng được nhu cầu giải trí, thu được các thông tin về xã hội, cuộc sống, tìm bạn tri kỷ động viên, an ủi, giúp nhau cùng vượt qua những khó khăn trong cuộc sống hoặc giúp họ giải tỏa những căng thẳng, mệt mỏi của cuộc sống gia đình, con cháu, để không bị hụt hẫng khi rời bỏ hoạt động nghề nghiệp của mình.

1.3.2.2.3. Nội dung giao tiếp

- Nội dung giao tiếp là những vấn đề thường xuyên được nói đến, bàn luận đến trong giao tiếp. Nội dung giao tiếp thường phong phú, đa dạng. Nó chịu ảnh hưởng của lứa tuổi, nghề nghiệp, giới tính... của các chủ thể giao tiếp. Ngoài ra nó còn chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh, điều kiện giao tiếp cũng như trạng thái tâm lý của chủ thể và đối tượng giao tiếp.

- Trong giao tiếp xã hội người nghỉ hưu thường đề cập đến những vấn đề sau:

+ Các vấn đề của cuộc sống sinh hoạt hàng ngày trong gia đình họ: Khi rời bỏ công việc trở về với cuộc sống gia đình, người nghỉ hưu dành nhiều thời gian cho người thân và tự tìm thấy niềm vui trong chăm sóc gia đình, con cháu, muốn chia sẻ và đỡ đần gánh nặng cuộc sống với con cháu, do đó các sinh hoạt hàng ngày của gia đình rất được các cụ quan tâm: từ chuyện chợ búa, giá cả sinh hoạt, cơm nước, con cháu học hành, công tác tiến bộ hay gặp khó khăn, các mối quan hệ hàng ngày của con con cháu, sức khỏe của các thành viên trong gia đình ... luôn là mối quan tâm hàng đầu của các cụ.

+ Các vấn đề của cuộc sống xã hội xung quanh: Tuy không còn công tác xã hội nhưng ở người nghỉ hưu vẫn luôn thường trực nhu cầu giao tiếp xã hội. Người nghỉ hưu luôn quan tâm đến những vấn đề xã hội đang diễn ra và muốn dự phần giải quyết những vấn đề xã hội ấy. Các vấn đề xã hội mà người nghỉ hưu quan tâm như: tình hình an ninh trật tự, kinh tế trên địa bàn họ sinh sống nói

riêng và của đất nước nói chung, tình hình an ninh, chính trị trên thế giới, giá cả sinh hoạt, tiêu dùng, cả các vấn đề văn hoá, đạo đức của xã hội... Những thông tin nào có vấn đề, nhất là những vấn đề liên quan đến tình hình thời sự chính trị, đến đạo đức... còn được các cụ đem ra trao đổi, thảo luận, đưa ra những cách nhìn nhận, đánh giá khác nhau. Những hiểu biết này giúp cho người nghỉ hưu có nhiều tri thức mới, hoà nhập với đời sống cộng đồng, không bị tụt hậu.

+ Có thể chỉ là nhu cầu được gặp gỡ, được nói chuyện với người khác để họ không cảm thấy cô đơn, buồn tẻ. Nhu cầu được quan tâm, chia sẻ luôn là thường trực trong mỗi con người. Ở thành thị, không gian sống vốn chật, hẹp, tù túng, con cháu lại quá bận rộn với công việc và học hành, ít có thời gian quan tâm, chăm sóc cha mẹ, cơ hội tiếp xúc giữa các thành viên trong gia đình không nhiều lắm. Khi tần số giao tiếp trong gia đình giảm đi thì càng ít có sự cảm thông giữa các thế hệ. Nhiều người nghỉ hưu cảm thấy cô đơn ngay trong ngôi nhà của mình. Đối với các cụ, khi được người khác quan tâm, hỏi thăm tình hình sức khoẻ, sinh hoạt hàng ngày, chia sẻ những vấn đề khó xử trong cuộc sống gia đình... đã giúp các cụ cảm thấy rất thoải mái, giải toả được những căng thẳng trong cuộc sống hàng ngày. Giao tiếp xã hội thông qua các nhóm bạn bè, sinh hoạt đoàn thể là chiếc cầu nối giúp cho người nghỉ hưu xích lại gần nhau hơn.

- Trong giao tiếp gia đình, nội dung giao tiếp chủ yếu là những vấn đề sau:

+ Vấn đề học hành, công tác, ứng xử của các thành viên trong GD: Phần lớn người cao tuổi luôn quan tâm, chăm sóc con cháu, lấy niềm vui, sự thành đạt của con cháu làm niềm vui của mình. Họ cần một không khí giao tiếp thân mật, ấm cúng trong gia đình. Các cụ thêm một lời chào hỏi, thể hiện sự quan tâm của con cháu hơn mọi thứ quà biếu, các cụ dễ chạnh lòng, tủi thân trước sự thờ ơ của con cái dù chúng không cố ý... Giao tiếp văn hoá trong gia đình có ý nghĩa quan trọng đối với người cao tuổi, nó đem lại sức mạnh tinh thần và niềm vui sống cho họ.

+ Vấn đề sức khoẻ của mọi người trong GD: Bên cạnh việc quan tâm đến chuyện công tác, học hành, ứng xử thì sức khoẻ của các thành viên trong GD luôn là mối quan tâm thường trực được mọi người chia sẻ cùng nhau.

+ Vấn đề kinh tế của GD: Yếu tố kinh tế luôn chi phối mạnh mẽ các khía cạnh khác nhau của đời sống tinh thần của con người, đối với người nghỉ hưu đã

cống hiến suốt cuộc đời mình cho xã hội mà gần như không có chút tích lũy gì cho riêng mình, khi về với GD, với đồng lương hưu ít ỏi, họ luôn phải tính toán ăn uống, chi tiêu thế nào cho đủ sống, bên cạnh đó họ cũng rất quan tâm đến điều kiện kinh tế của con cháu để chia sẻ và giúp đỡ. Đời sống vật chất của gia đình luôn là mối quan tâm của các thành viên trong gia đình.

+ Các câu chuyện về quê hương, họ hàng: Người nghỉ hưu cũng như người cao tuổi nói chung luôn có xu hướng “hướng về cội nguồn”, tổ tiên, quê hương, họ hàng luôn thường trực trong tâm trí của người già. Người già thường sống bằng kỷ niệm, họ thường khắc khoải với những dư âm về những năm tháng nhọc nhằn mà đẹp đẽ đã qua trong cuộc đời. Đối với nhiều cụ, quê hương, họ hàng như là một phần máu thịt của họ mà khi về già họ càng muốn thắt chặt hơn mối quan hệ này. Trong cuộc sống đô thị hiện đại với quá nhiều lo toan, bận rộn, dường như các quan hệ họ hàng trở nên lỏng lẻo hơn. Trong khung cảnh ấy, người cao tuổi luôn mong muốn duy trì và củng cố gia phong trong quan hệ gia đình. Những câu chuyện kể hàng ngày, những nhắc nhở nhẹ nhàng con cháu quan tâm, thực hiện nghĩa vụ với quê hương, họ hàng giúp cho mối quan hệ họ hàng, thân tộc trở nên gần gũi, gắn bó hơn.

+ Các vấn đề của cuộc sống xã hội đang diễn ra xung quanh: Cuộc sống GD không thể tách rời xã hội, các vấn đề xã hội đều có ảnh hưởng đến đời sống gia đình. Bên cạnh việc quan tâm, chia sẻ mối quan tâm của mình với bạn bè thì người nghỉ hưu còn trao đổi với con cháu về những vấn đề này, làm cho thông tin mà các cụ thu nhận được sâu sắc và đầy đủ hơn.

Việc khảo sát nội dung giao tiếp cho phép tìm hiểu những vấn đề mà người nghỉ hưu quan tâm.

1.3.2.2.4. Hoàn cảnh (môi trường), thời gian giao tiếp

- *Hoàn cảnh giao tiếp*: Với nghĩa rộng, hoàn cảnh giao tiếp bao gồm toàn bộ hoàn cảnh tự nhiên, xã hội, lịch sử, văn hoá của cộng đồng dân tộc và quốc gia mà các nhân vật giao tiếp đang có mặt. Với nghĩa hẹp, hoàn cảnh giao tiếp chỉ nơi chốn cụ thể, với những đặc trưng riêng, nơi sẽ diễn ra hoạt động giao tiếp. Với những người đang còn đi làm thì họ thường giao tiếp với người khác ở nơi làm việc. Đối với người nghỉ hưu, họ có thể thoải mái hơn trong việc lựa

chọn nơi chôn gặp gỡ, tiếp xúc với người khác. Do thời gian rảnh rỗi và không bị bó buộc bởi những quy định như đối với người đang đi làm, các cụ có thể thoải mái đến nhà gặp nhau để trò chuyện hoặc gặp nhau khi đi tập thể dục, đi chợ, đi hội họp, nơi họ thường làm thêm... có thể nói, hoàn cảnh giao tiếp của người nghỉ hưu thường là những nơi thuận lợi để họ dễ dàng gặp gỡ người khác cùng nhau chia sẻ những quan tâm, trăn trở, nghĩ suy.

- *Thời gian giao tiếp*: Đối với người nghỉ hưu, do đã nghỉ công tác, không bị ràng buộc bởi công việc nên quỹ thời gian của họ nhiều hơn những người đang còn đi làm. Do vậy, họ có thể thoải mái hơn trong việc cho phép mình có thể giao tiếp với người khác trong bao lâu. Tuy nhiên, phần lớn người nghỉ hưu hiện nay đều sống cùng gia đình, con cháu, các công việc của gia đình cũng tốn nhiều thời gian, sức lực của họ (chợ búa, cơm nước, chăm sóc các cháu...) cho nên họ cũng phải có kế hoạch trong việc sử dụng thời gian của mình. Một số người các con cháu đã lớn, gia đình có người giúp việc nên họ có nhiều thời gian dành cho bản thân, họ có thể thoải mái gặp gỡ, trò chuyện với người khác. Nhưng có người phải giúp con cái chăm sóc cháu nhỏ, việc làm này khiến họ không có nhiều thời gian để giao tiếp với người khác. Có thể thấy, thời gian giao tiếp với người khác bao lâu là tùy thuộc vào sự tự thu xếp của mỗi cá nhân người nghỉ hưu.

1.3.2.2.5. Hình thức giao tiếp

- Có nhiều cách phân loại hình thức giao tiếp, nhưng trong luận văn này chúng tôi tìm hiểu hình thức giao tiếp của người nghỉ hưu thể hiện qua giao tiếp gia đình và xã hội bằng các hình thức giao tiếp trực tiếp hay gián tiếp.

+ *Giao tiếp trực tiếp*: Khi đã nghỉ hưu về với gia đình, người nghỉ hưu thường xuyên tiếp xúc với vợ (chồng), con, cháu của họ. Những tiếp xúc này xảy ra hàng ngày. Bên cạnh gia đình, họ còn gặp gỡ bạn bè, hàng xóm, bạn đồng nghiệp cũ... hoặc tham gia sinh hoạt trong các nhóm, đoàn thể ở địa phương nơi họ sinh sống.

+ *Giao tiếp gián tiếp*: Là giao tiếp thực hiện qua các phương tiện trung gian như điện thoại, viết thư, internet....Trong cuộc sống hiện đại ngày nay, những phương tiện này giúp cho con người có thể dễ dàng liên lạc với nhau hơn, nó giảm đi sự xa cách về địa lý và nó được rất nhiều người sử dụng. Đối với người nghỉ hưu có con cái, họ hàng ở xa thì điện thoại, internet là những phương tiện hỗ trợ rất hiệu quả, nó giúp cho họ có thể nghe thấy tiếng nói, nhìn thấy hình ảnh của người thân ở nơi xa xôi, giúp mọi người có thể dễ dàng bộc lộ cảm xúc với nhau hơn, dễ trao đổi với nhau những điều mà khi giao tiếp trực tiếp họ còn ngần ngại.

Bên cạnh các phương tiện trên hỗ trợ cho giao tiếp, người nghỉ hưu còn có các hoạt động khác, qua đó họ có thể giao tiếp với người khác như: tivi, đài, báo.. Những hiểu biết thu được qua các phương tiện truyền thông này đem lại cho họ nhiều hiểu biết mới, giúp họ nhìn nhận, cảm thông chia sẻ với người khác mà bằng giao tiếp trực tiếp có thể họ không thực hiện được.

1.4.2.2.6.. Ảnh hưởng của giao tiếp đến cuộc sống của người nghỉ hưu

- Giao tiếp là một quá trình hết sức phức tạp, liên quan đến hoạt động nhận thức và tình cảm của con người. Nếu giao tiếp có thể tạo ra trạng thái thoải mái về nhu cầu nhận thức, làm cho chúng ta vui thích thì ngược lại cũng có thể làm chúng ta bức bối, áy náy... vì chuyện gì đó.

- Đối với người nghỉ hưu, giao tiếp với người khác giúp họ thu nhận thông tin và ở một mức độ nào đó làm thay đổi nhận thức của họ. Chẳng hạn, qua giao tiếp có thể làm thay đổi định hướng giá trị, quan điểm của người nghỉ hưu..

- Giao tiếp giúp người nghỉ hưu mở rộng quan hệ, sự hợp tác với cộng đồng xã hội như tìm bạn mới, tăng cường luyện tập sức khỏe...giúp họ tự tin trong giao tiếp và hoà nhập hơn với cộng đồng để sống khoẻ mạnh và có ích.

- Giao tiếp còn tạo ra tâm trạng tích cực (hoặc tiêu cực) đối với người nghỉ hưu... Nếu hoạt động giao tiếp đáp ứng được nhu cầu của người nghỉ hưu nó sẽ giúp người nghỉ hưu giải toả các căng thẳng của cuộc sống, chia sẻ tình cảm, bù đắp sự thiếu vắng nhu cầu công tác trước đây...đem đến cho họ một cuộc sống thanh thản về tinh thần, tâm lý. Ngược lại, nếu hoạt động giao tiếp không đáp ứng được nhu cầu của người nghỉ hưu, nó sẽ khiến họ cảm thấy buồn bã, chán

nản, cô đơn, thiếu tự tin trong cuộc sống, điều đó tác động xấu tới tâm lý và sức khỏe của họ.

- Khi đã nghỉ hưu, người nghỉ hưu sống gắn bó với gia đình, GD là nhóm xã hội gần gũi nhất với người nghỉ hưu, đặc biệt, GD có vai trò rất to lớn trong việc bảo đảm mọi mặt cho toàn bộ cuộc sống của họ. Giao tiếp của người nghỉ hưu chủ yếu diễn ra với người thân trong gia đình, với bạn bè ở các nhóm chính thức và không chính thức. Cảm nhận của người nghỉ hưu khi giao tiếp với người thân trong gia đình chính là yếu tố ảnh hưởng tích cực và tiêu cực đến cảm nhận về cuộc sống, vai trò bản thân, đặc biệt là cảm giác có ích là cảm giác trực tiếp gây nên trạng thái sáng khoái hay u uất của họ. Khi gia đình mất đi giá trị là tổ ấm của nó, đối với các đối tượng khác có thể tìm thấy niềm vui trong công việc nhưng với người nghỉ hưu dường như đó là tận cùng của sự sống, họ sẽ không thấy niềm vui sống, bệnh tật dày vò, sức khỏe giảm sút, không người cảm thông, chia sẻ, họ sẽ sống cô đơn, thâm lặng cho đến cuối cuộc đời.

- Bên cạnh gia đình, việc hoà nhập vào cộng đồng thông qua các cá nhân và các sinh hoạt tập thể, các tổ chức xã hội, các loại hình câu lạc bộ... từ lâu đã được thừa nhận như một yếu tố tích cực nhằm ổn định và củng cố sức khỏe của người cao tuổi theo hướng phát triển. Những cá nhân, tổ chức này nối liền hoạt động của người nghỉ hưu trong gia đình với xã hội, nơi mà sau khi hết tuổi lao động họ dường như phần nào đã bị tách rời ra.

Tâm trạng của người nghỉ hưu hiện nay như thế nào? Họ có hài lòng với các mối quan hệ trong GD mình không? Nhận xét của người nghỉ hưu về hiệu quả hoạt động của các tổ chức xã hội dành cho họ như thế nào? Có ảnh hưởng ra sao tới đời sống của họ, người nghỉ hưu có thực sự tìm thấy niềm vui, sự hài lòng khi tham gia sinh hoạt trong các tổ chức này không? Chúng tôi mong muốn tìm hiểu những cảm nhận của họ về cuộc sống thông qua giao tiếp hàng ngày với gia đình và xã hội.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

- Từ góc độ tâm lý học có nhiều cách tiếp cận về giao tiếp. Có những nghiên cứu coi giao tiếp là một loại hình của hoạt động, có cách tiếp cận coi giao tiếp là một phạm trù độc lập với hoạt động, có cách tiếp cận coi giao tiếp là

quá trình truyền thông có điều khiển.... tuy nhiên nghiên cứu về giao tiếp của người nghỉ hưu tương đối ít ỏi ở cả trong nước và nước ngoài.

- Giao tiếp của người nghỉ hưu là giao tiếp của những người đã nghỉ công tác, đang hưởng chế độ hưu trí của Nhà nước. Giao tiếp của chủ thể chủ yếu diễn ra trong phạm vi gia đình và cộng đồng dân cư nơi họ đang sống. Nội dung thể hiện của giao tiếp của người nghỉ hưu là: Nhu cầu và mục đích giao tiếp; Đối tượng (chủ thể) giao tiếp chính; Nội dung giao tiếp; Hình thức và địa điểm giao tiếp; Thời gian giao tiếp; Ảnh hưởng của giao tiếp đến cuộc sống của người nghỉ hưu.

CHƯƠNG 2:

TIỀN TRÌNH THỰC HIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN

2.1.1. Mục đích của nghiên cứu lý luận

- Nghiên cứu các tài liệu, văn bản có liên quan đến đề tài nhằm xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài. Từ đó định hướng cho việc xây dựng bảng hỏi dùng trong nghiên cứu thực tiễn

2.1.2. Nội dung của nghiên cứu lý luận

- Phân tích, tổng hợp và đánh giá những công trình nghiên cứu của các tác giả trong nước và ngoài nước xung quanh vấn đề giao tiếp, giao tiếp của người nghỉ hưu.

- Xác định các khái niệm công cụ và các khái niệm liên quan làm cơ sở cho nghiên cứu thực tiễn.

2.1.3. Phương pháp nghiên cứu lý luận

- Phương pháp chủ yếu phục vụ cho nghiên cứu lý luận là phương pháp nghiên cứu tài liệu. Phương pháp này bao gồm các giai đoạn: Phân tích, tổng hợp, hệ thống hoá và khái quát hoá những lý thuyết, cũng như những vấn đề phương pháp luận có liên quan đến giao tiếp của các tác giả trong nước và ngoài nước đã được đăng tải trên các sách báo và tạp chí.

2.2. NGHIÊN CỨU THỰC TIỄN

Quá trình nghiên cứu thực tiễn được tiến hành theo các giai đoạn sau: Giai đoạn thiết kế bảng hỏi, giai đoạn khảo sát thử, giai đoạn điều tra chính thức, giai đoạn phỏng vấn sâu và cuối cùng là giai đoạn phân tích dữ liệu. Mỗi giai đoạn có mục đích, nội dung và phương pháp nghiên cứu cụ thể khác nhau.

2.2.1. Giai đoạn thiết kế bảng hỏi

* **Phương pháp:** Đề hình thành nội dung sơ bộ bảng hỏi chúng tôi sử dụng kết hợp các phương pháp sau:

- Phương pháp phân tích tài liệu để thu thập thông tin cần thiết
- Phương pháp chuyên gia để tranh thủ ý kiến của những người có kinh nghiệm, có hiểu biết.... đóng góp cho vấn đề cần nghiên cứu.
- Phương pháp trưng cầu ý kiến bằng bảng hỏi

* **Những thông tin làm cơ sở để xây dựng bảng hỏi** được sử dụng từ các nguồn tư liệu sau:

- Nguồn thứ nhất: Trắc nghiệm về nhu cầu giao tiếp do các nhà tâm lý học của trường Đại học Leningrat (Liên Xô cũ) khởi thảo.
- Nguồn thứ hai, tổng hợp các nghiên cứu của các tác giả trong nước và ngoài nước về các vấn đề có liên quan đến giao tiếp và người nghỉ hưu.
- Nguồn tư liệu thứ ba là những nhìn nhận, phân tích, đánh giá của các chuyên gia về các vấn đề cần quan tâm, nghiên cứu.
- Nguồn tư liệu thứ tư dựa trên việc khảo sát thăm dò các khách thể nghiên cứu là người nghỉ hưu đang sống ở Hà Nội. Việc thăm dò ý kiến được tiến hành bằng hệ thống các câu hỏi mở về một số vấn đề như: Đối tượng giao tiếp, nội dung giao tiếp, thời gian giao tiếp... Thống kê các câu trả lời thu được từ các câu hỏi mở, câu trả lời có tỷ lệ người đưa ra khoảng từ 35% trở lên được chọn làm các mệnh đề của bảng hỏi sơ bộ.

* **Kết cấu của bảng hỏi**

Bảng hỏi gồm 44 câu hỏi, bao gồm các câu hỏi đóng và câu hỏi mở

* **Nội dung của bảng hỏi**

Nội dung chính của bảng hỏi gồm 3 phần (xem phụ lục)

- *Phần 1: Tìm hiểu về nhu cầu giao tiếp của người nghỉ hưu*

Nhu cầu giao tiếp của người nghỉ hưu ở Hà Nội được đánh giá thông qua những biểu hiện cụ thể trong các tình huống ở test “PO” (đo nhu cầu giao tiếp) do các nhà tâm lý học của trường Đại học Leningrat (Liên Xô cũ) khởi thảo gồm

33 câu phán đoán khác nhau. Khách thể nghiên cứu chỉ cần cho ý kiến khẳng định hay phủ định với từng câu. Kết quả của những câu hỏi trên được tính thành điểm số.

- Phần 2: Tìm hiểu về giao tiếp của người nghỉ hưu ở Hà Nội

Để tìm hiểu giao tiếp của người nghỉ hưu ở Hà Nội thông qua các nội dung cụ thể, chúng tôi đã xác định 5 nội dung biểu hiện cơ bản của giao tiếp (xem phụ lục)

- Đối tượng (chủ thể) giao tiếp chính
- Mục đích giao tiếp
- Nội dung giao tiếp
- Hình thức, thời gian giao tiếp
- Ảnh hưởng của giao tiếp đến cuộc sống của người nghỉ hưu.

- Phần 3: Tìm hiểu một số thông tin cá nhân

Đó là những thông tin về các đặc điểm nhân khẩu – xã hội như: tuổi, năm nghỉ hưu, mức sống, giới tính, chức vụ công tác trước đây, tình trạng hôn nhân, tình trạng sức khỏe.

2.2.2. Giai đoạn khảo sát thử

** Mục đích khảo sát thử:*

- Xác định thời gian cho việc trả lời một bảng hỏi
- Tiến hành chỉnh sửa những item chưa đạt yêu cầu.

** Phương pháp khảo sát thử:*

Sử dụng phương pháp hoàn thành trắc nghiệm và điều tra bằng bảng hỏi cá nhân đã được hình thành ở giai đoạn thiết kế bảng hỏi

** Khách thể nghiên cứu:*

Các khách thể khảo sát thăm dò bao gồm 20 người nghỉ hưu hiện đang sống ở Hà Nội.

** Cách thức xử lý số liệu:*

Số liệu sau khi thu thập được xử lý bằng chương trình SPSS trong môi trường Window, phiên bản 13.0. Kết quả xử lý cho tác giả bức tranh chung về giao tiếp của người nghỉ hưu ở Hà Nội.

Sau khi chỉnh sửa, bảng hỏi được dùng để điều tra chính thức trên khách thể là những người nghỉ hưu đang sống trên địa bàn Hà Nội.

2.2.3. Giai đoạn điều tra chính thức: Được tiến hành theo 3 bước

Bước 1: Khảo sát trên các cá nhân cụ thể bằng trắc nghiệm và bảng hỏi

**** Mục đích nghiên cứu:***

Tìm hiểu thực trạng giao tiếp của người nghỉ hưu ở Hà Nội

****Phương pháp nghiên cứu:***

Cá nhân hoàn thành trắc nghiệm và bảng hỏi (xem phụ lục). Mỗi khách thể tham gia hoàn thành một trắc nghiệm và trả lời các câu hỏi một cách độc lập, theo suy nghĩ của từng người, không được phép trao đổi, bàn bạc với những người xung quanh. Cá nhân có thể hỏi điều tra viên những mệnh đề mà họ không hiểu

**** Khách thể nghiên cứu:*** Khách thể được khảo sát trong giai đoạn điều tra chính thức bao gồm: 225 người đã nghỉ hưu, hiện đang sinh sống tại hai quận Ba Đình và Thanh Xuân. Trong đó: Thanh Xuân: 112 người(49,8%); Ba Đình: 113 (50,2%) người. Trong số khách thể nghiên cứu có 127 nam (chiếm 56,4%) 98 nữ (chiếm 43,6%). Phần lớn khách thể ở quận Ba Đình là những trí thức; bộ đội nghỉ hưu. Nhóm khách thể ở quận Thanh Xuân đa số là cán bộ, công nhân. Thành phần nhóm khách thể nghiên cứu như sau:

- ***Độ tuổi:*** Độ tuổi trung bình của nhóm là 63.6. Chúng tôi chia khách thể nghiên cứu làm 3 nhóm: *nhóm 1* bao gồm những người có độ tuổi dưới 55 (chiếm 13,3%); *nhóm 2* từ 55 đến 65 tuổi (chiếm 51,6%); *nhóm 3* là những người có độ tuổi trên 66 (chiếm 35,1%).

- ***Thời gian nghỉ hưu:*** Về thời gian nghỉ hưu, chúng tôi chia khách thể nghiên cứu vào 4 nhóm: *nhóm 1* gồm những người nghỉ hưu trước năm 1990 (chiếm 23,6%); *nhóm 2* nghỉ hưu từ năm 1991 đến năm 1999 (chiếm 27,6%);

nhóm 3 nghỉ hưu từ năm 2000 đến 2004 (chiếm 33,8%); *nhóm 4* gồm những người nghỉ hưu từ năm 2005 đến nay (chiếm 15,1%).

- *Chức vụ công tác trước đây*: Có 33 người trước đây là lãnh đạo cấp cao tại nơi công tác (chiếm 14,7%); 70 người trước đây là trưởng phó phòng (chiếm 31,1%); 77 người là cán bộ bình thường (34,2%); 45 người là công nhân (chiếm 20%).

- *Tình trạng hôn nhân và số con*

+ *Tình trạng hôn nhân*: Phần lớn khách thể nghiên cứu đều đang chung sống với vợ (chồng) họ (chiếm 77,3%); 11,1% đã ly hôn; 6,7% đã ly thân (vợ chồng mỗi người ở một nơi); 4,9% goá vợ hoặc goá chồng. Trong số những người đang có vợ, có chồng thì 77,3% vợ chồng của họ đã nghỉ hưu; 11,1% vợ chồng còn đang đi làm; 11,6% vợ chồng ở nhà nhưng không hưởng chế độ của Nhà nước.

+ *Số con*: Kết quả thống kê cho thấy, có 54,7% người được hỏi có từ 1 đến 2 con; 28,9% có 3 con; 9,8% có 4 con; số còn lại có từ 5 con đến 7 con.

* *Sống cùng ai trong gia đình*

- *Tình hình sống chung*:

+ Phần lớn người nghỉ hưu sống cùng nhà và ăn chung với con cháu (71,6%)

+ 5,8% người nghỉ hưu hiện ở chung với con cháu nhưng ăn riêng.

+ 5,8% số người ở riêng ngay cạnh nhà con.

+ 2,2% người ở riêng, con cái ở cùng khu dân cư

+ 9,8% ở riêng, con cái ở khác khu dân cư

+ 4,4% người cả ở chung và ở riêng.

- *Các thế hệ trong gia đình*:

+ Gia đình một thế hệ chiếm 15,6%

+ 38,2% gia đình có hai thế hệ

+ 44% gia đình đang sống 3 thế hệ

+ Chỉ có 2,2% gia đình sống chung 4 thế hệ.

Trong số những người nghỉ hưu được hỏi thì 92% gia đình không có người giúp việc; 8% gia đình có người giúp việc. 79% số người được hỏi cho biết họ phải thường xuyên làm việc nhà; 17,3% thỉnh thoảng phải làm; chỉ có 3,6% hiếm khi làm vì tuổi cao, sức yếu.

- *Mức sống*: Phần lớn (78,3%) người được hỏi cho biết họ có mức sống trung bình (lương hưu đủ sống). 13% số người cho biết mức sống hiện nay của họ nghèo, con cháu phải hỗ trợ thêm. Có 8,7% người nghỉ hưu có mức sống khá giả.

- *Sức khỏe hiện nay*: Phần lớn (49,5%) người nghỉ hưu được hỏi cho biết, họ khỏe mạnh, bình thường. 20 % cho biết họ thỉnh thoảng ốm đau. Có đến 1/3 số người có bệnh mãn tính phải điều trị thường xuyên.

Bảng 2.1: Mô tả mẫu nghiên cứu

		Tần suất	Phần trăm (%)
Giới tính	Nam	127	56.4
	Nữ	98	43.6
Tuổi	≤ 54 (nhóm 1)	30	13.3
	55 – 65 (nhóm 2)	116	51.6
	≥ 66 (nhóm 3)	79	35.5
Năm nghỉ hưu	1990 về trước (nhóm 1)	53	23.6
	1991 – 1999 (nhóm 2)	62	27.6
	2000 – 2004 (nhóm 3)	76	33.8
	2005 đến nay (nhóm 4)	34	15.1
Chức vụ trước đây	Lãnh đạo cấp cao	33	14.7
	Trưởng, phó phòng	70	31.1
	Cán bộ, nhân viên	77	34.2
	Công nhân	45	20
Tình trạng hôn nhân	Đang chung sống với vợ/chồng	174	77.3
	Ly hôn	25	11.1
	Ly thân	15	6.7
	Goá	11	4.9
	1 thế hệ	35	15.6

Thế hệ chung sống	2 thế hệ	86	38.2
	3 thế hệ	99	44.0
	4 thế hệ	5	2.2

Bước 2: Phỏng vấn sâu cá nhân

* *Mục đích:* Thu thập, bổ sung và làm rõ hơn những thông tin đã thu được từ khảo sát trên diện rộng

* *Phương pháp:* Phỏng vấn trực tiếp cá nhân

* *Khách thể phỏng vấn sâu:*

+ 4 người nghỉ hưu (2 ở quận Ba Đình , 2 ở quận Thanh Xuân)

+ 4 người con của người nghỉ hưu.

+ 2 người vợ (chồng) của NNH.

* *Nội dung phỏng vấn:* Nội dung phỏng vấn bao gồm: các thông tin về bản thân, làm rõ về giao tiếp hàng ngày của người nghỉ hưu, cảm nhận của NNH về cuộc sống hiện nay, ảnh hưởng của giao tiếp đến cuộc sống của NNH, lý giải nguyên nhân, đề xuất những giải pháp làm phong phú hơn giao tiếp của người nghỉ hưu.

Bước 3: Nghiên cứu chân dung tâm lý

* *Mục đích nghiên cứu:*

Tìm ra những yếu tố ảnh hưởng đến giao tiếp của người nghỉ hưu để minh hoạt cho khảo sát trên diện rộng. Đồng thời phát hiện ra những nhân tố khác mà khảo sát chưa đề cập đến.

* *Phương pháp nghiên cứu:*

Phỏng vấn trực tiếp từng cá nhân, nghiên cứu tiểu sử cá nhân và quá trình hoạt động từ khi nghỉ hưu đến nay.

* *Nguyên tắc phỏng vấn:*

Trong phỏng vấn trực tiếp, khách thể được tự do trả lời những vấn đề người phỏng vấn đưa ra theo ý kiến riêng của mình.

* *Khách thể được phỏng vấn:*

- + Nguyễn Thị T, 63 tuổi, cán bộ nghỉ hưu
- + Nguyễn Văn G, 62 tuổi, công chức nghỉ hưu

** Nội dung phỏng vấn:*

Nội dung phỏng vấn được chuẩn bị trước thành các mảng vấn đề như: thông tin về gia đình, bản thân và quá trình hoạt động nghề nghiệp trước đây, quá trình hoạt động của bản thân từ khi nghỉ hưu đến nay, tìm hiểu về cuộc sống hiện nay, cảm nhận về cuộc sống hiện nay, các yếu tố tác động đến cuộc sống hiện nay. Trình tự nội dung được phỏng vấn không nhất thiết phải theo thứ tự đã chuẩn bị. Nó được áp dụng linh hoạt tùy theo đối tượng phỏng vấn và tùy theo hướng câu chuyện mà người được phỏng vấn trình bày.

2.2.4. Cách tính toán điểm số của trắc nghiệm và bảng hỏi

2.2.4.1. Đối với trắc nghiệm đo nhu cầu giao tiếp của Liên Xô

- Về hình thức, trắc nghiệm này bao gồm 33 mệnh đề. Mỗi mệnh đề có 2 phương án trả lời: “đúng” hoặc “sai”. Khách thể sẽ chọn một trong hai phương án trả lời đó. Mỗi lựa chọn có điểm số khác nhau. Cụ thể, cách tính điểm được thực hiện như sau:

- Đối với những trả lời “đúng” ở các mệnh đề: 1, 2, 7, 8, 10, 11, 13, 14, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 26, 28, 31, 31, 32 và 33 được tính 1 điểm.

- Đối với những trả lời “không” ở các mệnh đề: 3, 4, 5, 6, 9, 15, 16, 25, 27, 29. được tính 1 điểm.

Điểm tổng của 33 mệnh đề trên được tính là điểm nhu cầu giao tiếp của cá nhân đó.

Như vậy tổng cao nhất khách thể có thể đạt được là 33 điểm và tổng điểm thấp nhất khách thể có thể đạt được là 0.

Trên cơ sở tổng điểm đạt được, trắc nghiệm cho phép phân chia nhu cầu giao tiếp thành 5 bậc tương ứng với 5 nhóm điểm đạt được như sau:

Mức độ giao tiếp	Nam	Nữ
------------------	-----	----

Thấp	3- 21	9 – 23
Trung bình thấp	22- 23	24 – 26
Trung bình	24 – 25	27- 28
Trung bình cao	26 – 28	29 – 30
Cao	29 - 33	31 -33

2.2.4.2. Đối với những câu hỏi có nhiều phương án lựa chọn

Đối với những câu hỏi có nhiều phương án lựa chọn như: đối tượng giao tiếp, hình thức giao tiếp, mục đích giao tiếp... khách thể có thể tự do lựa chọn bất cứ phương án nào mà họ cho là phù hợp với họ.

Mỗi lựa chọn được tính 1 điểm

Tổng hợp điểm số của các phương án cho chúng ta biết, trong mỗi vấn đề cần tìm hiểu, phương án nào được khách thể lựa chọn nhiều nhất, phương án nào được họ ít quan tâm.

2.2.4.3. Đối với một số câu hỏi khác cách tính điểm được tiến hành như sau:

- Đối với câu hỏi có 1 phương án lựa chọn như thời gian giao tiếp, thời điểm giao tiếp, số bạn thân, tiêu chuẩn lựa chọn bạn thân, cảm giác cô đơn, người chia sẻ chuyện quan trọng, mức độ hài lòng với cuộc sống hiện tại.... mỗi lựa chọn của khách thể được cho 1 điểm. Trên cơ sở đó tính tần suất của từng vấn đề để xác định mức độ quan trọng của nó đối với khách thể lựa chọn

- Nội dung giao tiếp: Với câu hỏi nhằm phát hiện về nội dung giao tiếp của người nghỉ hưu có 3 mức độ trả lời, tương ứng với mức điểm như sau:

- + Hiếm khi: 1 điểm
- + thỉnh thoảng: 2 điểm
- + Thường xuyên: 3 điểm

2.2.5. Các phương pháp phân tích kết quả

Trong nghiên cứu này, việc phân tích kết quả nghiên cứu được thu thập thông qua hệ thống các phương pháp: trắc nghiệm, bảng hỏi, phỏng vấn, phỏng vấn sâu, nghiên cứu chân dung tâm lý.

Các phương pháp phân tích kết quả được sử dụng trong nghiên cứu này bao gồm:

2.2.5.1. Phương pháp phân tích định tính

2.2.5.1.1. Phương pháp phân tích chân dung tâm lý

Phương pháp phân tích chân dung tâm lý được sử dụng nhiều với mục đích khác nhau. Trong tâm lý học, phương pháp này được sử dụng để tìm hiểu về:

- + Bản thân một con người (chẳng hạn nhân cách, thể giới quan, lối ứng xử, hoạt động...).

- + Tìm hiểu về đặc tính của từng giai cấp, từng lớp người trong xã hội

- + Có thể tìm hiểu cả sự biến đổi văn hoá xã hội trong từng thời kỳ lịch sử nhất định...

- Thông qua phân tích chân dung tâm lý có thể lý giải được tại sao một cá nhân hay một nhóm người... lại hành động theo cách này chứ không phải cách khác, tại sao ở mỗi nhóm đối tượng khác nhau lại có xu hướng về nhu cầu khác nhau và còn nhiều câu hỏi khác nữa khi nghiên cứu về xã hội và dân tộc.

- Việc phân tích chân dung tâm lý có thể sử dụng với nhiều mục đích khác nhau nên quy trình phân tích cho từng loại cũng rất khác nhau. Trong nghiên cứu này, mục đích nhằm tìm hiểu giao tiếp của người nghỉ hưu ở Hà Nội, đồng thời khai thác những vấn đề trong cuộc sống của người nghỉ hưu ảnh hưởng đến giao tiếp của họ. Dữ liệu cho phân tích chủ yếu dựa vào câu chuyện kể về cuộc đời của cá nhân, trong đó nhấn mạnh đến giao tiếp của họ. Để phân tích chân dung tâm lý cá nhân được thuận tiện thì câu chuyện này mỗi cá nhân được kể tự do mà không có bất cứ một câu hỏi thêm nào từ người phỏng vấn. Dữ liệu sẽ được hệ thống hoá theo các trục khác nhau, làm thành những chiều phân tích khác nhau về chân dung một con người.

2.2.5.1.2. Phương pháp phỏng vấn sâu

- *Mục đích*: Nhằm tìm hiểu sâu hơn về thực trạng giao tiếp của người nghỉ hưu ở Hà Nội.

- *Đối tượng phỏng vấn*: Người nghỉ hưu; Các thành viên trong gia đình người nghỉ hưu: vợ (chồng), các con.

- *Nội dung phỏng vấn*: Theo bảng hỏi bán cấu trúc nhằm tìm hiểu rõ hơn các vấn đề mà phương pháp nghiên cứu bằng bảng hỏi và các phương pháp khác chưa thể giải quyết được.

2.2.6.2. Các phương pháp phân tích định lượng

Số liệu thu được sau điều tra chính thức được xử lý bằng chương trình thống kê SPSS dùng trong môi trường Window, phiên bản 13.0. Các thông số, các phép toán thống kê được sử dụng trong nghiên cứu này bao gồm:

a) Phân tích thống kê mô tả

Các chỉ số phân tích thống kê mô tả bao gồm:

- Tần số tuyệt đối (các số đếm) và tần số tương đối (số phần trăm), đối với các số biến dạng số và biến dạng chuỗi với các nhóm hạng không có thứ bậc. Tần số tương đối tích lũy (phần trăm cộng dồn) đối với các biến định lượng (hoặc các biến dạng chuỗi với các nhóm hạng có thứ bậc). Tần số tuyệt đối và tần số tương đối cho phép mô tả dữ liệu từ bất kỳ phân phối có dạng như thế nào. Bằng cách kiểm tra các trị số cho từng biến có thể nhận dạng các sai số do đo đạc, mã hoá, hoặc mã hoá lại, thậm chí các trị số tuy chính xác nhưng lại khác rất nhiều so với những trị số khác ở trong cùng mẫu.

- Điểm trung bình cộng (mean) được dùng trong việc tính điểm đạt được của từng nhóm mệnh đề.

- Điểm trung vị (median) là trị số của trường hợp nằm giữa khi số liệu của biến nghiên cứu được sắp xếp theo thứ tự tăng dần từ bé nhất đến lớn nhất. Nó được dùng để mô tả điểm nằm giữa trong một mẫu.

- Độ lệch chuẩn (standardized deviation) được dùng để mô tả sự phân tán hay mức độ tập trung của các câu trả lời mẫu.

b) Phân tích sử dụng thống kê suy luận

Các phép thống kê được sử dụng trong phân tích thống kê suy luận bao gồm:

☐ *Phân tích so sánh*

- Trong nghiên cứu này, phép kiểm định khi – bình phương (pearson chi square statistic) được sử dụng để kiểm định về tính độc lập giữa hai biến cột và biến dòng của bảng chéo hai chiều và kiểm định ngang bằng về tỷ lệ dọc theo các hàng (hay các cột).

- Phép so sánh giá trị trung bình (compare mean) cũng được sử dụng trong nghiên cứu này.

+ Đối với các phép so sánh giá trị trung bình với 3 nhóm trở lên, phép phân tích phương sai một yếu tố (ANOVA) sẽ cho biết các giá trị trung bình được coi là khác nhau có ý nghĩa về mặt thống kê khi F – test của phân tích biến thiên có giá trị vượt ngưỡng thống kê với xác suất $p < 0,05$.

+ Đối với các phép so sánh giá trị trung bình của 2 nhóm, phép kiểm định t về độc lập giữa hai mẫu (independent Samples T Test) cho biết đối với một nhóm đơn thì trung bình của một nhóm chủ thể này có khác với trung bình của các nhóm chủ thể khác không. Các giá trị trung bình được coi là có ý nghĩa về mặt thống kê khi t – test của phân tích biến thiên có giá trị vượt ngưỡng thống kê với xác suất $p < 0,05$.

☐ *Phân tích tương quan nhị biến*

- Tương quan nhị biến là tương quan giữa hai biến số định lượng, trong đó không phân biệt biến ố độc lập và biến ố phụ thuộc. Mục đích của phân tích tương quan là tìm hiểu sự liên hệ tuyến tính giữa hai biến số định lượng, cụ thể

là sự biến thiên ở một biến số có xảy ra đồng thời với sự biến thiên ở biến số kia không. Mức độ liên kết hay độ mạnh của mối liên hệ giữa hai biến số được chỉ số hoá bởi hệ số tương quan Pearson, ta gọi tắt là r . Hệ số tương quan r (Pearson product – moment) được sử dụng rộng rãi là số đo của mối liên hệ tuyến tính giữa hai biến số định lượng. Hệ số này có giá trị từ -1 đến +1 cho ta biết:

- Độ mạnh của mối liên hệ giữa hai biến
- Hướng của mối liên hệ đó (nghịch hay thuận thể hiện ở dấu của r). Giá trị “+” ($r > 0$) cho biết mối liên hệ thuận giữa hai biến số, tức là khi giá trị của một biến số (giả sử là X) tăng hay giảm thì giá trị của biến số kia (giả sử là Y) cũng tăng hay giảm tương ứng. Còn giá trị “-” ($r < 0$) cho biết về mối liên hệ nghịch giữa hai biến, tức là giá trị của X càng tăng thì giá trị của Y càng giảm và ngược lại.

- Khi $r = 0$: X và Y không có mối liên hệ.

Đối với mỗi một mối tương quan đều cho biết mức độ có nghĩa của mối quan hệ đó dựa vào hệ số xác suất p . Trong nghiên cứu này, chúng tôi chọn $\alpha = 0,05$ là cấp độ có nghĩa. Khi $p < 0,05$ thì giá trị của r được chấp nhận là có ý nghĩa cho phân tích về mối quan hệ giữa hai biến số.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

- Quá trình nghiên cứu được tiến hành theo một quy trình thống nhất, chặt chẽ. Nghiên cứu đã kết hợp nhiều phương pháp khác nhau (phương pháp phân tích tài liệu, phương pháp chuyên gia, phương pháp trắc nghiệm, phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp nghiên cứu chẵn dung tâm lý, phương pháp phỏng vấn sâu cá nhân). Việc phối hợp nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau sẽ hỗ trợ cho nhau để thông tin thu được mang tính chính xác và đột in cậy.

- Các thông tin thu thập được xử lý và phân tích bằng nhiều kỹ thuật đa dạng (phân tích định tính, phân tích định lượng) cho phép có những kết quả và kết luận đủ tin cậy và có giá trị về mặt khoa học.

CHƯƠNG 3 : KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU THỰC TIỄN

3.1.NHU CẦU VÀ MỤC ĐÍCH GIAO TIẾP CỦA NGƯỜI NGHỈ HƯU.

3.1.1. Nhu cầu giao tiếp của người nghỉ hưu

Bảng 3.1: Mức độ nhu cầu giao tiếp của người nghỉ hưu (%)

Tiêu chí Mức độ nhu cầu giao tiếp	Giới tính		Kết quả chung (%)
	Nam (%)	Nữ (%)	
Thấp	14	31.9	20
Trung bình thấp	15	34	21.4
Trung bình	22.6	27.7	24.3
Trung bình cao	39.8	4.3	27.9
Cao	8.6	2.1	6.4
Tổng	100	100	100

- Số liệu ở bảng trên cho thấy, mức độ nhu cầu giao tiếp của người nghỉ hưu Hà nội không cao, chủ yếu từ mức độ từ thấp đến trung bình cao, số người nghỉ hưu có nhu cầu giao tiếp cao không nhiều (6,4%). Kết quả này cho thấy, với người nghỉ hưu, khi rời bỏ công việc, chuyển từ trạng thái hoạt động xã hội tích cực sang trạng thái nghỉ ngơi với môi trường hoạt động bị thu hẹp và sức khỏe có phần kém đi thì nhu cầu giao tiếp của họ không cao, điều này cũng phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của tuổi già, theo quy luật của tự nhiên, tuổi tác đồng nghĩa với sự giảm sút của sức khỏe và sự gia tăng khả năng bệnh tật, điều này cũng tác động đến hoạt động giao tiếp của lứa tuổi này.

- *Nhu cầu giao tiếp, so sánh theo tiêu chí giới tính*, kết quả cho thấy, có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về mức độ nhu cầu giao tiếp của nam và nữ ($p < 0,05$). Phần nhiều nữ giới có nhu cầu giao tiếp ở mức độ từ thấp (31.9%); trung bình thấp (34%) đến trung bình (27,7%), chỉ có 4,3% nữ giới có nhu cầu giao tiếp ở mức độ cao. Trong khi đó đối với nam giới, nhu cầu giao tiếp ở mức độ trung bình cao chiếm số đông (39,8%). Số nam giới có nhu cầu giao tiếp ở mức độ thấp và trung bình thấp ít hơn nhiều so với nữ giới (thấp: 14%; trung

bình thấp: 15%). Nam giới có nhu cầu giao tiếp ở mức độ cao nhiều hơn nữ giới (nam giới: 8,6%; nữ giới: 2,1%). Điều này cho thấy, nam giới có nhu cầu giao tiếp cao hơn nữ giới. Có thể tính cách của người phụ nữ Việt Nam là chăm lo cho gia đình, con cái, khi đã về hưu họ dành nhiều thời gian hơn cho gia đình mình khiến cho nhu cầu giao tiếp của người phụ nữ cao tuổi không cao.

- Không nhận thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về nhu cầu giao tiếp của những người nghỉ hưu sống ở hai quận Ba Đình và Thanh Xuân, cũng như nhu cầu giao tiếp của những người thuộc các nhóm tuổi, nhóm nghỉ hưu, nhóm chức vụ khác nhau trước khi nghỉ hưu.

Tóm lại

+ Mức độ nhu cầu giao tiếp của người nghỉ hưu ở Hà Nội không cao, chủ yếu từ mức “thấp”; “trung bình thấp”; “trung bình” đến “trung bình cao”. Số người có nhu cầu giao tiếp ở mức độ “cao” không nhiều.

+ Yếu tố giới tính có ảnh hưởng đến nhu cầu giao tiếp của người nghỉ hưu.

3.1.2. Mục đích giao tiếp của người nghỉ hưu

Bảng 3.2: Mục đích giao tiếp của người nghỉ hưu (theo%)

Stt	Mục đích giao tiếp	%	Thứ tự
1.	Để được chia sẻ những quan tâm, suy nghĩ của bản thân	90.2	1
2.	Để giải trí đỡ buồn	33.3	4
3.	Để hiểu rõ người khác, để tạo dựng quan hệ	50.7	3
4.	Để trao đổi, nắm bắt những thông tin về xã hội và cuộc sống hàng ngày, được đóng góp ý kiến của bản thân	80.9	2
5.	Không có mục đích gì, đó chỉ là thói quen hàng ngày	10.7	5

Kết quả ở bảng 3.2 cho thấy:

- Hầu hết người nghỉ hưu đều cho biết mục đích của họ khi gặp gỡ, giao tiếp với người khác là để được chia sẻ những quan tâm, suy nghĩ của bản thân.

- Một mục đích khác không kém phần quan trọng của đa số người nghỉ hưu khi giao tiếp với người khác là để nắm bắt những thông tin về xã hội và cuộc sống hàng ngày, được đóng góp ý kiến.

- Có đến một nửa số người được hỏi cho biết mục đích giao tiếp của họ còn là để tìm hiểu rõ người khác, để tạo dựng quan hệ với người khác.

- Chỉ có 1/3 số người được hỏi cho biết mục đích giao tiếp của họ đơn giản là để giải trí đỡ buồn.

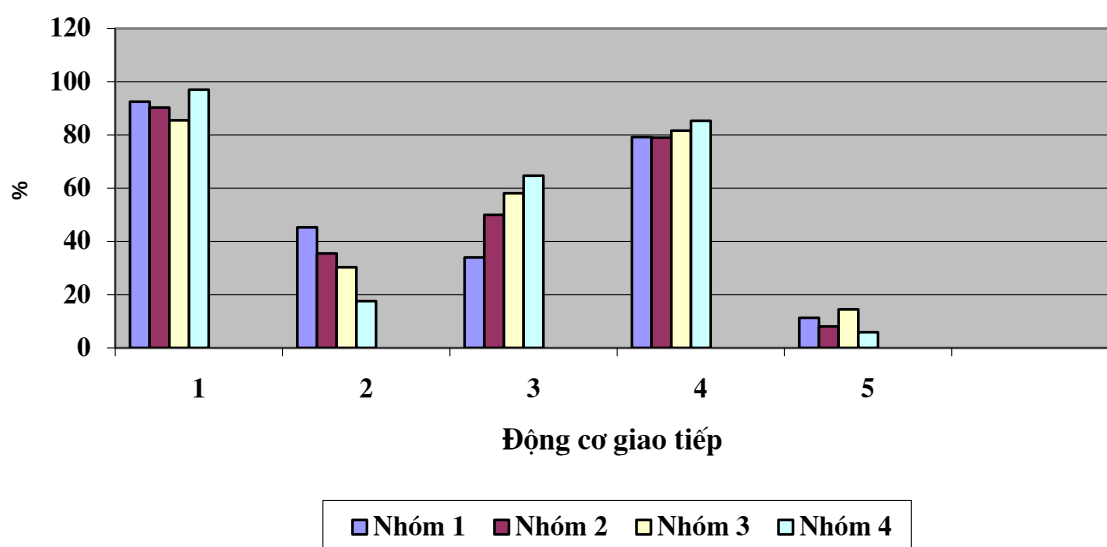
- Giao tiếp hàng ngày với người khác không nhằm mục đích gì, đó chỉ là thói quen của bản thân chiếm tỷ lệ rất thấp.

- Có thể thấy, nhu cầu quan tâm, chia sẻ với người khác không chỉ là nhu cầu riêng của người nghỉ hưu mà nó là nhu cầu chung của con người, nhu cầu này luôn thường trực bên trong mỗi con người. Con người luôn cần được chia sẻ và yêu thương, người nghỉ hưu cũng không nằm ngoài điều đó, nhất là khi phần lớn trong số họ tuổi đã cao thì nhu cầu này càng lớn hơn bao giờ hết. Mặt khác, với đa số người nghỉ hưu, tuy nắm trong tay cả kho tri thức, kinh nghiệm, nhưng khi đã về hưu, có thể tri thức ấy đã trở nên bất cập trước thực tế đầy biến động và không ngừng thay đổi hàng ngày cùng với những thành tựu nhanh đến chóng mặt của khoa học kỹ thuật thì đại đa số người nghỉ hưu ở đô thị đều ý thức đúng đắn về sự thay đổi ấy và họ luôn có nhu cầu nắm bắt thông tin, học tập để bổ sung cho nhu cầu của mình để tìm hiểu và thích ứng trong hoàn cảnh mới đồng thời đóng góp ý kiến xây dựng cộng đồng. Kết quả cũng cho thấy người nghỉ hưu rất quan tâm đến cuộc sống xung quanh, từ tự nhiên, xã hội đến con người. Họ có nhu cầu tìm hiểu những người xung quanh mình là ai, làm gì, gia cảnh ra sao, con cháu thế nào.... để sẵn sàng cảm thông và chia sẻ.

-Kết quả khảo sát cho thấy, có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về mục đích giao tiếp của những người nghỉ hưu thuộc các nhóm tuổi và nhóm năm nghỉ hưu khác nhau($p < 0,05$). Cụ thể, ngoài mục đích giao tiếp với người khác để được chia sẻ những quan tâm, suy nghĩ của bản thân và để nắm bắt những thông tin về cuộc sống và xã hội thì nhóm đã nghỉ hưu lâu năm (nhóm 1) và

nhóm người trên 66 tuổi có số người được hỏi cho biết họ giao tiếp với người khác chỉ để giải trí, đỡ buồn là nhiều nhất; mục đích giao tiếp để hiểu rõ người khác, để tạo dựng quan hệ ở 2 nhóm này là ít nhất. Ngược lại ở nhóm mới nghỉ hưu (nhóm 4) và nhóm dưới 55 tuổi có rất ít người giao tiếp với người khác chỉ đơn giản là để giải trí đỡ buồn, ở nhóm này nhu cầu tìm hiểu người khác để tạo dựng quan hệ (có thể là với những người mới quen ở môi trường mới) nhiều hơn (xem phụ lục 4). Có thể lý giải điều này, đối với nhóm vừa nghỉ hưu thì thời gian họ trở về với gia đình, với cuộc sống thường ngày chính là khoảng thời gian để họ làm quen, tìm hiểu về môi trường mới mà họ sẽ gắn bó trong quãng đời còn lại, đồng thời cũng là khoảng thời gian để họ tìm hiểu, kết bạn mới, đối với nhóm mới nghỉ hưu nhu cầu này thường trực hơn ở nhóm đã nghỉ hưu lâu năm.

Biểu đồ 3.1: Mục đích giao tiếp của người nghỉ hưu
(theo năm nghỉ hưu)



Chú thích: Mục đích giao tiếp của người nghỉ hưu:

- | | |
|--|--|
| 1. Để được quan tâm, chia sẻ những suy nghĩ của bản thân | 4. Để nắm bắt những thông tin về xã hội và cuộc sống hàng ngày, được đóng góp ý kiến |
| 2. Để giải trí đỡ buồn | |
| 3. Để hiểu rõ người khác, để tạo dựng | 5. Không có mục đích gì, đó chỉ là thói |

quan hệ	quen hàng ngày
---------	----------------

- Không nhận thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về mục đích giao tiếp giữa nam và nữ và những người thuộc nhóm chức vụ khác nhau.

Tóm lại:

- Nhu cầu nổi lên hàng đầu ở người nghỉ hưu hiện nay là được quan tâm, chia sẻ với người khác, nhu cầu nắm bắt thông tin về cuộc sống xã hội xung quanh và được đóng góp ý kiến của bản thân.

- Tuổi tác và thời gian nghỉ hưu có tác động tới mục đích giao tiếp của người nghỉ hưu.

3.2. ĐỐI TƯỢNG GIAO TIẾP.

3.2.1. Giao tiếp cá nhân

Bảng 3.3: Đối tượng giao tiếp hàng ngày của người nghỉ hưu (theo %)

Stt	Tiêu chí Đối tượng	Giới tính		KQ chung (%)
		Nam (%)	Nữ (%)	
1.	Con trai	52	54.1	52.9
2.	Con gái	48	61.2	53.8
3.	Con dâu	14.2	17.3	15.6
4.	Con rể	12.6	13.3	12.9
5.	Vợ (chồng)	77.2	69.4	73.8
6.	Bố mẹ	20.5	17.3	19.1
7.	Các cháu	29.9	27.6	28.9
8.	Họ hàng	22	13.3	18.2
9.	Bạn hưu cùng khu phố	32.3	36.7	34.2
10.	Bạn đồng hương	21.3	17.3	19.6
11.	Bạn đồng nghiệp cũ	37.8	23.5	31.6
12.	Hàng xóm	21.3	25.5	23.1
13.	Người khác	1.6	7.1	4.0

Kết quả chung:

- Kết quả bảng 3.3 cho thấy, phần lớn người nghỉ hưu thường trò chuyện hàng ngày với vợ (chồng) họ . Điều này thật dễ hiểu, bởi vì đối với hầu hết mọi người, vợ (chồng) là người bạn gắn bó trăm năm, chia sẻ với nhau những ngọt

bùi, đắng cay của cuộc đời, nhất là khi đã về hưu, thì vợ (chồng) là người gần gũi nhất đối với mỗi người.

- Con cái là một phần không thể thiếu được trong cuộc đời của mỗi con người, chính vì lẽ đó, các con là mối quan tâm lớn lao của những người nghỉ hưu khi họ trở về với gia đình, là niềm an ủi, động viên lúc tuổi già. Các con trai, con gái là đối tượng thứ hai sau vợ (chồng) mà người nghỉ hưu thường trò chuyện .

- Đối tượng thứ ba thường trò chuyện với người nghỉ hưu là những bạn hưu ở cùng khu phố và bạn đồng nghiệp cũ. Hầu hết các khách thể được hỏi đều cho biết, ngoài sự quan tâm, chăm sóc của vợ chồng, con cái và những người thân trong gia đình thì sự đồng cảm của những người bạn hưu ở cùng khu phố là rất cần thiết bởi vì:

+ Người xưa quan niệm: “ *Bán anh em xa, mua láng giềng gần*”; “*hàng xóm tối lửa tắt đèn có nhau*”.

+ Bạn hưu ở cùng khu phố dễ đồng cảm, cuộc sống của mỗi người không thể thiếu tình bạn để chia sẻ lúc khó khăn

+ Đó là những người bạn dễ đồng cảm, sẵn sàng chia sẻ giúp đỡ, động viên nhau nhất là khi con cái đi vắng.

+ Bạn hưu cùng cảnh ngộ dễ hiểu, dễ nói chuyện và thông cảm hơn

+ Có bạn bè cùng khu phố để đi lại, thăm hỏi, động viên lẫn nhau

- Các cháu nội ngoại là đối tượng tiếp theo thường trò chuyện với người nghỉ hưu. Bên cạnh đó các cụ còn thường trò chuyện với hàng xóm; bạn đồng hương bố mẹ; những người họ hàng.

- Chỉ có ít cụ thường trò chuyện với con dâu và con rể. Điều này cho thấy, dường như đến nay trong tâm lý của người Việt Nam con dâu, con rể vẫn không bằng con đẻ.

- *So sánh theo tiêu chí giới tính cho thấy*, có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa nam giới và nữ giới về đối tượng thường giao tiếp hàng ngày. Nữ giới thường giao tiếp hàng ngày với con gái nhiều hơn nam giới (nữ: 61,2%; nam:

48%; $p = 0,03$). Nhiều nữ giới cho biết, họ thường trò chuyện, tâm sự cùng con gái vì: Con gái cùng giới tính, dễ tâm sự, chia sẻ. Nam giới thường giao tiếp với bạn đồng nghiệp cũ nhiều hơn nữ giới (nam: 37,8%; nữ: 23,5%; $p = 0,01$). Có thể, nữ giới khi về hưu thì gia đình là mối quan tâm hàng đầu của họ, họ gần như rời bỏ hẳn những công việc trước đây để toàn tâm toàn ý cho gia đình, con cái. Đối với nam giới, bản thân họ đã có nhu cầu giao tiếp cao hơn nữ giới, khi về hưu họ vẫn có nhu cầu được làm việc hay gặp gỡ với nhiều người khác, trong đó có bạn đồng nghiệp cũ. Điều này cũng phần nào thể hiện vị thế cá nhân của họ trong gia đình và xã hội.

- *Đối tượng giao tiếp (so sánh theo tiêu chí nhóm tuổi)*, kết quả cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về đối tượng giao tiếp giữa những người nghỉ hưu thuộc các nhóm tuổi khác nhau. Số người giao tiếp hàng ngày với con dâu, con rể tăng dần theo độ tuổi (thường nói chuyện với con dâu ở nhóm 1: 3,3%; nhóm 2: 12,9%; nhóm 3: 24,1%; $p = 0,15$; thường nói chuyện với con rể ở nhóm 1: 6,9%; nhóm 2: 13,3%; nhóm 3: 21,5%; $p = 0,01$, xem phụ lục 5). Số người hàng ngày thường giao tiếp với các cháu cũng tăng dần theo độ tuổi (nhóm 1: 13,3%; nhóm 2: 25%; nhóm 3: 40,5%; $p = 0,00$). Có thể những người tuổi cao hơn cũng đồng nghĩa với việc họ có một gia đình đông đúc, đầy đủ con cháu hơn những người ít tuổi nên cơ hội họ thường ngày được nói chuyện với dâu, rể, cháu chắt nhiều hơn.

- *Đối tượng giao tiếp hàng ngày (so sánh theo tiêu chí chức vụ)*. Kết quả thu được cho thấy, nhóm người trước đây từng giữ chức vụ cao ở cơ quan thường giao tiếp với bạn đồng nghiệp cũ nhiều hơn các nhóm khác (nhóm 1: 45,5%; nhóm 2: 40%; nhóm 3: 22,1%; nhóm 4: 23,8%; $p = 0,04$, xem phụ lục 5). Bác N, nam giới, nghỉ hưu ở quận Ba Đình nguyên là cán bộ cấp cao cho biết: “*Thỉnh thoảng tôi vẫn gọi điện, nói chuyện với đồng nghiệp cũ. Khi có việc một số đồng nghiệp lại mời tôi đi làm, tôi đã về hưu rồi nhưng vẫn bận rộn lắm vì nhiều chỗ mời tôi đến cộng tác với họ. Trò chuyện với đồng nghiệp cũ ngoài tình cảm còn là quan hệ công tác, nó giúp cho tôi rất nhiều khi tôi đã về hưu mà*

vẫn muốn đi làm thêm”. Bác T, nguyên là cán bộ cấp cao của một Bộ nói: “ *Tôi tuy đã nghỉ hưu nhưng vẫn liên lạc hàng ngày qua điện thoại và email với đồng nghiệp ở nước ngoài, học chuyển tài liệu về cho tôi dịch, việc giữ quan hệ với đồng nghiệp cũ để được làm việc đúng chuyên môn của mình khiến tôi thấy cuộc sống đỡ xáo trộn hơn khi nghỉ hưu*”. Có thể kinh nghiệm công tác hoặc những đòi hỏi của công việc cũng khiến những người chức vụ cao có điều kiện gắn bó hơn với các đồng nghiệp của họ.

- *Đối tượng giao tiếp hàng ngày (so sánh theo nhóm năm nghỉ hưu)*. Kết quả cho thấy, những người nghỉ hưu lâu năm giao tiếp với con dâu và các cháu nhiều hơn những người mới nghỉ hưu (giao tiếp với con dâu ở nhóm 1: 32,1%; nhóm 2: 11,3%; nhóm 3: 11,8%; nhóm 4: 9,2%; $p = 0,00$. Giao tiếp với các cháu ở nhóm 1: 52,8%; nhóm 2: 26,3%; nhóm 3: 17,7%; nhóm 4: 17,6%; $p = 0,00$). Kết quả cũng cho thấy, những người đã nghỉ hưu lâu năm thường giao tiếp với hàng xóm hơn những người mới nghỉ hưu (nhóm 1: 35,8%; nhóm 2: 24,2%; nhóm 3: 17,3%; nhóm 4: 14,7%; $p = 0,05$, xem phụ lục 5). Điều này có thể giải thích, với những người đã nghỉ hưu lâu năm cũng đồng nghĩa với tuổi tác đã cao và họ có một gia đình đầy đủ dâu rể, cháu. Gia đình chung sống ba thế hệ nên ông bà và các con cháu có điều kiện giao tiếp hơn, đối với những người mới nghỉ hưu, có thể con cái họ chưa lập gia đình nên cơ hội này ở họ là thấp hơn. Mặt khác, những người nghỉ hưu lâu năm đã có một khoảng thời gian dài hơn những người mới nghỉ hưu để thiết lập các mối quan hệ thân thiết với hàng xóm xung quanh nên mức độ giao tiếp hàng ngày của họ với hàng xóm cũng nhiều hơn người mới nghỉ hưu.

Tóm lại:

+ Rời bỏ môi trường hoạt động xã hội trở về với gia đình, giao tiếp của người nghỉ hưu lúc này chủ yếu là trong gia đình. Đối tượng giao tiếp thường xuyên họ là vợ (chồng), con cái. Bên cạnh đó, người nghỉ hưu cũng thường xuyên gặp gỡ giao tiếp với những người bạn hưu ở cùng khu phố, hàng xóm. Có thể nhận thấy, diện giao tiếp của họ tương đối hẹp, hầu hết họ chỉ gặp gỡ giao

tiếp với những người thân trong gia đình và những người ở quanh khu vực họ sinh sống (các mối quen biết cũ), có lẽ lý do tuổi tác, tâm lý ưa sự ổn định cũng khiến cho diện giao tiếp của người cao tuổi (cũng như người nghỉ hưu) hẹp hơn các đối tượng khác.

+ Giới tính, tuổi tác, thời gian nghỉ hưu, chức vụ công tác trước khi nghỉ hưu cũng có ảnh hưởng tới đối tượng giao tiếp của người nghỉ hưu.

3.2.2. Giao tiếp nhóm

3.2.2.1. Các tổ chức, hội, nhóm xã hội mà người nghỉ hưu tham gia

Bảng 3.4: Các tổ chức, nhóm, hội ở địa phương mà người nghỉ hưu tham gia (%)

Stt	Các tổ chức, nhóm, hội	Tỷ lệ tham gia (%)
1.	Hội đồng hương	58.9
2.	Nhóm bạn già cùng khu phố	29.5
3.	Hội người cao tuổi	44.6
4.	Câu lạc bộ thơ, văn, nghệ thuật	8.0
5.	Hội cựu chiến binh	35.3
6.	Các câu lạc bộ thể dục	18.3
7.	Chi bộ Đảng	78.8
8.	Hội phụ nữ	32.1
9.	Nhóm bạn học cũ	47.3
10.	Nhóm, Hội khác	9.4

- Giao tiếp xã hội thông qua các sinh hoạt nhóm, đoàn thể là chiếc cầu nối khiến cho người cao tuổi nói chung, người nghỉ hưu nói riêng xích lại gần nhau, hoà nhập với đời sống cộng đồng. Người cao tuổi chỉ có thể thoải mái, tự tin khi trao đổi kiến thức và kinh nghiệm trong môi trường gồm những người cùng lứa tuổi do thường chung các mối quan tâm hay họ cùng tương đồng về quan điểm, sở thích... Vì vậy những sinh hoạt tập thể với các hình thức đa dạng hợp sở thích riêng của các cụ như Hội Người cao tuổi, Hội phụ nữ.... được các cụ hưởng ứng rất nhiệt tình. Kết quả thu được cho thấy hầu hết những người được

hỏi cho biết họ đều có tham gia hoạt động trong một, vài tổ chức, đoàn thể nhóm, hội ở địa phương như: Chi bộ Đảng, Hội cựu chiến binh (phần nhiều là nam giới); Hội phụ nữ (phần lớn là nữ giới); Hội người cao tuổi, Hội đồng hương, hội chữ thập đỏ, nhóm bạn học cũ...Hoạt động của các tổ chức, hội này đã đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt tập thể của người nghỉ hưu. Các cụ được tiếp xúc với những thông tin mới, nghe tình hình thời sự và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, được phát biểu ý kiến và bày tỏ những băn khoăn, khúc mắc, động viên an ủi lẫn nhau, giúp nhau cùng vượt qua những khó khăn trong cuộc sống, nhất là lúc bị ốm đau hoặc rủi ro.

- Số liệu bảng 3.4 cho thấy, tổ chức mà đa số người nghỉ hưu tham gia sinh hoạt là chi bộ Đảng ở địa phương, có gần 80% người nghỉ hưu được hỏi tham gia sinh hoạt Đảng. Tham gia sinh hoạt Đảng hàng tháng, người nghỉ hưu nắm bắt được tình hình an ninh, chính trị trong nước và quốc tế, họ được phát biểu, đóng góp ý kiến với địa phương. Có thể thấy, người nghỉ hưu hiện nay đầy tinh thần trách nhiệm và ý thức cộng đồng. Do có vốn sống và kinh nghiệm công tác, họ luôn sẵn sàng tham gia đóng góp vào công cuộc xây dựng đất nước thông qua tham gia hoạt động phong trào, công tác đoàn thể. *“Có những người khi bắt đầu về hưu cũng là lúc bắt tay vào công việc mới do cấp uỷ Đảng, chính quyền và bà con cơ sở tín nhiệm, yêu cầu. Năm năm, 10 năm các cụ làm việc liên tục không nghỉ ngơi, say mê với công việc bằng cả tấm lòng cho đất nước”* - ông N, cán bộ hưu ở Cống Vị nói.

- Hội có nhiều người tham gia là Hội đồng hương, gần 60% số người được hỏi có tham gia hội này. Những năm gần đây, tổ chức hội đồng hương ở đô thị phát triển khá mạnh, cùng với nó là các hoạt động khôi phục dòng họ. Những người nghỉ hưu ở Hà Nội phần lớn có gốc gác nông thôn và truyền thống gắn bó với làng quê, khi về hưu với tư tưởng của người già “lá rụng về cội”, các cụ càng có nhu cầu gặp gỡ, tiếp xúc và thắt chặt mối dây họ hàng, thân tộc, ôn lại truyền thống quê hương, dòng tộc, nhắc nhở con cháu nhớ về cội nguồn. Các

hoạt động này đã khôi phục những giá trị văn hoá tốt đẹp truyền thống, củng cố gia đình, dòng họ, cộng đồng.

- Ở đô thị hiện nay có nhiều tổ chức quần chúng hoạt động sôi nổi và có ý nghĩa tích cực đối với đời sống tinh thần của người cao tuổi như hội Người cao tuổi, hội Phụ nữ. Đây là những Hội hoạt động mang tính chất tự nguyện. Có khá nhiều người nghỉ hưu tham gia hội Người cao tuổi (44,6%). Tham gia vào hội Người cao tuổi, điều kiện và môi trường tiếp xúc văn hoá của các cụ nghỉ hưu đã cao tuổi được mở rộng. Nhờ có sự chỉ đạo hoạt động từ trung ương hội, ở các hội cơ sở, các hình thức sinh hoạt phong phú hơn, chuyển tải những nội dung sâu sắc, thiết thực hơn đối với người nghỉ hưu cao tuổi. Hội Người cao tuổi còn phối hợp với chính quyền tổ chức thăm hỏi, mừng thọ, khám chữa bệnh định kỳ miễn phí cho các cụ... Nhờ vậy sức khoẻ, tinh thần của người nghỉ hưu đã được nâng lên nhiều.

- Chỉ có 8% người nghỉ hưu tham gia sinh hoạt trong câu lạc bộ thơ văn, nghệ thuật. Điều này phần nào cho thấy sự hạn chế trong hưởng thụ văn hoá, nghệ thuật của họ.

- Bên cạnh các tổ chức, hội trên thì người nghỉ hưu còn tham gia công tác phường và một số nhóm Hội khác như Hội cựu chiến binh; Hội phụ nữ, Hội chữ thập đỏ, nhóm bạn lễ chùa...

- **Mục đích khi tham gia sinh hoạt trong các tổ chức, nhóm, hội:** Số liệu bảng 3.5 cho thấy, hầu hết người nghỉ hưu cho biết họ tham gia sinh hoạt trong các nhóm hội ở địa phương để tinh thần được thoải mái, vui vẻ, có bạn để chia sẻ, tâm sự, ngoài ra, các nhóm hội này còn là nơi họ có thể trao đổi với nhau những thông tin về cuộc sống, được đóng góp ý kiến cho cộng đồng. Chỉ có một số rất ít người cho rằng việc tham gia sinh hoạt ở các nhóm hội là trách nhiệm chứ bản thân họ không thích và họ thấy các nhóm hội này không mang lại lợi ích gì cho bản thân.

Bảng 3.5: Mục đích khi tham gia trong các tổ chức, nhóm, hội (%)

Mục đích khi tham gia sinh hoạt trong các nhóm, hội	Tỷ lệ (%)
---	-----------

- Có tinh thần vui vẻ, thoải mái khi nghỉ hưu, có bạn để trò chuyện, tâm sự, trao đổi các thông tin về cuộc sống, đóng góp ý kiến cho cộng đồng.	98.2
- Đó là trách nhiệm phải tham gia chứ bản thân không thích	0.4
- Thấy việc tham gia sinh hoạt không mang lại lợi ích gì cho bản thân	0.4

- Thái độ của người nghỉ hưu với các tổ chức, hội mà họ tham gia:

Khát vọng cơ bản của những người cao tuổi là được tiếp tục hoà nhập vào xã hội và tham gia vào đời sống của cộng đồng trong vai trò động viên, khuyến khích, tự nguyện đối với chính mình và có ích đối với những người khác. Theo ý kiến của đa số người được hỏi thì các tổ chức, hội ở địa phương mà họ tham gia đã đáp ứng được một số nhu cầu nhất định của người nghỉ hưu như: Tổ chức sinh hoạt để các cụ nắm bắt tin tức, tình hình của địa phương, đất nước và thế giới, thăm hỏi khi các cụ ốm đau, qua đời... Những giúp đỡ này khiến các cụ cảm thấy phấn khởi vì họ vẫn nhận được sự quan tâm, động viên của xã hội khi đã về hưu. Tuy nhiên, cũng theo ý kiến của nhiều khách thể, sự gắn bó của người nghỉ hưu với các tổ chức này chưa nhiều vì lý do sức khỏe, bận công việc gia đình hoặc nội dung sinh hoạt chưa thiết thực.... Bác T, cán bộ nghỉ hưu ở quận Ba Đình cho rằng: “*Nhiều người nghỉ hưu rất tích cực trong việc tham gia sinh hoạt ở các tổ chức xã hội như chi bộ Đảng, Hội người cao tuổi, Hội phụ nữ, vì các tổ chức này là nơi họ có thể gặp gỡ nhau để trò chuyện, nắm bắt tình hình của cuộc sống xã hội. Nhưng với kinh phí hoạt động eo hẹp, tham gia vào hội nào cũng phải đóng quỹ, cơ sở vật chất phục vụ cho các tổ chức đó hầu như không có gì, nội dung sinh hoạt thì chưa phong phú, nhiều khi mang tính hình thức, nên cũng chưa tạo được sự gắn bó thực sự của các cụ với các tổ chức này. Tôi nghĩ nếu tạo điều kiện vật chất cho các tổ chức này hoạt động, cải tiến hình thức sinh hoạt thì sẽ thu hút được các cụ tham gia nhiệt tình, thường xuyên hơn.*”

3.2.2.2. Nhóm bạn thân của người nghỉ hưu

Bảng 3.6: Nhóm bạn thân của người nghỉ hưu

STT	Tiêu chí	Giới tính		Kết quả chung (%)
	Nhóm bạn thân	Nam (%)	Nữ (%)	
1.	Từ 1 đến 2 người	55.9	64.3	59.6
2.	Từ 3 đến 4 người	29.1	30.6	29.8
3.	Từ 5 người trở lên	15.0	5.1	10.7

+ Theo số liệu bảng 3.6, phần lớn người nghỉ hưu có từ 1 đến 2 người bạn thân để trò chuyện, tâm sự hàng ngày. Chỉ có khoảng 1/3 số người nghỉ hưu tham gia vào nhóm bạn từ 3 đến 4 người. Số người có nhóm bạn thân từ 5 người trở lên không nhiều. Có thể thấy, người nghỉ hưu thường có các nhóm bạn thân, nhưng số lượng hạn chế (1 đến 2 người).

+ Kết quả cũng cho thấy, nữ giới có xu hướng tham gia trong nhóm bạn nhỏ (1 đến 2 người), nam giới tham gia vào nhóm bạn lớn nhiều hơn nữ giới.

- Điều kiện lựa chọn bạn để tâm sự hàng ngày

Bảng 3.7 : Điều kiện để lựa chọn bạn tâm sự hàng ngày

Điều kiện để lựa chọn bạn	Số người lựa chọn (%)
- Có điều kiện và hoàn cảnh sống giống mình	52.9
- Ở gần nhà để tiện đi lại	7.6
- Có tính cách, sở thích phù hợp	20.9
- Quan tâm, chia sẻ với ông (bà)	16.4
- Là người đồng nghiệp cũ	0.9
- Là người có cùng nghề nghiệp	0.9
- Là người đồng hương	0.4
Tổng cộng	100%

Kết quả thu được ở bảng 3.7 cho thấy: Khi lựa chọn bạn để tâm sự hàng ngày, phần lớn người nghỉ hưu chọn những người có hoàn cảnh và điều kiện sống giống mình để kết thân. Một số ít khác cho biết họ chọn những người có tính cách, sở thích phù hợp để chia sẻ hàng ngày hoặc chọn những người thường

quan tâm, chia sẻ với họ. Chỉ có 7,6% chọn những người bạn gần nhà để tiện đi lại. Tuy bạn ở gần nhà không phải là một tiêu chí quan trọng để kết thân nhưng nhiều người nghỉ hưu cho biết, những người bạn thường chia sẻ, trò chuyện hàng ngày cũng là những người cùng tham gia sinh hoạt trong các tổ chức, nhóm hội ở địa phương nên những người bạn này cũng không ở quá xa nhau để các cụ hàng ngày có thể dễ dàng gặp gỡ nhau trò chuyện, tâm sự. Bác H, cán bộ hưu ở quận Ba Đình cho biết: “ *Bạn thân là những người bạn gắn bó với mình suốt cuộc đời rồi, vẫn liên lạc với nhau, tuy nhiên không phải lúc nào cũng gặp được nhau vì có khi ở xa nhau, còn hàng ngày tôi thường trò chuyện với những cụ ở cùng khu phố có hoàn cảnh, điều kiện sống giống mình, nói chung như thế dễ thông cảm và dễ nói chuyện hơn*”.

Có thể nhận thấy, sự tương đồng về điều kiện và hoàn cảnh sống hàng ngày khiến người nghỉ hưu dễ gần gũi, kết thân với nhau hơn, bên cạnh đó sự phù hợp về tính cách, sở thích, quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống hàng ngày cũng khiến họ dễ gần gũi với nhau.

- **Mức độ giao tiếp với bạn bè:** Kết quả khảo sát cho thấy, mức độ giao tiếp với bạn bè của người nghỉ hưu như sau: Gặp gỡ thường xuyên (66,8%); thỉnh thoảng (28,4%); hiếm khi (4,8%). Như vậy, bên cạnh giao tiếp gia đình thì người nghỉ hưu rất tích cực tham gia giao tiếp xã hội thông qua các cá nhân khác (bạn bè). Đó chính là nơi họ có thể tìm thấy sự đồng cảm, động viên, khuyến khích lẫn nhau.

Tóm lại

- Cùng với giao tiếp gia đình, người nghỉ hưu cũng tích cực tham gia giao tiếp xã hội thông qua các tổ chức, nhóm hội ở địa phương nơi họ sinh sống, khi tham gia sinh hoạt trong các tổ chức, hội đó họ có điều kiện động viên giúp đỡ lẫn nhau, chia sẻ, trao đổi với nhau những thông tin của cuộc sống hàng ngày, họ được đóng góp ý kiến cho cộng đồng, cho xã hội...Điều đó cũng cho thấy phần nào trách nhiệm của những người cao tuổi đối với xã hội và mong muốn hoà nhập với đời sống xã hội của người nghỉ hưu. Tuy nhiên các tổ chức, hội

này cần được quan tâm hơn nữa về nội dung, kinh phí hoạt động để thu hút nhiều hơn nữa người nghỉ hưu tham gia, đồng thời đem lại hiệu quả hoạt động thiết thực hơn.

- Bên cạnh tham gia sinh hoạt trong các tổ chức, hội ở địa phương thì người nghỉ hưu còn tham gia trong các nhóm bạn nhỏ riêng, là những người có điều kiện và hoàn cảnh sống giống nhau, gần gũi, thông cảm và hiểu nhau.

(xin xem tiếp trang sau)

3.2.3. Những người thường chia sẻ những chuyện quan trọng trong cuộc sống với người nghỉ hưu

Bảng 3.8 : Những người thường chia sẻ những chuyện quan trọng trong cuộc sống (%)

Stt	Tiêu chí Đối tượng	Giới tính		Kết quả chung %
		Nam (%)	Nữ (%)	
1.	Vợ (chồng)	76.4	62.2	70.2
2.	Bố mẹ	0.8	4.1	2.2
3.	Con gái	3.9	13.3	8.0
4.	Con trai	4.7	8.2	6.2
5.	Con dâu	0.8	3.1	1.8
6.	Con rể	0	0	0
7.	Các cháu	0	1.0	0.4
8.	Anh chị em	3.1	3.1	3.1
9.	Người bạn thân	10.2	5.1	8.0

- Kết quả khảo sát (bảng 3.8) cho thấy: Khi có chuyện quan trọng cần trao đổi, chia sẻ thì phần lớn người nghỉ hưu thường lựa chọn vợ (chồng) của họ. Lý do họ lựa chọn vợ (chồng) mình là:

- + Vợ (chồng) là người gần gũi nhất, hiểu và dễ thông cảm nhất
- + Vợ (chồng) suốt đời gắn bó với nhau, lúc vui cũng như lúc buồn;
- + Vợ (chồng) họ là người gần bó, tin cậy nhất với họ;
- + Vợ (chồng) đồng thuận thì giải quyết được mọi chuyện

Có thể nhận thấy, vợ (chồng) là người thường xuyên trò chuyện chia sẻ nhiều nhất với người nghỉ hưu. Khi các quan hệ của họ phần lớn chỉ hạn chế trong gia đình thì người vợ (chồng) chính là người bạn thân thiết, gần gũi, tin tưởng nhất của mỗi người.

- *Đối tượng thứ hai* được nhiều người nghỉ hưu (là nữ giới) lựa chọn để chia sẻ chuyện quan trọng là con gái của họ. Lý do mà nhiều khách thể đưa ra khi họ lựa chọn con gái để tâm sự những chuyện quan trọng là:

- + Con gái là người cùng giới tính dễ chia sẻ và tâm sự chuyện vui buồn
- + Chồng mất sớm, gia đình chỉ có hai con gái nên con gái đương nhiên trở thành người thân thiết nhất của mẹ

- *Những người bạn thân* cũng rất được tin cậy khi chia sẻ, tâm sự những chuyện quan trọng. Nhiều NNH (là nam giới) cho biết lý do họ lựa chọn người bạn thân của mình vì:

- + Người bạn thân là người dễ đồng cảm. họ chia sẻ nhiều hơn và đóng góp ý kiến tốt hơn.
- + Người bạn thân là người hiểu và biết chia sẻ nhiều nhất.

- *Con trai* cũng là người được bố mẹ họ tin tưởng chia sẻ, tâm sự những chuyện quan trọng. Những người lựa chọn con trai họ để chia sẻ, tâm sự cho biết lý do: Vì chồng họ đã qua đời, họ không có con gái nên con trai là người thân thiết nhất với họ; hoặc họ đã tuổi cao, sức yếu nên con trai sẽ là người có trách nhiệm để giải quyết các vấn đề xảy ra.

- Có thể nhận thấy NNH luôn quan tâm, chú trọng đến những mối quan hệ trong gia đình và người rất mực thân thiết đối với họ. Kết quả khảo sát cũng cho thấy con dâu, con rể tuy cũng là con cái trong gia đình nhưng lại không được nhiều NNH lựa chọn để chia sẻ tâm sự chuyện quan trọng, có thể trong quan niệm của người Việt Nam con dâu, con rể không thân thiết, tin cậy, gần gũi bằng con đẻ.

- *So sánh theo tiêu chí giới tính* cho thấy, số đông nam giới chọn vợ mình là người để tâm sự những chuyện quan trọng, trong khi đó đối với nữ giới, bên cạnh việc tâm sự với chồng mình, họ còn tâm sự với các con (có 21,5% nữ giới chọn con trai hoặc con gái để tâm sự chuyện quan trọng, trong khi đó chỉ có 8,6% nam giới lựa chọn con mình để tâm sự). Bên cạnh việc lựa chọn chồng và các con để tâm sự chuyện quan trọng thì bố mẹ và con dâu cũng được nữ giới lựa chọn, trong khi đó nam giới ít chọn những người này (lựa chọn bố mẹ để tâm sự ở nữ giới là 4,1%; nam giới: 0,8%; chọn con dâu ở nữ giới là: 3,1%; nam giới: 0,8%). Nam giới có xu hướng lựa chọn những người bạn thân để tâm sự nhiều hơn nữ giới (nam: 10,2%; nữ: 5,1%). Có thể nhận thấy, đối với nam giới, bên cạnh người vợ là người thân thiết thường xuyên chia sẻ chuyện quan trọng thì bạn thân là người không thể thiếu được. Có thể quan niệm xưa “Giàu vì bạn, sang vì vợ” đối với người đàn ông đến nay vẫn đúng. Đối với nữ giới khi lựa chọn người để tâm sự chuyện quan trọng thì họ thường có xu hướng khép kín hơn, chuyện quan trọng chỉ được tâm sự với những người ruột thịt của gia đình, là chồng hoặc con họ.

- Không nhận thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê khi so sánh theo các tiêu chí nhóm tuổi, nhóm năm nghỉ hưu và nhóm chức vụ trước khi nghỉ hưu.

Nhận xét chung về đối tượng giao tiếp của người nghỉ hưu

+ *Đối tượng giao tiếp của người nghỉ hưu tương đối hẹp, họ chỉ thường xuyên giao tiếp với những người thân thiết trong gia đình và một số người quen cũ (giao tiếp trong nhóm không chính thức). Đối tượng được người nghỉ hưu tin*

tưởng, chia sẻ những chuyện quan trọng là vợ (chồng) và con đẻ của họ hoặc người bạn thân thiết.

+ Bên cạnh giao tiếp với các cá nhân thì người nghỉ hưu còn tham gia giao tiếp trong các nhóm xã hội và nhóm bạn từ 1 đến 2 người (nhóm nhỏ). Trong tiêu chí lựa chọn bạn, họ thường chọn những người có điều kiện và hoàn cảnh sống giống mình.

+ Các yếu tố như giới tính, thời gian nghỉ hưu, tuổi tác và chức vụ công tác trước khi nghỉ hưu có ảnh hưởng đến đối tượng giao tiếp của người nghỉ hưu.

3.3. NỘI DUNG GIAO TIẾP CỦA NGƯỜI NGHỈ HƯU

3.3.1. Nội dung giao tiếp xã hội

Bảng 3.9: Nội dung giao tiếp xã hội (theo ĐTB)

Nội dung giao tiếp	Mean (ĐTB)	ĐLC	Thứ tự
Các vấn đề về đời sống riêng tư của bản thân	1.75	0.650	5
Các vấn đề về cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của gia đình, các con cháu...	2.42	0.586	1
Chuyện về họ hàng, quê hương	2.15	0.423	4
Các vấn đề văn hoá, văn nghệ, thể thao, an ninh trật tự...đang diễn ra hàng ngày	2.39	0.532	2
Các vấn đề chính trị, thời sự trong nước và quốc tế	2.33	0.516	3
Chuyện tào lao	1.58	0.554	6

Kết quả chung

- Kết quả ở bảng 3.9 cho thấy, trong giao tiếp hàng ngày, chủ đề về cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của gia đình con cháu được người nghỉ hưu quan tâm nhiều nhất (ĐTB = 2,42), điều này một lần nữa cho thấy, gia đình, con cháu là mối quan tâm hàng đầu của người nghỉ hưu. Một nữ cán bộ nghỉ hưu ở quận Ba Đình cho biết: *“Hàng ngày nhóm bạn chúng tôi thường hỏi han nhau về các con, cháu như chúng học hành, công tác ra sao, các cháu nhỏ có khoẻ không, chúng được chăm sóc như thế nào, ăn uống ra sao, chuyện giá cả sinh hoạt, chợ búa hàng ngày....bây giờ về hưu rồi, chỉ chăm con cháu là hết ngày chứ có làm gì đâu.”*

- Chủ đề thứ hai được người nghỉ hưu trao đổi cùng nhau là các vấn đề văn hoá, văn nghệ, thể thao, an ninh trật tự... đang diễn ra hàng ngày (ĐTB = 2,39). Những vấn đề mà họ thường quan tâm như: tình hình an ninh, trật tự của khu phố, sức khoẻ của các cụ trong tổ hưu, nhiều khi những bộ phim hay, những vấn đề xã hội nóng hổi trên truyền hình cũng được các cụ trao đổi với nhau.... những thông tin thu được giúp họ luôn nắm bắt kịp thời các vấn đề mới nảy sinh trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày.

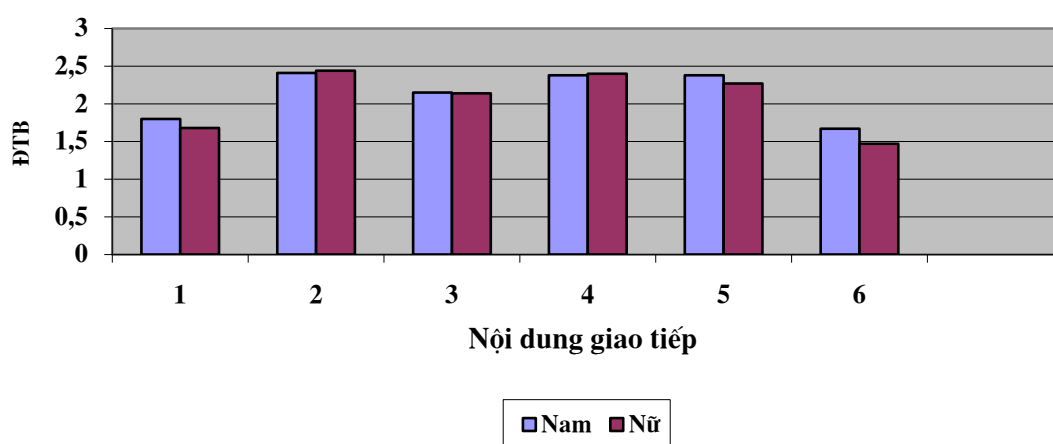
- Các vấn đề chính trị, thời sự trong nước và quốc tế cũng rất được người nghỉ hưu quan tâm (ĐTB = 2,33). Tuy đã nghỉ hưu nhưng những vấn đề về chính trị, thời sự, đạo đức xã hội vẫn được các cụ đem ra trao đổi thảo luận, đưa ra những cách nhìn nhận, đánh giá khác nhau làm cho việc tiếp nhận thông tin ở người nghỉ hưu mang tính chủ động hơn, sâu sắc hơn.

- Họ hàng, quê hương cũng là một trong các nội dung được các cụ đề cập nhiều trong các cuộc nói chuyện (ĐTB = 2,15). Với quan niệm “lá rụng về cội”, ở người nghỉ hưu cũng như người cao tuổi càng về già họ càng muốn thắt chặt các mối dây họ hàng, thân tộc, đa số các cụ nghỉ hưu sống ở Hà Nội đều có gốc gác nông thôn, xa quê hương nhưng trong tiềm thức của họ quê hương vẫn chiếm vị trí quan trọng, hàng ngày được trao đổi, thổ lộ với người khác về mối quan tâm của mình với quê hương, họ hàng là điều thường trực ở các cụ.

- Các vấn đề về đời sống riêng tư của bản thân dường như ít được đề cập đến (ĐTB = 1,75). Dường như với người Việt Nam, bản tính kín đáo khiến họ không dễ dàng chia sẻ với người khác về cuộc sống riêng của bản thân.

-Nội dung giao tiếp (so sánh theo tiêu chí giới tính, biểu đồ 3.2).

BIỂU ĐỒ 3.2: NỘI DUNG GIAO TIẾP XÃ HỘI
CỦA NGƯỜI NGHỈ HƯU (THEO TIÊU CHÍ GIỚI TÍNH)



Chú thích: Nội dung giao tiếp hàng ngày của người nghỉ hưu:

1. Các vấn đề về đời sống riêng tư	4. Các vấn đề văn hoá, văn nghệ, thể thao, an ninh trật tự...
2. Các vấn đề về cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của gia đình, con, cháu...	5. Các vấn đề chính trị (thời sự)
3. Chuyện về họ hàng, quê hương	6. Chuyện tào lao

Kết quả thu được cho thấy, trong giao tiếp hàng ngày các vấn đề riêng tư của bản thân được nam giới đề cập thường xuyên hơn nữ giới (ĐTB của nam: 1,80; ĐTB của nữ: 1,68; $p = 0,03$). Các vấn đề về chính trị, thời sự cũng được nam giới quan tâm nhiều hơn nữ giới (ĐTB nam: 2,38; ĐTB nữ: 2,27; $p = 0,00$). Có thể lý giải điều này, phụ nữ Việt Nam thường kín đáo, họ ít chia sẻ những vấn đề riêng tư của bản thân với người khác, khi đã về hưu, đối với hầu hết nữ giới gia đình con cháu là mối quan tâm chính, họ chăm lo, quan tâm đến gia đình nhiều hơn. Đối với người đàn ông, bên cạnh việc nhà thì việc nước họ cũng không quên, các vấn đề chính trị, thời sự trong nước và quốc tế là chủ đề luôn thu hút được sự quan tâm của họ. Qua trao đổi, các cụ có cái nhìn đầy đủ, chính xác hơn về vấn đề đang diễn ra.

- Có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về nội dung giao tiếp của NNH theo nhóm năm nghỉ hưu. Kết quả cho thấy, những người mới nghỉ hưu thường trao đổi các vấn đề của xã hội với mức độ thường xuyên hơn nhóm đã nghỉ hưu lâu năm (*xem phụ lục 6*). Có thể vì mới nghỉ hưu, độ tuổi trẻ hơn nên mong muốn hoà nhập cộng đồng ở những người này cao hơn, họ vẫn muốn khẳng định sự hiểu biết của bản thân không hề thay đổi khi họ không còn đi làm.

- Không nhận thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về nội dung giao tiếp của những người nghỉ hưu thuộc các nhóm tuổi khác nhau, chức vụ công tác khác nhau trước khi nghỉ hưu.

Tóm lại

- Nội dung giao tiếp xã hội của người nghỉ hưu tương đối phong phú. Từ các chủ đề về cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của gia đình, con cháu đến các vấn đề văn hoá, thể thao, an ninh trật tự của xã hội, đến các thông tin chính trị, thời sự trong nước và quốc tế đang diễn ra cũng như các câu chuyện về họ hàng, quê hương là những nội dung mà các cụ thường đề cập hàng ngày. Có thể nhận thấy, người nghỉ hưu với khoảng thời gian rỗi nhiều hơn các nhóm xã hội khác nên họ có điều kiện hơn để quan tâm đến nhiều vấn đề khác nhau của đời sống.

- Yếu tố giới tính, năm nghỉ hưu có tác động đến nội dung giao tiếp của người nghỉ hưu.

3.3.2. Nội dung giao tiếp gia đình

Bảng 3.10 : Nội dung giao tiếp gia đình

Stt	Nội dung	Tỷ lệ %
1	Chuyện ứng xử, học hành, công tác của con cháu	90.1
2	Các vấn đề sức khỏe của các thành viên trong gia đình	71.6
3	Các vấn đề kinh tế của gia đình	59.9
4	Chuyện họ hàng, quê hương	44.1
5	Các vấn đề của cuộc sống xã hội xung quanh	59.0
6	Chuyện khác	3.6

- Kết quả bảng 3.10 cho thấy, hầu hết trong gia đình người nghỉ hưu mọi người đều quan tâm và trao đổi cùng nhau chuyện ứng xử, học hành, công tác của con cháu. Bác Trần Văn M, 70 tuổi, ở quận Thanh Xuân cho biết: “ Trong bối cảnh xã hội phát triển hiện nay, nhiều giá trị văn hoá không còn được như trước kia nữa, trong cuộc sống hàng ngày, các con cháu có những lúc ứng xử không như lớp chúng tôi ngày trước. Hàng ngày ông bà quan tâm, chăm sóc các con cháu nhưng cũng luôn nhắc nhở các con, uốn nắn các cháu. Nhiều khi phải nhắc nhở các con quan tâm, chăm sóc anh em họ hàng, các cháu ứng xử với cha mẹ, anh em, quan hệ với bạn bè như thế nào... Còn chút sức lực nào thì ông bà còn cố gắng bảo ban con cháu làm điều hay, lẽ phải để giữ gìn nề nếp gia đình.” Điều cho thấy không thể thiếu của người cao tuổi trong giáo dục gia đình, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc.

- Vấn đề thứ hai mà các thành viên gia đình đều quan tâm, trao đổi là sức khỏe của mọi người trong gia đình. Cuộc sống chỉ thực sự hạnh phúc khi con người khỏe mạnh, trong các gia đình có người già và trẻ em thì vấn đề này càng được quan tâm hơn. Các cụ hưu trí hầu hết tuổi đã cao, sức khỏe không được như trước kia nữa, do đó họ luôn có nhu cầu được con cháu quan tâm, hỏi han,

chăm sóc sức khỏe hàng ngày. Mặt khác, phần lớn các khách thể được khảo sát đều đang chung sống cùng con cháu, hàng ngày các cụ thường xuyên tiếp xúc, chăm nom các cháu nên sức khỏe của các cháu rất được ông bà lưu tâm trao đổi cùng các con. Bác T, ở quận Ba Đình cho biết: “ Gia đình tôi có hai cháu nhỏ nên cả nhà đều quan tâm tới sức khỏe của các cháu, sáng ra mọi người đã quan tâm xem cháu tối có ngủ ngon không, ngày thì để ý xem cháu ăn uống thế nào, có chơi ngoan không để tôi về thông báo cho bố mẹ nó. Bây giờ sức khỏe của các cháu là trên hết, hai đứa nhỏ mà ốm là cả nhà lo, ông bà, bố mẹ nó thường nói chuyện với nhau xem nên cho cháu ăn gì cho bổ dưỡng, khỏe mạnh. Cả ông bà cũng rất quan tâm đến sức khỏe của mình, bây giờ ông bà mà ốm là chúng nó lo lắm, vất vả đã đành, lại không có người trông cháu cho chúng nó đi làm”.

- Đời sống kinh tế của gia đình cũng được các thành viên gia đình quan tâm, trao đổi cùng nhau. Với mức lương hưu hiện nay, phần lớn các cụ nghỉ hưu phải tính toán chi tiêu hợp lý mới đủ trang trải cho cuộc sống hàng ngày, làm thế nào để lo lắng cho con cháu học hành bằng bạn bằng bè, đời sống kinh tế gia đình ổn định là mối quan tâm chung của nhiều gia đình hiện nay. Trong thời kỳ kinh tế lạm phát, vấn đề chi tiêu của gia đình càng được mọi người lưu tâm. Bác G, ở quận Thanh Xuân cho biết: “ Trước đây giá cả chưa leo thang đi chợ còn đỡ, bây giờ cái gì cũng tăng, đi chợ phải lo lắng tiết kiệm từng đồng, lương hưu thì vẫn thế, nếu không tính toán kỹ thì không đủ chi tiêu. Các con tôi thỉnh thoảng vẫn than thở giá cả lên, tiền làm ra định mua cái nhà ở riêng, bây giờ nhà đất tăng vùn vụt thế chẳng đủ tiền mua nữa. Nói chung vấn đề chi tiêu, mua sắm bây giờ luôn phải cân nhắc, tính toán chi li”.

- Bên cạnh việc trao đổi cùng nhau các vấn đề của gia đình thì cuộc sống xã hội xung quanh cũng là chủ đề được các thành viên trong gia đình quan tâm. Nhiều NNH cho biết: Vào bữa cơm tối của gia đình, các thành viên hay cùng nhau trao đổi ý kiến về một bộ phim chiếu trên truyền hình đang thu hút sự quan tâm của nhiều người, hoặc một vấn đề mới được tivi đài báo đang đề cập đến. Chính thông qua sự trao đổi này mà mỗi thành viên trong gia đình được chia sẻ

thông tin để có cái nhìn toàn diện hơn về cuộc sống, cũng như họ có điều kiện hiểu và gần gũi với nhau hơn.

- Người xưa có câu: “Cây có cội, nước có nguồn” để nói về sự gắn bó của con người với tổ tiên, quê hương, họ hàng. Kết quả khảo sát cho thấy, họ hàng, quê hương cũng luôn hiện hữu trong các câu chuyện của các thành viên gia đình. Chị A, con một cán bộ hưu ở quận Ba Đình cho biết: *“Bố mẹ tôi cứ xem tivi quay cảnh nhà nông vất vả lại ngồi thở than thương cho anh em, họ hàng ở quê vất vả quá, nếu mình mà hỏi, các cụ có thể say sưa kể mãi không hết về những kỷ niệm đẹp với quê hương, họ hàng. Cứ có dịp là các cụ lại bảo đưa về quê chơi cho thỏa nỗi nhớ quê, gặp lại anh em, họ hàng, các cụ vui lắm, cười nói khác hẳn ngày thường”*.

- *So sánh nội dung giao tiếp giữa cha mẹ và con cái theo nhóm năm nghỉ hưu (phụ lục 7)* kết quả cho thấy: Nhiều người mới nghỉ hưu (nhóm 4) quan tâm, chia sẻ với con cháu các vấn đề về cuộc sống xã hội xung quanh hơn những người ở các nhóm khác (nhóm 1: 35,8%; nhóm 2: 64,5%; nhóm 3: 63,2%; nhóm 4: 70,6%; $p = 0,002$). Những người mới nghỉ hưu cũng chia sẻ với con cháu những chuyện về họ hàng nhiều hơn các nhóm khác. (Nhóm 1: 24,5%; nhóm 2: 56,5%; Nhóm 3: 38,2%; Nhóm 4: 61,8%; $p = 0,001$).

- *So sánh theo nhóm tuổi*: Kết quả cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về nội dung giao tiếp trong gia đình của những người thuộc các nhóm tuổi khác nhau. Cụ thể: Những người dưới 55 tuổi (nhóm 1) nói chuyện với con cháu về vấn đề kinh tế của gia đình nhiều hơn những người ở nhóm tuổi khác (nhóm dưới 55 tuổi : 70,7%; nhóm từ 55 đến 65: 60 %; nhóm từ 66 tuổi: 41,8%; $p = 0,04$). Những người dưới 55 tuổi cũng chia sẻ với con họ các chuyện về họ hàng và cuộc sống xã hội xung quanh nhiều hơn các nhóm khác (xem phụ lục 7).

Có thể thấy, độ tuổi và năm nghỉ hưu có tác động đến nội dung giao tiếp (GT) của người nghỉ hưu với các thành viên trong gia đình. Những người trẻ hơn thì mức độ quan tâm, chia sẻ với con cái về cuộc sống xã hội xung quanh và

kinh tế của gia đình nhiều hơn những người tuổi cao. Có thể tuổi trẻ hơn cũng là một yếu tố thuận lợi để dễ dàng trò chuyện cùng con cái hơn về mọi vấn đề.

- Không nhận thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê trong nội dung GT gia đình giữa nam và nữ, giữa những người có chức vụ khác nhau trước khi nghỉ hưu.

3.3.3. Những vấn đề khó trao đổi trong giao tiếp

- Cũng như những người bình thường khác, có khi nào người nghỉ hưu cảm thấy có *những chuyện khó nói, khó chia sẻ với người khác*. Kết quả khảo sát cho thấy, chỉ có 8,4% số người được hỏi cảm thấy mình thường xuyên có những chuyện khó nói không biết tâm sự cùng ai. 33,8% người nghỉ hưu thỉnh thoảng cảm thấy điều này. 37,3% người nghỉ hưu cho biết họ hiếm khi có cảm giác này. 20,4% không bao giờ cảm thấy khó tâm sự chuyện của mình với người khác. Những chuyện mà một số người cảm thấy khó tâm sự với người khác chủ yếu là vấn đề tình cảm, như: chuyện tình cảm trong quan hệ vợ chồng (vợ chồng bất đồng quan điểm; vợ chồng không hiểu nhau...), chuyện tình cảm cá nhân, vấn đề con cái ứng xử với cha mẹ còn hạn chế.... Có thể nhận thấy, những chuyện riêng tư cá nhân, quan hệ giữa các thành viên trong GD luôn là một vấn đề khó khăn của người nghỉ hưu khi trao đổi với người khác. Bác T, 76 tuổi, ở quận Thanh Xuân cho biết: “ *Bà nhà tôi đã mất lâu rồi, tôi hiện nay đang ở chung với con cháu, có thể lúc bình thường thì không sao nhưng lúc trái gió trở trời đau ốm thấy cô đơn lắm vì không có người tri kỷ bên cạnh động viên, an ủi, tôi có nguyện vọng tìm một người phụ nữ để sống với tôi lúc cuối đời nhưng con cháu phản đối lắm, nhiều khi chúng nói những lời nặng nề với tôi, làm cho tình cảm cha con không được như trước, tôi thấy con cái còn ích kỷ quá, chúng không hiểu được tâm tư của tôi.*” Hoặc bác N, 66 tuổi ở quận Ba Đình cho biết: “ *Tôi và bà nhà tôi trước đây yêu thương nhau lắm, nhưng khi về già, bà ấy bị bệnh, trở tính trở nết, suốt ngày gắt gỏng với tôi, rồi kiếm việc đi làm thêm cả ngày, không quan tâm đến tôi, tôi suốt ngày chỉ biết chơi với các cháu, may mà con*

cái chúng hiểu tôi, thương tôi lắm nên tôi cũng đỡ buồn, nhưng nhiều khi nghĩ đến tình cảm vợ chồng không được như xưa, cũng thấy ngậm ngùi.”

Có thể nhận thấy người Việt Nam nói chung, người nghỉ hưu nói riêng bị ảnh hưởng bởi tư tưởng “ *tốt đẹp phô ra, xấu xa đậy lại*”, khi chưa hài lòng với cách ứng xử của các thành viên trong gia đình, họ cũng không thoải mái thổ lộ điều này với người khác mà cố giữ nó trong lòng mình để nhà cửa được êm ấm, để xây dựng hình ảnh tốt đẹp của GD mình. Đã có nghiên cứu chỉ ra rằng: mặc dù nhiều cụ còn nhiều khó khăn trong cuộc sống, không hài lòng trong quan hệ gia đình, nhưng khi cần xử định thái độ thì các cụ lại ca ngợi nhiều hơn phê phán, vui lòng chấp nhận nhiều hơn bức bối. Có thể nhận thấy, ngoài tác động giáo dục mà phần lớn người nghỉ hưu đã tiếp thu trong quãng đời đã qua, tâm lý ứng xử hoà hoãn, an phận của các cụ còn là những đặc điểm mang tính truyền thống. Cách ứng xử này giúp cho việc duy trì những quan hệ hài hoà trong GD và xã hội.

Tóm lại

- Trong giao tiếp gia đình, mối quan tâm hàng đầu của người nghỉ hưu là chuyện ứng xử, học hành, công tác của con cháu và sức khoẻ của các thành viên trong gia đình. Quan tâm đến các vấn đề học hành, ứng xử của con cháu để đưa ra những góp ý, lời khuyên là điều mà người già thường làm trong cuộc sống hàng ngày của mỗi gia đình. Đây thể hiện vai trò nổi bật của người cao tuổi trong giáo dục gia đình, trong củng cố đạo lý, nhân ái, gạn lọc và khống chế các tác động xấu từ bên ngoài lên gia đình trong xã hội hiện nay. Một vấn đề nữa mà các thành viên trong gia đình thường trao đổi cùng nhau là chuyện liên quan đến kinh tế của gia đình. Với đồng lương hưu ít ỏi, trong cuộc sống hiện nay thì vấn đề kinh tế của gia đình luôn làm cho người nghỉ hưu phải lưu tâm. Bên cạnh việc quan tâm, lo lắng đến các vấn đề của các thành viên trong gia đình thì những vấn đề của cuộc sống xã hội cũng được người nghỉ hưu trao đổi cùng con cái.

- Vấn đề mà người nghỉ hưu cảm thấy khó khăn khi trao đổi cùng người khác chính là các quan hệ trong gia đình họ, khi họ chưa hài lòng với vợ (chồng), các con mình.

- Các yếu tố như năm nghỉ hưu, độ tuổi cũng như chức vụ công tác trước khi nghỉ hưu có tác động đến nội dung giao tiếp gia đình của người nghỉ hưu.

3.4. HÌNH THỨC, ĐỊA ĐIỂM GIAO TIẾP CỦA NGƯỜI NGHỈ HƯU

3.4.1. Giao tiếp cá nhân

Bảng 3.11: Hình thức, địa điểm giao tiếp của người nghỉ hưu

Stt	Hình thức, địa điểm giao tiếp	Giới tính (%)		Tỷ lệ chung %
		Nam	Nữ	
1.	Giao tiếp tại nhà	91.3	88.8	90.2
2.	Giao tiếp khi đi chợ, đi tập thể dục	42.5	65.3	51.6
3.	Giao tiếp ở nơi khác	37	31.6	34.8
4.	GT qua điện thoại	44.9	50.0	46.2
5.	Giao tiếp qua internet	5.5	1.0	4.3
6.	Viết thư	4.7	2.0	4.3

Kết quả chung

Hàng ngày người nghỉ hưu thường lựa chọn hình thức, địa điểm giao tiếp nào? Kết quả khảo sát thu được ở bảng 3.11 cho thấy:

- Phần lớn người nghỉ hưu thường giao tiếp tại nhà. Điều này phù hợp với kết quả đã thu được ở phần đối tượng giao tiếp của người nghỉ hưu, họ thường giao tiếp với người thân trong GD.

- Hơn một nửa số người được hỏi cho biết họ thường giao tiếp với người khác khi đi chợ, đi tập thể dục, thể thao. Ngoài nhu cầu mua bán, rèn luyện sức khỏe... khi đi chợ, tập thể dục, các cụ dễ dàng gặp gỡ, trò chuyện với nhau hơn, không phải câu nệ hình thức, lễ nghi, các cụ có thể thoải mái trò chuyện, chia sẻ, bày tỏ quan điểm với nhau.

- Có hơn 1/3 số người nghỉ hưu được hỏi cho biết hàng ngày họ giao tiếp với người khác ở những địa điểm khác như: nơi làm thêm, quán nước ở khu dân cư, nơi trông xe của khu tập thể ...).

- Hiện nay điện thoại là phương tiện kết nối mọi người, nó cho phép con người có thể giao tiếp với nhau mà không cần phải gặp gỡ trực tiếp, giảm đi khoảng cách về không gian. Nó là phương tiện rất hữu ích, hỗ trợ rất nhiều cho cuộc sống của người nghỉ hưu. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, tuy ở đô thị chỉ

có chưa đến một nửa số người nghỉ hưu thường xuyên dùng phương tiện này, có lẽ tiền cước sử dụng điện thoại cũng là một vấn đề không nhỏ đối với nhiều người nghỉ hưu, điều này đã hạn chế mức sử dụng điện thoại của các cụ.

- Có rất ít người (4,3%) sử dụng hình thức giao tiếp qua internet . Đối với phương tiện hiện đại như internet không phải người cao tuổi nào cũng dễ dàng sử dụng được, nó đòi hỏi từ sự đầu tư trang thiết bị, cho đến các kiến thức cần thiết khi sử dụng. Phương tiện này mới được sử dụng rộng rãi trong thời gian gần đây, phổ biến ở thế hệ trẻ năng động. Thế hệ những người nghỉ hưu hiện nay chỉ có một số ít các cụ có điều kiện làm quen với phương tiện này. Kết quả này cho thấy sự cách biệt trong việc sử dụng các phương tiện hiện đại hỗ trợ cuộc sống giữa người nghỉ hưu Việt Nam và người nghỉ hưu các nước phát triển, theo một kết quả nghiên cứu của Mỹ gần đây, có đến gần 50% người nghỉ hưu ở Mỹ thường liên lạc với người khác qua internet. Điều này cho thấy, mức độ sử dụng các phương tiện hiện đại cũng bị ảnh hưởng bởi sự phát triển chung của toàn xã hội.

- Đối với hình thức viết thư thăm hỏi nhau, dường như ở đô thị nó tỏ ra bị lạc hậu, với sự hỗ trợ của các phương tiện hiện đại như điện thoại, internet thì viết thư hầu như không mấy người sử dụng (chỉ có 4,3% người dùng).

- *Hình thức, địa điểm giao tiếp (so sánh theo tiêu chí giới tính- xem phụ lục 8).* Kết quả cho thấy: Nữ giới thường giao tiếp với người khác khi đi chợ, đi tập thể dục, thể thao nhiều hơn nam giới (nữ giới: 65,3%; nam giới: 42,5%; $p=0,01$). Có thể hàng ngày người phụ nữ thường đảm nhận công việc nội trợ của gia đình, việc đi chợ hàng ngày đối với người họ vừa là trách nhiệm, nhu cầu mua bán vừa là cái cớ để họ gặp gỡ, giao lưu với mọi người, điều đó mang lại niềm vui cho các cụ, mặt khác việc tập thể dục, thể thao để giữ gìn sức khỏe và gặp gỡ bạn bè cũng là nét đặc trưng riêng của phụ nữ đô thị.

- Đối với hình thức giao tiếp hiện đại (qua internet) thì nhiều nam giới sử dụng hơn nữ giới (nam: 5,5%; nữ: 1%; $p = 0,05$). Tuy không có ý nghĩa về mặt thống kê, nhưng kết quả cũng cho thấy những người trẻ tuổi hơn (nhóm 1) sử

dụng hình thức giao tiếp hiện đại này nhiều hơn những người nhiều tuổi (giao tiếp qua internet ở nhóm <55 tuổi: 10%; nhóm tuổi từ 55 đến 65: 3,4%; nhóm từ 66 tuổi trở lên: 1,3%). Nhóm trẻ hơn hầu như không sử dụng hình thức viết thư, hình thức này được nhiều người ở lứa tuổi cao hơn sử dụng (nhóm < 55 tuổi: 0%; nhóm tuổi từ 55 đến 65: 3,4%; nhóm từ 66 tuổi trở lên: 5,1%). Có thể tuổi trẻ hơn cũng là một thuận lợi, cho phép việc tiếp nhận những kiến thức khoa học hiện đại dễ dàng hơn nhóm cao tuổi.

- *Hình thức, địa điểm giao tiếp (so sánh theo tiêu chí chức vụ).* Kết quả cho thấy: Những người có chức vụ cao (trước khi nghỉ hưu) sử dụng hình thức giao tiếp qua điện thoại nhiều hơn những người có chức vụ thấp (nhóm cán bộ lãnh đạo: 63,6%; nhóm trưởng phó phòng: 54,3%; nhóm cán bộ thường: 39,5%; nhóm công nhân: 37,7%; $p = 0,06$). Có thể mức lương hưu và các quan hệ xã hội cũng ảnh hưởng đến việc sử dụng điện thoại hàng ngày, những người là cán bộ cấp cao hơn thì có thể mức lương hưu của họ sẽ cao hơn và các quan hệ xã hội sẽ rộng hơn những người có chức vụ thấp hơn, điều này khiến những người có chức vụ cao hơn sẽ thường sử dụng điện thoại để giao tiếp với người khác nhiều hơn.

- *Hình thức, địa điểm giao tiếp (so sánh theo tiêu chí nhóm năm nghỉ hưu).* Kết quả cho thấy những người nghỉ hưu lâu năm (nhóm 1) giao tiếp với người khác tại nhà mình nhiều hơn những người mới nghỉ hưu (nhóm 4) (giao tiếp tại nhà ở nhóm 1: 98,1%; nhóm 2: 92,1%; nhóm 3: 85,5%; nhóm 4: 82,4%; $p = 0,04$). Có thể tuổi tác cũng là một nguyên nhân ảnh hưởng đến việc đi lại giao tiếp của những người cao tuổi. Những người mới nghỉ hưu bên cạnh sức khỏe tốt hơn, họ còn có nhu cầu cao hơn về hoạt động, giao tiếp để hoà nhập với môi trường nên sự đi lại nơi này, nơi khác để gặp gỡ mọi người với họ nhiều hơn.
(xin xem tiếp trang sau)

3.4.2. Các hoạt động khác của người nghỉ hưu

Bảng 3.12 : Các hoạt động khác của người nghỉ hưu

<i>Các hoạt động</i>	<i>Tỷ lệ %</i>	<i>Thứ tự</i>
1. Nghe đài để biết thông tin	61.3	3
2. Xem tivi, sách báo	96.4	1
3. Tập thể dục	77.8	2
4. Đưa đón cháu đi học, dạy cháu học	39.1	4
5. Chăm sóc cháu nhỏ	39.1	4
6. Tham gia câu lạc bộ khiêu vũ	3.6	6
7. Tham gia câu lạc bộ thơ văn, nghệ thuật	5.3	5
8. Hoạt động khác	4.4	7

- Kết quả ở bảng 3.12 cho thấy, hầu hết người nghỉ hưu đều thích xem tivi, sách báo hàng ngày để biết thông tin. Những hiểu biết thu được qua sách báo và các phương tiện thông tin đại chúng đem lại cho họ nhiều tri thức mới. Trong tình hình hiện nay, khi mở cửa và giao lưu văn hoá đang trở thành xu thế của thời đại, khi thông tin bùng nổ với các phương tiện ngày càng hiện đại, NNH có nhu cầu tiếp cận thông tin để tự trang bị kiến thức cho mình để không bị lạc hậu với thời cuộc, nhất là các cụ ở thành phố hiện nay. Bác L, 75 tuổi cán bộ hưu ở phường Công Vị cho biết: “ Hàng ngày tôi rất hay xem tivi, sau khi làm xong các công việc gia đình, tôi xem các chương trình thời sự , các bộ phim truyện của các đài truyền hình Việt Nam, đài Hà Nội, đài Thành phố Hồ Chí Minh vì gia đình tôi có lắp truyền hình cáp, các kênh thông tin đều phong phú, đa dạng, các bộ phim thì hấp dẫn cả trẻ con và người già. Tôi theo dõi các chương trình thời sự vào buổi sáng, trưa, tối để biết diễn biến của xã hội, tôi còn theo dõi cả thông tin về thị trường giá cả hàng ngày để biết. Buổi tối cả nhà tôi vừa ăn cơm tối vừa xem thời sự, phim truyện rất vui vẻ.”. Có thể thấy, xem tivi hàng ngày như một hình thức sinh hoạt văn hoá tinh thần của mỗi gia đình hiện nay.

- Đối với nhiều người bên cạnh việc xem tivi, sách báo để biết thông tin họ còn nghe đài. Đối với nhiều người nghỉ hưu cao tuổi thì nghe đài để biết thông tin tỏ ra phù hợp hơn việc xem tivi, họ không phải tập trung nhiều như xem tivi và thông tin thì phong phú hơn. Bác N, cán bộ hưu ở quận Thanh Xuân cho biết:

“ Trước đây tôi hay xem tivi lắm, nhưng từ ngày tôi đi mổ mắt về, xem tivi nhiều nhức mắt, không chịu được, tôi chuyển sang nghe đài, tin tức ở đài rất phong phú, không kém gì tivi, tôi mua cái đài nhỏ đài đâu cũng mang theo, lúc nào đi ngủ để bên cạnh giường nghe còn ngủ quên luôn.”

- Bên cạnh việc thu nhận thông tin qua đài, tivi thì rất nhiều người nghỉ hưu còn tham gia tập thể dục để duy trì sức khỏe. Ở thành phố với không gian gia đình chật hẹp, giao tiếp với thiên nhiên của người cao tuổi bị hạn chế tối đa nhưng các cụ vẫn tận dụng cơ hội để được tiếp xúc với thiên nhiên. Việc đi tập thể dục vào buổi sáng hàng ngày bên cạnh việc các cụ được gần gũi với cỏ cây, hoa lá, hít thở không khí trong lành và trò chuyện với bạn bè đồng trang lứa còn biểu hiện nhu cầu khát khao gần gũi với thiên nhiên của người cao tuổi. Bác T, 67 tuổi, cán bộ hưu ở phường Cống Vị cho biết: *“ Thói quen đi bộ tập thể dục buổi sáng tôi đã luyện từ khi còn chưa nghỉ hưu, đến nay đã thành quen, buổi sáng cứ đến 5h là tôi dậy đi bộ quanh hồ Ngọc Khánh, gặp gỡ các cụ cũng đi tập thể dục, trò chuyện dăm ba câu chuyện hàng ngày cho khuây khoả rồi về phụ giúp cho con cháu, ngày nào mưa gió không đi tập được, không được gặp gỡ các cụ khác tôi cảm thấy rất buồn”.*

- Việc chăm sóc các cháu nội, ngoại còn nhỏ; đưa đón các cháu đi học cũng là niềm vui tuổi già của nhiều người nghỉ hưu. Trong gia đình Việt Nam, việc người già thường giúp đỡ con bằng cách trông coi các cháu để chia sẻ gánh nặng với con cái trong cuộc sống. Nhiều người được hỏi cho biết đây cũng là một hoạt động mang lại nhiều niềm vui cho họ. Chăm sóc, dạy dỗ con cháu phần nào được người nghỉ hưu coi là trách nhiệm, nghĩa vụ của họ với các con. Bác G, 62 tuổi hưu trí ở phường Cống Vị cho biết: *“ Tôi mới về hưu được hai năm, ngoài tham gia công tác ở phường, thời gian còn lại tôi cùng với bà nhà tôi chăm sóc đứa cháu ngoại được 3 tháng tuổi, cả ngày chỉ quanh quẩn cho nó ăn uống, nấu nướng là hết ngày, cũng chẳng đi được đâu xa, chỉ bế cháu đi quanh xóm, trò chuyện với các cụ. Tuy chăm sóc cháu nhỏ có vất vả nhưng hàng ngày*

nghe cháu khóc, cười cũng là niềm vui tuổi già của tôi và bà nhà tôi, chúng tôi mong muốn có cháu bé lâu rồi, giờ được toại nguyện mừng lắm.”

- Chỉ có một số ít người nghỉ hưu tham gia sinh hoạt trong các câu lạc bộ thơ văn (phần lớn là các cụ cao tuổi) hay câu lạc bộ khiêu vũ. Một số cụ nghỉ hưu khác tham gia câu lạc bộ Yoga; tham gia Câu lạc bộ Thăng Long, điều này cũng phần nào cho thấy sự đơn điệu trong các hoạt động văn hoá, nghệ thuật của người nghỉ hưu. Nhu cầu hưởng thụ văn hoá, nghệ thuật của người nghỉ hưu hiện nay chủ yếu được đáp ứng bằng các phương tiện thông tin đại chúng – bằng báo hình, báo viết, báo nói.

3.4.3. Hoạt động yêu thích của người nghỉ hưu

Bảng 3.13: Các hoạt động yêu thích của người nghỉ hưu

Tiêu chí Các hoạt động yêu thích của người nghỉ hưu	Giới tính		Kết quả chung (%)
	Nam	Nữ	
1. Nghe đài để biết thông tin	15.7	11.2	13.8
2. Xem tivi, sách báo	53.5	58.4	60.0
3. Tập thể dục	22.8	11.2	17.8
4. Đưa đón cháu đi học, dạy cháu học	4.7	0	2.7
5. Chăm sóc cháu nhỏ	2.4	7.1	4.4
6. Tham gia câu lạc bộ khiêu vũ	0	1.0	0.4
7. Tham gia câu lạc bộ thơ văn, nghệ thuật	0.8	1.0	0.9

- Kết quả bảng 3.13 cho thấy, hoạt động mà nhiều người nghỉ hưu yêu thích là xem ti vi, sách báo hàng ngày để theo dõi tin tức thời sự, thông tin khác nhau. Số người nghe đài ít hơn, có lẽ ở thành phố tivi đã đến với mọi nhà cùng với ưu thế về hình ảnh đã làm cho nhiều người lựa chọn hơn. Hoạt động được yêu thích thứ ba mà qua đó người nghỉ hưu có thể giao tiếp được với người khác là tập thể dục hàng ngày. Điều này cho thấy, ở người nghỉ hưu luôn có nhu cầu hiểu biết, nắm bắt thông tin, kiến thức và nhu cầu gần gũi, tiếp xúc với thiên nhiên.

- Về hoạt động yêu thích nhất, có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa nam và nữ. Bên cạnh việc xem tivi và nghe đài hàng ngày để biết thông tin thì nam giới thích tham gia tập thể dục hơn nữ giới (22,8% nam giới thích tập thể dục, trong khi đó chỉ có 11,2% nữ giới thích hoạt động này). Các cụ bà thích chăm sóc cháu nhỏ hơn cụ ông (cụ bà chăm sóc cháu: 7,1%; cụ ông: 2,4%); trong khi đó các cụ ông lại thích đưa đón cháu nhỏ đi học, dạy cháu học nhiều hơn cụ bà (nam giới: 4,7%; nữ giới: 0%). Bác T, ở phường Cống Vị, Ba Đình cho biết: “ Từ khi tôi nghỉ hưu đến nay, toàn giúp con chăm các cháu, từ sáng đến tối bận bịu với cháu nhỏ, con nó lại để đây, đứa lớn 3 tuổi, đứa bé hơn một tuổi, chẳng có thời gian nào mà đi tập thể dục hay thể thao gì cả, chỉ có ông nhà tôi, thỉnh thoảng ông ấy đi bộ buổi sáng”. Bác M, ở phường Cống Vị nói: “ Tôi có ba cháu nội, ngoại, các cháu cũng đi học cả rồi, đứa thì mẫu giáo, đứa thì cấp 1, cấp 2. Bây giờ tôi vẫn đi đón đưa cháu nhỏ học mẫu giáo ở gần nhà, chiều nào ông cháu cũng ríu rít, vui lắm. Tôi cũng không chăm sóc được các cháu nhỏ quá đâu, chỉ chơi với nó một lúc là mệt, các cháu nhỏ thì bà nó chăm, bà nó cho ăn, cho uống, cháu biết đi học thì ông đưa đón đi thôi”.

- Hoạt động yêu thích nhất (so sánh theo nhóm tuổi): Kết quả cho thấy. Những người nghỉ hưu ở nhóm tuổi trên 66 tuổi thích nghe đài để biết thêm thông tin nhiều hơn những người ở nhóm tuổi thấp hơn, trong khi đó những người ở nhóm tuổi dưới 66 thích xem tivi nhiều hơn (22,8% người trên 66 tuổi thích nghe đài, trong khi đó tỷ lệ này ở nhóm tuổi từ 55 đến 65 là 9,5% và nhóm tuổi dưới 55 chỉ có 6,7%; $p = 0,03$). Có thể ở nhóm tuổi cao hơn thì các giác quan cũng kém hơn, việc nghe đài để biết thông tin dường như thích hợp hơn với những người nhiều tuổi.

3.4.4. Giao tiếp gia đình

- Bên cạnh các con ở cùng, người nghỉ hưu còn có các con ở riêng. Kết quả khảo sát cho thấy, với các con ở gần (trong cùng khu dân cư), phần lớn các cụ đều đến thăm thường xuyên (85,5%). Điều này cho thấy sự quan tâm thường xuyên của cha mẹ đối với con cái. Việc đến thăm con, cháu không những là nhu

cầu tinh thần mà còn là một biểu hiện về tính tích cực trong giao tiếp của người nghỉ hưu. Thăm con là một hoạt động vừa thoả mãn về tinh thần, đồng thời giúp người nghỉ hưu vận động và lui tới giao tiếp với những người trong và ngoài gia đình, nhất là trong trường hợp gia đình người con không sống riêng mà lại sống chung với cha mẹ (chồng hoặc vợ) hay họ hàng khác. Điều này giúp các cụ duy trì và củng cố mối quan hệ trong họ tộc, mối quan hệ chỉ có được thông qua hai con đường chính là hôn nhân và huyết thống.

- Đối với các con ở xa (khác khu dân cư), chỉ có một số ít (21%) các cụ thường xuyên đến thăm. Số còn lại (63%) chỉ thỉnh thoảng đến thăm hoặc hầu như không đến (vì con ở quá xa). Các cụ thường gọi điện cho hỏi thăm con cháu. Có thể tuổi cao, giao thông đi lại phức tạp cũng là một lý do cản trở các cụ thăm nom con cháu ở xa thường xuyên.

- Nếu không ở chung với cha mẹ thì con cái thường quan tâm, thăm hỏi cha mẹ dưới hình thức nào? Kết quả khảo sát cho thấy:

+ Con cái thăm hỏi cha mẹ qua điện thoại: Gọi điện thăm hỏi hàng ngày (38,8%); Gọi điện vài lần một tuần (23%); Gọi vài lần trong một tháng (37%); Gọi vài tháng một lần (1,2%). Như vậy, rất nhiều GD thường xuyên giao tiếp với nhau qua điện thoại, chiếc điện thoại giúp rút ngắn khoảng cách về địa lý và giúp mọi người dễ dàng gặp gỡ nhau hơn khi họ không ở cùng nhau, nó tỏ ra là một phương tiện hỗ trợ rất hữu ích trong giao tiếp.

+ Con cái đến thăm cha mẹ trực tiếp : Thăm hỏi hàng ngày (18,3%); Thăm hỏi vài lần một tuần (14,4%); Thăm hỏi vài lần trong một tháng (62,8%); Thăm hỏi vài lần một năm (4,4%). Con cái thường đến thăm cha mẹ vài lần trong một tháng, thường vào các dịp cuối tuần khi họ không phải đi làm, các cháu được nghỉ học. Chị H, con một cán bộ nghỉ hưu ở quận Ba Đình cho biết: “ *Tôi lấy chồng rồi ra ở riêng gần nhà bố mẹ. Bố mẹ tôi ngày nào cũng sang chơi với cháu vào buổi chiều khi cháu đi học về, còn chúng tôi thường sang nhà bố mẹ vào dịp cuối tuần thôi, khi đó mấy anh em tôi ở nơi khác cũng đưa cháu về thăm ông bà, cả nhà nấu nướng ăn uống vào buổi trưa rồi chiều ai lại về nhà người*

ấy. Chúng tôi mang tiếng gần nhà bố mẹ đấy nhưng thấy ông bà sang nhà mình rồi, mình cũng yên tâm nên không sang nhà ông bà thường xuyên, lúc nào cần có việc gì lại gọi điện cho ông bà”.

- Bên cạnh giao tiếp hàng ngày, các gia đình còn có hình thức sinh hoạt chung (đi chơi xa, đi tham quan, du lịch...). Kết quả thống kê cho thấy: Phần lớn các gia đình người nghỉ hưu vài năm mới có dịp đi tham quan du lịch cùng nhau một lần (36,7%). Có khoảng 1/3 số người được hỏi cho biết gia đình họ đi tham quan cùng nhau một năm một, hai lần. 1/3 số người cho biết gia đình họ không có điều kiện đi thăm quan, du lịch cùng nhau. Hầu hết người được hỏi cho biết việc gia đình họ tổ chức đi tham quan, du lịch cùng nhau ngoài việc để biết thêm danh lam, thắng cảnh của đất nước còn là dịp để ông bà, cha mẹ, con cái có dịp gần gũi nhau hơn vì hàng ngày con cái cũng bận rộn với công việc ít có thời gian trò chuyện, chăm sóc cha mẹ, việc đi du lịch cùng nhau cũng là dịp để con cái, các cháu thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ ông bà mình và điều này khiến cho những người nghỉ hưu cảm thấy rất hài lòng.

- Tóm lại: Nếu cha mẹ và con cái không ở cùng nhau thì các cụ thường xuyên đến thăm nom con cháu và cũng nhận được sự quan tâm của con cháu (gọi điện hoặc đến thăm trực tiếp), tuy nhiên mức độ thăm nom của con cái đối với cha mẹ không thường xuyên như cha mẹ thăm con. Con cái thường giao tiếp gián tiếp (qua điện thoại) với cha mẹ nhiều hơn là giao tiếp trực tiếp.

3.4.3. Giao tiếp với họ hàng

- Kết quả cho thấy, chỉ có 25,6% số người được hỏi cho biết họ thường xuyên được họ hàng đến thăm (do ở gần nhà). 67,4% thỉnh thoảng được họ hàng thăm hỏi, 7% hiếm khi gặp bà con họ hàng. Có thể khoảng cách địa lý cũng là một nguyên nhân khiến cho việc thăm hỏi của những người bà con, họ hàng không được thường xuyên. Các cụ cho biết, họ cũng chỉ thỉnh thoảng mới đến thăm bà con họ hàng (do con cháu đưa đi) vào những ngày nghỉ, lễ tết hoặc giỗ chạp của gia đình. Phần đông mọi người thường gọi điện thăm hỏi khi cần thiết. Bác L, 65 tuổi ở quận Ba Đình cho biết: “ Nhà tôi anh em ở Hà Nội cũng đông

nhưng thỉnh thoảng một năm có vài cái giỗ hoặc dịp tết thì mới gặp gỡ nhau, hàn huyên nói chuyện. Ngày thường ai có việc của người ấy, anh em cũng không ở gần nhau nên thỉnh thoảng gọi điện hỏi thăm tình hình thôi. Bây giờ già rồi, đi đâu con cái cũng phải đưa đi, không phải tự mình đi được, chúng nó bảo cụ đi một mình nguy hiểm, nên việc gặp gỡ bà con ở xa cũng bị hạn chế. Muốn về quê phải thông báo cho con cái biết trước hàng tuần để chúng nó thu xếp đưa về”. Kết quả này một lần nữa cho thấy, người gần gũi nhất với người nghỉ hưu chính là vợ (chồng), các con, cháu của họ. Những người họ hàng có thể ở xa, do vậy mức độ quan tâm, chăm sóc, thăm hỏi không được thường xuyên như vợ (chồng), con cháu của người nghỉ hưu.

3.4.4. Người nghỉ hưu tham gia làm thêm

Làm thêm là một hoạt động để người nghỉ hưu có thêm thu nhập, mặt khác việc làm thêm cũng đem lại nhiều niềm vui cho họ. Kết quả khảo sát cho thấy, có đến 39,3% số người về hưu được hỏi cho biết từ khi nghỉ hưu đến nay họ đã từng tham gia làm thêm. Có người vẫn sử dụng được chuyên môn của mình trong việc làm thêm, nhưng cũng có nhiều người cho biết khi về hưu họ mở quán nước, trông xe đạp hoặc mở quán bán hàng. Lý do họ đi làm thêm là:

- Để cảm thấy mình vẫn được làm việc, có đóng góp cho gia đình và xã hội (37.6%).

- Để có người giao tiếp hàng ngày cho tinh thần vui vẻ, thoải mái (33%).

- Để có thêm thu nhập (29.4%)

- Có thể nhận thấy, việc làm thêm đối với người nghỉ hưu, đối với nhiều người chính là để thỏa mãn nhu cầu được làm việc, được đóng góp công sức cho gia đình và xã hội, để khẳng định giá trị của bản thân. Bên cạnh đó đi làm thêm đối với người nghỉ hưu còn là để thỏa mãn nhu cầu giao tiếp, nhu cầu có thêm thu nhập bổ sung vào trợ cấp lương hưu ít ỏi của các cụ. Bác Liên, 64 tuổi, một cán bộ về hưu ở phường Cống Vị cho biết: *“Tôi có ba con, ông nhà tôi vừa mất năm ngoái, các cháu đã lập gia đình và đều phương trưởng cả, tôi không phải chu cấp cho cháu nào, hai cháu đã ở riêng, còn một cháu thì làm bên kinh*

doanh nên cháu bận lắm, đi làm từ sáng đến tối mới về, các cháu nội, ngoại đều đi học cả, lớn thì học ở trường, bé thì đi mẫu giáo. Tôi trước đây là bác sỹ, nghỉ hưu là có nơi đến mời đi làm luôn từ đó đến giờ (đã 8 năm rồi). Tôi đi làm bên cạnh việc có đồng ra đồng vào, tự lo chi tiêu cho bản thân và các công việc của gia đình, không phải nhờ con cháu, còn là được gặp gỡ, tiếp xúc với người khác, sáng sáng vẫn lo lắng để đi làm đúng giờ, cuối tuần cũng được nghỉ ngơi để chơi với các con cháu, cảm giác vui vẻ lắm. Lương hưu tôi đi làm thêm, tôi gửi tiết kiệm để cho các cháu nội, ngoại, các cháu con em tôi ở quê, không phải xin con cháu là vui vẻ rồi. Tôi cứ nghĩ nếu cả ngày quanh quẩn ra vào ở nhà thì buồn lắm vì chẳng biết nói chuyện với ai cả. Con cháu tôi không muốn tôi đi làm đâu vì bây giờ tôi cũng có tuổi rồi nhưng tôi vẫn đi cho vui.” Bác Khang, 55 tuổi, bộ đội nghỉ hưu ở phường Cống Vị cho biết: “ Chúng tôi bộ đội nghỉ hưu sớm, 45 tuổi đã cho về rồi, trong quân đội tôi làm bên kỹ thuật, nghỉ hưu bạn bè rủ đi làm thêm, tôi đi làm từ đó đến nay, làm thêm bây giờ có thu nhập mà tinh thần lại thoải mái hơn hồi đi làm, muốn đi thì đi, không muốn đi thì cáo ốm ở nhà, mình tuổi chưa già lắm mà được đi làm là vui nhất rồi, không bị buồn chán vì suốt ngày quanh quẩn ở nhà”. Anh Thanh, 50 tuổi, bộ đội nghỉ hưu cho biết: “ Chúng tôi quan niệm, nghỉ hưu là thay đổi nơi làm việc thôi, mình còn trẻ mà, phải tiếp tục làm việc để có tiền lo cho gia đình, con cái đi học chứ, bây giờ về hưu, trông chờ vào lương hưu không thì không đủ sống, con cái lấy gì đi học nên phải xoay sở chỗ nọ chỗ kia để có việc làm tăng thu nhập cho gia đình ”. Bác Minh, 65 tuổi, công nhân nghỉ hưu ở phường Thanh Xuân thì cho biết: “Tôi mong muốn được đi làm thêm lắm, nhưng bây giờ tìm được việc làm thêm cũng khó, trước đây mình làm công nhân, bây giờ muốn làm thêm thì làm cái gì, chẳng nhẽ lại ra làm xe ôm thì sức khỏe không cho phép”. Bác Tiến, 65 tuổi công nhân hưu ở phường Thanh Xuân cho biết: “Từ khi nghỉ hưu đến giờ tôi cùng bà nhà tôi ở nhà giữ xe đạp, xe máy cũng có đồng ra đồng vào, công việc cũng không vất vả lắm, hàng xóm lại thỉnh thoảng qua chơi, nói chuyện nên vợ chồng tôi cũng thấy thoải mái”.

- Với câu hỏi: Hiện nay ông (bà) có mong muốn tham gia làm thêm không? kết quả thu được: 48% người nghỉ hưu trả lời họ vẫn mong muốn tham gia làm thêm. Kết quả khảo sát cũng cho thấy mong muốn có việc làm thêm giảm dần theo độ tuổi. Cụ thể, người nghỉ hưu ở nhóm tuổi dưới 55 nhu cầu cần việc làm thêm là cao nhất (gần 40%). Trong khi đó, chỉ có 24% người nghỉ hưu trong lứa tuổi từ 55 đến 65 có nhu cầu có việc làm thêm và 6,3% người nghỉ hưu trong độ tuổi từ 66 trở lên có mong muốn đi làm thêm. Có thể tuổi tác cao, sức khoẻ không cho phép cũng là một lý do khiến những người nghỉ hưu trên 66 tuổi không muốn tiếp tục đi làm. Còn phần lớn những người trong quân đội nghỉ hưu khi tuổi đời còn khá trẻ, họ vẫn đủ sức khoẻ để tiếp tục làm việc và cống hiến.

- Kết quả cũng cho thấy, nam giới có nhu cầu đi làm thêm nhiều hơn nữ giới. Có 55,1% nam giới mong muốn đi làm thêm, trong khi đó chỉ có 38,8% nữ giới muốn đi làm thêm.

+ Lý do muốn đi làm thêm của nam giới là: Tuy đã nghỉ hưu nhưng bạn bè các nơi nếu có việc, rủ đi làm thì đi cho vui, bên cạnh việc có thêm thu nhập, đi làm thêm còn là nơi để gặp gỡ, giao lưu với người khác.

+ Những phụ nữ đã nghỉ hưu, không muốn tham gia làm thêm cho rằng: Bây giờ tuổi cao, họ muốn dành thời gian cho gia đình, chăm sóc, đỡ đần cho con cháu. Giàu nghèo thì cuộc đời đến nay như vậy là đủ. Nhiều cụ thì cho biết, con cái không muốn họ tiếp tục đi làm nữa mà ở nhà chăm sóc nhà cửa, các cháu.

Có thể nhận thấy, tư tưởng an phận, hết lòng hết sức cho gia đình rất phổ biến trong tư tưởng của người phụ nữ Việt nam.

Tóm lại: Nhiều người nghỉ hưu hiện nay có nhu cầu tiếp tục được làm việc. Nhu cầu này thể hiện mong muốn tiếp tục được hoà nhập và tham gia vào đời sống xã hội, đóng góp công sức cho gia đình và xã hội đồng thời khẳng định vị thế của người nghỉ hưu hiện nay. Điều này nếu được thoả mãn sẽ đem lại nhiều niềm vui về vật chất, tinh thần cho người nghỉ hưu, góp phần cải thiện cuộc sống của họ.

Tiểu kết

-Trong giao tiếp, người nghỉ hưu chủ yếu giao tiếp trực tiếp với người khác (tại nhà hoặc đi chợ, tập thể dục, thể thao....). Bên cạnh đó người nghỉ hưu còn giao tiếp qua điện thoại. Các hình thức giao tiếp qua internet, viết thư có ít người sử dụng. Nam giới và những người trẻ tuổi hơn có xu hướng dùng các hình thức giao tiếp hiện đại (internet) nhiều hơn nữ giới và những người già. Hình thức giao tiếp qua điện thoại cũng được những người đã từng giữ chức vụ cao trong công tác sử dụng nhiều hơn những người khác.

- Bên cạnh việc gặp gỡ giao tiếp với người khác, hầu hết người nghỉ hưu đều thích xem tivi, nghe đài, đọc sách báo để biết thông tin và tập thể dục để duy trì sức khỏe. Hoạt động được người nghỉ hưu yêu thích nhất là xem tivi, đọc sách báo và tập thể dục.

- Nhiều người nghỉ hưu có nhu cầu đi làm thêm, bên cạnh việc có thêm thu nhập, cải thiện cuộc sống, việc đi làm thêm còn đáp ứng nhu cầu giao tiếp, hoà nhập với đời sống xã hội của người nghỉ hưu.

- Về địa điểm giao tiếp, chủ yếu người nghỉ hưu giao tiếp tại nhà, bên cạnh đó người nghỉ hưu cũng giao tiếp với người khác tại các địa điểm công cộng (đi chợ, tập thể dục, nơi làm thêm...).

3.5. THỜI GIAN GIAO TIẾP CỦA NGƯỜI NGHỈ HƯU

3.5.1. Thời gian giao tiếp xã hội hàng ngày

Bảng 3.14: Thời gian giao tiếp xã hội hàng ngày của người nghỉ hưu (%)

Stt	Thời gian giao tiếp hàng ngày	Tỷ lệ (%)
1.	Từ 15 đến 30 phút	12.1
2.	Từ 30 phút đến 1 tiếng	70.1
3.	Từ 1 đến 2 tiếng	9.8
4.	Từ 2 đến 3 tiếng	5.3
5.	Từ 4 tiếng trở lên	2.7

- Kết quả bảng 3.14 cho thấy, phần lớn người nghỉ hưu dành khoảng thời gian từ 30 phút đến 1 tiếng mỗi ngày để trò chuyện với người khác. Chỉ có khoảng gần 1/10 số người nghỉ hưu có thời gian giao tiếp từ 1 đến 2 tiếng mỗi ngày. Có rất ít người dành khoảng thời gian hơn 2 tiếng mỗi ngày để trò chuyện cùng người khác. Như vậy, thời gian mà người nghỉ hưu dành để trò chuyện, giao tiếp hàng ngày với người khác là không nhiều. Có thể công việc gia đình, chăm sóc cháu nhỏ cùng với thú vui xem tivi, đọc sách báo, nghe đài đã chiếm rất nhiều thời gian của họ khiến cho thời gian các cụ gặp gỡ, trò chuyện với người khác không nhiều. Bác T, cán bộ hưu ở phường Cống Vị, Ba Đình cho biết: *“Hàng ngày tôi phải trông cháu cho con đi làm, rồi chợ búa, cơm nước, chỉ tranh thủ lúc cháu không quấy khóc mới ngồi xem tivi được, lúc nào bé cháu đi chơi mới tranh thủ gặp gỡ các cụ ở khu phố để trò chuyện thôi, tuy về hưu rồi nhưng không phải lúc nào cũng thoải mái đi nói chuyện với người khác được.”* Bác N ở phường Thanh Xuân nói: *“Hàng ngày được gặp gỡ bạn bè để trò chuyện, tâm sự thì thích lắm nhưng thời gian gặp gỡ cũng không nhiều, ở thành phố ngồi chơi lâu không tiện, ai cũng có việc của mình cả, lâu lâu có việc cần thiết mới hàn huyên tâm sự cùng nhau thôi”.*

- Về thời gian giao tiếp xã hội, có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa các nhóm nghỉ hưu khác nhau ($p < 0,05$). Đối với nhóm đã nghỉ hưu lâu năm (nhóm 1) thì đa số (90,6%) các cụ dành khoảng 30 phút đến 1 tiếng mỗi ngày để giao tiếp với người khác, chỉ có 5,7% các cụ giao tiếp với người khác từ 1 đến 2 tiếng mỗi ngày. Trong khi đó, có nhiều người ở nhóm vừa nghỉ hưu (nhóm 4) giao tiếp với người khác với thời gian lâu hơn (có 23,5% người nghỉ hưu ở nhóm 4 giao tiếp với người khác từ 1 đến 2 tiếng mỗi ngày). Có thể, lý do tuổi tác, sức khỏe cũng có ảnh hưởng đến thời gian giao tiếp của mỗi người.

3.5.2. Thời gian giao tiếp gia đình

3.5.2.1. Giao tiếp với vợ (chồng)

- Theo kết quả khảo sát, người nghỉ hưu thường xuyên trò chuyện với vợ (chồng) họ hơn là với con cái (mức độ trò chuyện với vợ (chồng) theo ĐTB: 3,63; mức độ trò chuyện với con cái theo ĐTB: 3,48).

- Kết quả cũng cho thấy, đối với những người nghỉ hưu mà vợ chồng họ đang chung sống cùng nhau thì phần lớn (74,9%) vợ (chồng) thường xuyên trò chuyện với nhau hàng ngày. Chỉ có khoảng 1/10 (13,2%) số khách thể cho biết vợ chồng họ thỉnh thoảng trò chuyện cùng nhau. Có rất ít gia đình vợ chồng hiếm khi nói chuyện cùng nhau (2,3%).

3.5.2.2. Thời gian giao tiếp với con cái hàng ngày

- Kết quả cho thấy, mặc dù ở chung nhà nhưng không phải trong gia đình người nghỉ hưu nào con cái cũng thường xuyên trò chuyện với bố mẹ mình. Điều này có thể vì nhiều lý do khác nhau (con cái bận đi làm, đi học, bận chăm sóc con cái...) do đó thời gian dành cho cha mẹ không nhiều. Chỉ có 1/2 số người được hỏi cho biết con cái họ thường xuyên trò chuyện cùng họ (50,2%). Cũng có đến 1/2 số gia đình con cháu thỉnh thoảng mới trò chuyện cùng cha mẹ (49,3%). Có 1 người cho biết con cái họ hầu như không trò chuyện với cha mẹ (vì con hư hỏng). Chị H, con một cán bộ nghỉ hưu ở quận Thanh Xuân cho biết: *“ Công việc của tôi bận lắm, đi từ sáng đến 7, 8h tối mới về, về nhà cơm nước đã có bố mẹ nấu rồi, chỉ tắm gội rồi ăn cơm. Tranh thủ trong lúc ăn uống mới hỏi han bố mẹ vài câu, ăn xong ai về phòng người ấy xem tivi, mình không xem thì lại đi chơi với bạn bè, tối đêm mới về, ngày thứ 7 chủ nhật thì lại đi gặp gỡ bạn bè, mua sắm thành ra thời gian dành cho cha mẹ không nhiều, thỉnh thoảng anh, chị (đã ở riêng) đưa các cháu đến chơi, gia đình mới tổ chức ăn uống, trò chuyện cùng nhau được lâu lâu, ông bà cũng kêu ca lắm nhưng chẳng biết làm thế nào, cuộc sống bây giờ nó thế.”* Chị Ng, con một cán bộ hưu ở quận Ba Đình cho biết: *“ Bố mẹ mình có một mình mình nên khi sinh cháu mình về ở với bố mẹ để nhờ ông bà chăm sóc cháu, có ông bà chăm cháu, mình cũng yên tâm*

đi làm, sáng ra bà cho cháu ăn uống, mình dậy đi chợ mua thức ăn để ở nhà cho các cụ rồi đi làm, buổi trưa ở cơ quan không về, chiều về lại tắm gội cho con, cho con ăn, cả nhà quây quần bữa cơm tối, ông bà kể chuyện các cháu ở nhà, mình cũng trò chuyện với các cụ được lúc đấy thôi, cả ngày làm mệt mỗi lại có con nhỏ nên ăn xong mình về phòng xem tivi rồi đi ngủ để lấy sức mai đi làm, hai cụ lại xem tivi với nhau thôi. Chỉ có tối thứ bảy mới ngồi xem phim, nói được dăm ba câu chuyện với các cụ. Được cái các cụ nhà mình rất thương con nên cũng không trách gì con cái cả”.

Bảng 3.15 : Thời gian giao tiếp hàng ngày của người nghỉ hưu với con cái (theo %)

Thời gian	%
1. Từ 5 đến 15 phút	24
2. Từ 15 đến 30 phút	44.9
3. Từ 30 phút đến 1 tiếng	21.8
4. Trên 1 tiếng	9.3

Kết quả bảng 3.15 cho thấy:

+ Thời gian trò chuyện giữa cha mẹ và con trong phần lớn gia đình người nghỉ hưu khoảng 15 phút đến 30 phút mỗi ngày. Chủ yếu khoảng thời gian dành để trò chuyện cùng nhau là vào lúc ăn cơm tối của gia đình.

+ Khoảng 1/5 số người được hỏi cho biết thời gian thường trò chuyện với con từ 30 phút đến 1 tiếng một ngày.

+ Khoảng 1/4 số khách thể cho biết họ chỉ trò chuyện với con khoảng 5 đến 15 phút một ngày.

+ Chỉ có gần 1/10 số người được hỏi cho biết họ thường trò chuyện với con khoảng 1 tiếng trở lên mỗi ngày.

Có thể ở Hà Nội, với sức ép công việc bận rộn thì thời gian con cái dành để chăm sóc và trò chuyện cùng cha mẹ không nhiều. Theo lý giải của phần lớn

người nghỉ hưu thì lý do mà con cái họ ít trò chuyện cùng cha mẹ là do con bận đi làm, không có thời gian hoặc con họ còn bận chăm sóc các cháu nhỏ, không còn thời gian quan tâm đến ông bà. Một số khác cho biết con họ ít nói chuyện với họ là do cách suy nghĩ của cha mẹ và con cái không hợp nhau. Chỉ có rất ít người cho rằng do con cái họ ít quan tâm đến cha mẹ. Có thể thấy, tuy con cái chưa dành nhiều thời gian cho cha mẹ mình, nhưng phần lớn NNH thông cảm, chia sẻ gánh nặng cuộc sống với các con hơn là oán giận, trách móc con cháu. Chính lòng vị tha của các cụ đã góp phần củng cố và giữ gìn mối quan hệ tốt đẹp giữa các thành viên trong gia đình.

- *Tóm lại:* Về thời gian giao tiếp của người nghỉ hưu, hầu hết người nghỉ hưu dành khoảng 30 phút đến 1 tiếng mỗi ngày để giao tiếp với bạn bè. Trong gia đình thì mức độ giao tiếp của vợ chồng thường xuyên hơn là với con cái, thời gian giao tiếp hàng ngày với các con không nhiều (vì lý do con cái bận công tác hoặc bận chăm sóc các cháu....). Có thể cuộc sống đô thị bận rộn cũng ảnh hưởng đến mức độ giao tiếp của con cái với cha mẹ mình.

3.5.3. Thời điểm giao tiếp

3.5.3.1. Thời điểm giao tiếp xã hội

Bảng 3.16 : Thời điểm giao tiếp xã hội của người nghỉ hưu (%)

Thời điểm giao tiếp	Tỷ lệ %
- Buổi sáng	13.8
- Buổi trưa	6.7
- Buổi chiều	25.8
- Bất kể lúc nào rảnh rỗi	53.8

- Theo số liệu bảng 3.16: Thời điểm giao tiếp xã hội của người nghỉ hưu là không cố định. Hơn một nửa số người nghỉ hưu nói chuyện với người khác vào bất cứ lúc nào họ rảnh rỗi. Khoảng 1/4 số người được hỏi cho biết họ thường trò chuyện cùng người khác vào buổi chiều. Chỉ có ít người cho biết họ thường giao tiếp với người khác vào buổi sáng, hầu như rất ít người nói chuyện vào buổi

trưa. Có thể người nghỉ hưu không bị gò bó về thời gian nên họ có thể tương đối tự do, thoải mái khi gặp gỡ, trò chuyện cùng người khác.

3.5.3.2. Thời điểm giao tiếp với người thân trong gia đình

*Bảng 3.17: Thời điểm giao tiếp với người thân trong gia đình(%)
(vợ(chồng) con cháu)*

Thời điểm	Tỷ lệ %
- Vào bữa ăn tối hàng ngày của gia đình	56.9
- Vào bất cứ lúc nào rảnh rỗi	28.4
- Vào những ngày nghỉ	11.6

- Kết quả bảng 3.17 cho thấy, thời điểm mà các thành viên trong gia đình người nghỉ hưu thường trò chuyện cùng nhau là vào bữa ăn tối hàng ngày. Đó là thời điểm thích hợp để mọi người quây quần bên nhau, nghỉ ngơi sau một ngày lao động mệt mỏi. Ở đô thị, dường như đây là thời điểm giao tiếp tốt nhất đối với mọi gia đình khi mà hầu như cả ngày, mọi người dành thời gian ở công sở.

- Gần 1/3 số người được hỏi cho biết các thành viên trong gia đình họ thường trò chuyện cùng nhau vào bất cứ lúc nào rảnh rỗi.

- Có 1/10 số gia đình chỉ có dịp sum họp, trò chuyện cùng nhau vào ngày nghỉ. Thực tế cho thấy, khi cuộc sống bận rộn thì những ngày cuối tuần chính là lúc con cái dành thời gian để thăm hỏi cha mẹ mình, đối với nhiều gia đình ở đô thị cuối tuần thường có những bữa cơm thân mật để mọi người có dịp ngồi lại bên nhau, hàn huyên trò chuyện.

- Có thể nhận thấy, thời điểm giao tiếp của người nghỉ hưu với con cái, các cháu hầu như phụ thuộc vào thời gian của con cháu họ. Thời điểm này không cố định với bất cứ gia đình nào, nhưng thời gian thích hợp để các thành viên trong gia đình trò chuyện cùng nhau thường là vào buổi tối, những ngày nghỉ cuối tuần, hay khi rảnh rỗi cũng được mọi người tranh thủ để có thể gặp gỡ, trò chuyện với nhau.

3.6. ẢNH HƯỞNG CỦA GIAO TIẾP ĐẾN CUỘC SỐNG CỦA NGƯỜI NGHỈ HƯU

3.6.1. Cảm nhận của người nghỉ hưu khi giao tiếp với người khác

Bảng 3.18 : Cảm nhận của người nghỉ hưu khi giao tiếp với người khác (%)

Cảm nhận của người nghỉ hưu	Tỷ lệ %
- Cảm thấy vui vẻ, thoải mái vì có người để nói chuyện, chia sẻ, biết được nhiều thông tin hơn.	83.6
- Đó là điều không thể thiếu trong cuộc sống của tôi. Nếu không được nói chuyện với người khác tôi sẽ rất cô đơn buồn chán.	14.7
- Đó là thói quen hàng ngày, tôi nói chuyện tào lao cho hết ngày	1.8

- Kết quả bảng 3.18 cho thấy, hầu hết người nghỉ hưu đều cảm thấy vui vẻ, thoải mái khi có người nói chuyện và chia sẻ những quan tâm, suy nghĩ của bản thân, cũng như họ cảm thấy thoải mái vì khi giao tiếp với người khác họ có cơ hội nắm bắt các thông tin về cuộc sống xã hội.

- Ở mức độ cao hơn, có 14,7% người cho biết giao tiếp là điều không thể thiếu được trong cuộc sống hàng ngày của họ, họ sẽ cảm thấy rất cô đơn buồn chán nếu không được nói chuyện với người khác.

- Chỉ có một số rất ít người cho rằng mình chỉ nói chuyện tào lao với người khác cho hết ngày.

Như vậy, đối với hầu hết người nghỉ hưu, giao tiếp với người khác khiến họ cảm thấy vui vẻ, thoải mái, họ được chia sẻ, hiểu biết nhiều thông tin hơn về cuộc sống xung quanh, giao tiếp với người khác là điều không thể thiếu được trong cuộc sống hàng ngày của người nghỉ hưu.

- Khi đã về hưu, sống giữa những người thân yêu của gia đình mình, có khi nào người nghỉ hưu cảm thấy cô đơn? Kết quả khảo sát cho thấy:

- + Phần lớn người được hỏi (62,7%) cho biết họ không cảm thấy cô đơn.
- + Khoảng 1/3 số người được hỏi (32%) đôi khi có cảm giác này.
- + Có rất ít người nghỉ hưu (3,1%) thường xuyên có cảm giác cô đơn.
- + Khoảng 2,2% (5 người) được hỏi cho biết họ thất vọng về cuộc sống hiện nay.

Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy: cảm giác cô đơn ở người nghỉ hưu thường xuất hiện vào buổi tối, lúc đi ngủ; hoặc buổi sáng khi con cháu đi làm hết, các cụ phải ở nhà một mình; hay khi đau ốm không được người thân chăm sóc; ốm đau phải đi bệnh viện; cảm giác cô đơn cũng xuất hiện khi con cái không hiểu các cụ hoặc ít quan tâm đến các cụ. Có người lại cho biết họ thấy cô đơn ngay chính bữa ăn của gia đình, lúc gia đình quây quần nhất, chính bởi sự thờ ơ, không quan tâm của con cái đối với họ.

+ Một số người thất vọng về cuộc sống hiện nay cho biết họ có cảm giác này vì: Hiện nay gia đình có cuộc sống quá khó khăn, phải đi thuê nhà ở, lương hưu thấp không đủ sống; có người thất vọng vì cho rằng sự đãi ngộ của Nhà nước chưa tương xứng với đóng góp của họ (lương hưu thấp).

- Có thể nhận thấy, phần lớn người nghỉ hưu có tâm trạng tích cực, song đôi khi họ có cảm giác cô đơn là điều không tránh khỏi. Cảm giác cô đơn ở người nghỉ hưu xuất hiện chính từ sự ứng xử, tình cảm chưa thoả đáng của những người thân trong gia đình, từ cảm nhận về tuổi già, hoàn cảnh sống hiện nay của họ. Một số rất ít trong số họ có cảm giác thất vọng với cuộc sống hiện nay là do cuộc sống hiện tại của họ quá khó khăn, điều này cho thấy sự khó khăn về vật chất đã tác động không nhỏ đến đời sống tinh thần của người nghỉ hưu.

3.6.2. Cảm nhận của người nghỉ hưu về cuộc sống hiện tại

- Khi được hỏi: *Cảm giác của ông (bà) về cuộc sống tinh thần từ khi nghỉ hưu đến nay?* Phần lớn khách thể (65,2%) đều cho biết cuộc sống tinh thần của họ vẫn bình thường, không có gì thay đổi; có 15,8% số người được hỏi cho rằng cuộc sống tinh thần của họ kém hơn trước (phần lớn trong số này là những người mới nghỉ hưu); số còn lại cho biết cuộc sống tinh thần của họ thoải mái hơn trước.

Chính sự thay đổi về công việc và các quan hệ xã hội làm cho cuộc sống của người nghỉ hưu thay đổi. Tuy nhiên, cách nhìn nhận về cuộc sống đã ảnh hưởng rất lớn đến tâm trạng của họ. Ông Q, nguyên là một cán bộ lãnh đạo về hưu năm 2005 cho biết: “*Cuộc sống sau khi về hưu quá nhàn hạ làm tôi khó*

chịu. Đang là cán bộ công chức của nhà nước luôn đầy ắp những công việc phải giải quyết. Nay về hưu, hàng ngày không biết làm gì, con cái thì đi làm hết, các cháu thì đi học. Điều đó làm tôi thấy buồn và mệt mỏi”. Ông T, cán bộ của một Bộ, về hưu năm 2008 lại có một cảm nhận khác: “Nói chung, khi về hưu tôi cũng thấy buồn, công việc trước đây của tôi đi lại nhiều do đặc thù công tác, phần lớn thời gian tôi sống ở nước ngoài, nay về hưu chỉ quanh quẩn ở nhà, chỉ tham gia sinh hoạt trong chi bộ đảng ở cụm dân cư. Nhưng bên cạnh đó tôi cũng thấy cuộc sống của mình thư thái hơn, có thời gian dành cho gia đình, họ hàng. Trước đây, vì công việc, vắng nhà suốt, khi cha mẹ, anh em mất cũng không có mặt kịp vì đang ở nước ngoài. Nay về hưu cũng là dịp để mình tạ lỗi với tổ tiên, gia đình, họ hàng. Có thời gian để lo lắng đến phần thờ phụng cha mẹ, tổ tiên, quan tâm đến anh em, họ hàng, bù đắp những gì trước đây mình chưa làm được cho mọi người. Hàng ngày tôi vẫn dịch tài liệu do đồng nghiệp cũ ở nước ngoài chuyển về cho, thu nhập không nhiều nhưng mình vẫn có cảm giác được làm việc chứ không lãng phí thời gian vô ích.”. Ông N, 56 tuổi, vừa nghỉ hưu năm 2007, ở phường Cống Vị tâm sự: “ Tôi mới nghỉ hưu được hơn một năm, tính ra tuổi thì đã đến lúc nghỉ hưu nhưng bản thân tôi thấy mình vẫn còn khoẻ mạnh lắm, bà nhà tôi cũng về hưu trước tôi vài năm, thời gian đầu mới nghỉ hưu tôi thấy buồn, trống vắng vì hàng ngày ở cơ quan vào ra gặp gỡ mọi người, được làm việc, trò chuyện với đồng nghiệp, nay về nhà chẳng có việc gì làm, hai ông bà ra vào nhìn nhau, con cái đi làm hết. Khi nghỉ hưu tôi đã tham gia sinh hoạt ngay với chi bộ nơi tôi cư trú, các cụ ở chi bộ thấy tôi khoẻ mạnh lại còn trẻ hơn nên khi bầu chi uỷ khoá mới, tôi đã được bầu là bí thư chi bộ, rồi mấy anh ở phường cũng mời tham gia một số công việc của phường, từ đó đến nay có công việc nhiều nên tôi thấy mình thoải mái, vui vẻ hơn, lấy niềm vui công việc để quên đi thời gian, gần đây con gái tôi lấy chồng rồi sinh con, hai ông bà cùng nhau chăm sóc cháu thấy vui vẻ lắm. Cuộc sống tuổi già mà không có con cháu để chăm nom và công việc để làm thì buồn lắm”. Bà T, 60 tuổi ở phường Cống Vị cho biết: “ Khi đến tuổi nghỉ hưu tôi được lãnh đạo cơ quan giữ lại

thêm hai năm để làm việc, khi hết hai năm tôi về hưởng chế độ, sau đó có tham gia các công tác của phường làm tổ trưởng dân phố, rồi lại được bầu làm phó bí thư chi bộ của cụm, công việc bận bịu tối ngày nhưng mà thấy vui vì mình vẫn được làm việc, được cống hiến. Thời gian gần đây, cô con gái lấy chồng, sinh liền hai con, tôi vừa chăm cháu giúp con gái, vừa đảm đương các công việc của xã hội nên bận rộn không kém gì ngày còn đi làm”. Bà V ở Công Vi, mới về hưu năm 2007, tâm sự: “ Tôi mới về hưu được hơn một năm, từ khi nghỉ hưu đến nay tôi thấy buồn hơn hồi còn đi làm, chồng tôi vẫn đi làm, con cái chưa có gia đình, hàng ngày khi mọi người đi học, đi làm hết, ở nhà một mình quanh quẩn dọn dẹp rồi nấu cơm, chẳng có việc gì làm, loanh quanh gắp gỡ mấy cụ ở hàng xóm thì các cụ cũng có cháu bé bông cả rồi, mình chẳng biết làm gì cho hết ngày, so với hồi đi làm, thấy cuộc sống tinh thần kém đi nhiều”. Có thể nhận thấy từ môi trường hoạt động tích cực, năng động, về nghỉ hưu, đối với nhiều người, là một sự thay đổi đột ngột về địa vị trong xã hội, về các quan hệ xã hội, quan hệ giao tiếp, là xáo trộn trong nếp sống nói chung, gây ảnh hưởng không nhỏ đến vị trí, vai trò, chức năng vốn có của người đó trong gia đình.... Vì thế việc người nghỉ hưu được giao tiếp, tham gia sinh hoạt trong các tổ chức quần chúng của người cao tuổi, có việc làm phù hợp cho họ là một trong những giải pháp tốt, giúp cho họ thoát khỏi những mặc cảm tâm lý không đáng có, để hoà nhập nhanh chóng với môi trường mới.

- Khi được hỏi về *mức độ hài lòng với cuộc sống gia đình hiện nay*, phần lớn khách thể cho biết họ hài lòng với cuộc sống hiện nay của gia đình mình. Cụ thể: 34,5% người được hỏi có cảm giác rất hài lòng với cuộc sống hiện nay; 57% có cảm giác tương đối hài lòng; chỉ có một số ít người không hài lòng (7,6%) và 0.9% (2 người) rất không hài lòng với cuộc sống hiện tại.

- Những lý do khiến người nghỉ hưu cảm thấy hài lòng với cuộc sống hiện nay của họ là:

- + Cuộc sống ổn định, vợ chồng con cái thương yêu nhau
- + Con cái có nghề nghiệp ổn định, hiếu thảo với cha mẹ cha mẹ

+ Gia đình vợ chồng con cháu sống quây quần bên nhau để chăm sóc nhau và có kinh tế ổn định.

+ Con cháu ngoan học giỏi, đối xử tốt với cha mẹ

+ Lương hưu đủ sống, vợ chồng con cái khoẻ mạnh.

+ Gia đình đoàn kết, thương yêu nhau

- Những lý do khiến người được hỏi chỉ tương đối hài lòng với cuộc sống hiện nay là:

+ Con cái còn có những hạn chế về ứng xử

+ Các thành viên trong gia đình quan tâm, chăm sóc đến người khác chưa chu đáo

+ Con cái chưa hiểu bố mẹ hoặc nhận thức về cuộc sống của con cái quá hẹp hòi.

+ Con cháu đi làm, đi học cả ngày ít quan tâm chăm sóc đến các cụ

+ Vợ (chồng) đã qua đời, cảm thấy cô đơn vì không có người chia sẻ, chăm sóc khi ốm đau.

+ Điều kiện kinh tế của bản thân và con cháu còn nghèo, do ở chung với con nên phải chịu đựng để vui lòng con cái.

+ Ở chung với con cái, trong cuộc sống có nhiều phiền toái.

Có thể nhận thấy những điều khiến người nghỉ hưu hài lòng với cuộc sống hiện nay phần nhiều thuộc về đời sống tinh thần với người thân trong GD: con cháu có cuộc sống ổn định, hiếu thảo, quan tâm chăm sóc ông bà, cha mẹ. Gia đình quây quần, thương yêu nhau là điều khiến người nghỉ hưu thoả mãn nhất. Một điều có thể nhận thấy, tuy con cái có lúc làm cho cha mẹ chưa hài lòng nhưng khi cần xác định thái độ thì các cụ lại cho rằng mình tương đối hài lòng với con cái. Có thể nhận thấy, đối với người cao tuổi nói chung, người nghỉ hưu nói riêng mặc dù còn không ít khó khăn trong cuộc sống, còn có những điều chưa hài lòng trong quan hệ gia đình, nhưng cuối cùng khi cần xác định thái độ thì các cụ lại ca ngợi nhiều hơn phê phán, vui lòng chấp nhận nhiều hơn là bức bối. Điều này cho thấy, ngoài những tác động của đời sống chính trị – xã hội và

của nền giáo dục mà người cao tuổi nói chung, người nghỉ hưu nói riêng đã tiếp thu trong suốt quãng đời đã qua của họ, ứng xử hoà hoãn, tâm lý an phận của các cụ còn là những đặc điểm mang tính truyền thống. Cách ứng xử này giúp cho việc duy trì hài hoà những quan hệ trong gia đình và ngoài xã hội của người cao tuổi.

- Những yếu tố khiến người nghỉ hưu không hài lòng với cuộc sống hiện nay bên cạnh nguyên nhân con cái hư hỏng, đối xử chưa tốt với cha mẹ, một phần không nhỏ xuất phát chính từ cuộc sống quá khó khăn thiếu thốn của GD họ: nhà tập thể chật chội, xuống cấp, gia đình đông người phải sống chung trong một căn hộ nhỏ hẹp, sinh hoạt không thuận lợi; lương hưu thấp không đủ sống, con cái việc làm không ổn định.

- *Kết quả nghiên cứu đã cho thấy, có mối tương quan nghịch giữa cảm giác hài lòng với cuộc sống hiện tại và cảm giác cô đơn ($r^2 = -0.161$; $p < 0.05$).* Điều này cho thấy, bên cạnh cuộc sống tinh thần thì điều kiện vật chất cũng ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống của người nghỉ hưu. Trong hàng loạt những nguyên nhân khác nhau – sự thiếu thốn về vật chất là một trong những nguyên nhân làm suy giảm vai trò, địa vị của người cao tuổi trong gia đình cũng như sức khoẻ của họ. Trong điều kiện kinh tế khó khăn (thu nhập thấp, nhà ở chật chội...), gánh nặng vật chất đặt lên vai gia đình và bản thân cùng với thái độ đối xử không thoả đáng của con cái làm cho xung đột gia đình tăng lên đã gây ra trạng thái tâm lý không hài lòng ở người cao tuổi nói chung, người nghỉ hưu nói riêng, làm gia tăng tâm trạng buồn phiền, tình trạng lo âu, mệt mỏi, có thể là cả bệnh tật ở các cụ. Nhiều công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế cho thấy phần lớn thanh niên và trung niên đã có con cái đều muốn một điều kiện ở gần gũi song độc lập với bố mẹ, một điều kiện “đủ gần, đủ xa”. Điều này tưởng như dễ, nhưng ở đô thị khó thực hiện được, nhất là đối với những công chức về hưu với trợ cấp lương hưu quá ít ỏi.

- *Nguyện vọng của người nghỉ hưu hiện nay: Kết quả khảo sát cho thấy, nguyện vọng của nhiều người nghỉ hưu hiện nay là:*

- + Có sức khoẻ tốt (87,8%)
- + Những người thân trong gia đình quan tâm thăm hỏi hàng ngày (76,8%)
- + Có bạn để trò chuyện, tâm sự (69,3%)
- + Cần có các câu lạc bộ thể thao, văn hoá dành cho người nghỉ hưu (63,4%)
- + Tăng lương hưu cho người nghỉ hưu (56,6%).

Như vậy, ngoài mong muốn có sức khoẻ tốt, được tăng lương hưu, người nghỉ hưu rất mong được những người thân trong gia đình quan tâm, thăm hỏi hàng ngày, có bạn để trò chuyện, tâm sự. Điều này một lần nữa cho thấy người nghỉ hưu luôn khao khát tình cảm của gia đình và người thân cũng như vai trò vô cùng quan trọng của những yếu tố này trong cuộc sống của người nghỉ hưu. Họ mong muốn có các câu lạc bộ dành riêng cho mình, cho thấy mức độ hoạt động của các loại hình này chưa thực sự rộng khắp, chưa đến được với nhiều người nghỉ hưu hiện nay.

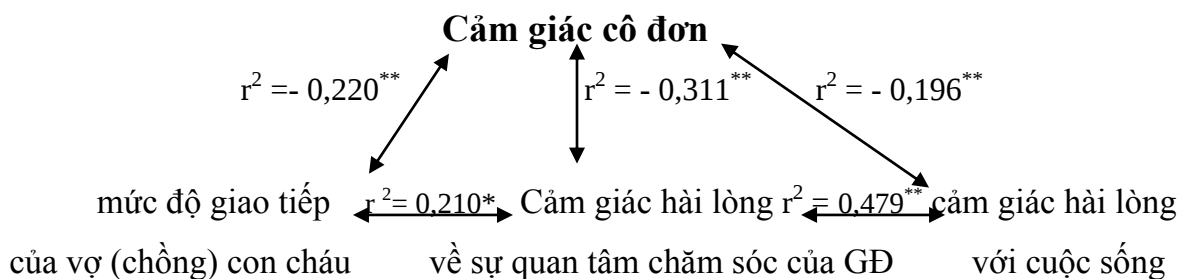
3.6.3. Giao tiếp gia đình và ảnh hưởng của nó tới đời sống của người nghỉ hưu

- Người nghỉ hưu có hài lòng về sự quan tâm, chăm sóc của gia đình với họ không? Trả lời câu hỏi này phần lớn người được hỏi cho biết họ hài lòng về sự quan tâm chăm sóc của vợ (chồng) con cái với mình (95%), chỉ có 5% người được hỏi cho biết họ không hài lòng.

+ Những yếu tố khiến người nghỉ hưu hài lòng về sự quan tâm chăm sóc của những người thân trong gia đình họ là: vợ chồng con cái thương yêu nhau; con cái ngoan, quan tâm đến cha mẹ; các cụ được chăm sóc chu đáo khi ốm đau; con cháu tôn trọng ý kiến của các cụ.

+ Những lý do khiến họ cảm thấy không hài lòng phần lớn là do cách ứng xử của con cái với các cụ, đó là: con cháu ích kỷ chỉ biết chăm lo cho bản thân; không quan tâm đến cha mẹ hoặc không tôn trọng, không nghe lời cha mẹ; quan điểm sống của con cái và cha mẹ khác nhau.

- Kết quả nghiên cứu cho thấy, có mối tương quan giữa mức độ giao tiếp của vợ (chồng), con cháu với cảm giác hài lòng của người nghỉ hưu về sự quan tâm chăm sóc của gia đình, cảm giác hài lòng về cuộc sống hiện tại và cảm giác cô đơn.



+ Cụ thể: Cảm giác cô đơn ở người nghỉ hưu có mối tương quan nghịch với mức độ giao tiếp của các thành viên trong GD ($r^2 = - 0,220$; $p < 0,01$), cảm giác hài lòng về sự quan tâm chăm sóc của GD ($r^2 = - 0,311$; $p < 0,01$) và cảm giác hài lòng về cuộc sống ($r^2 = - 0,196$; $p < 0,01$).

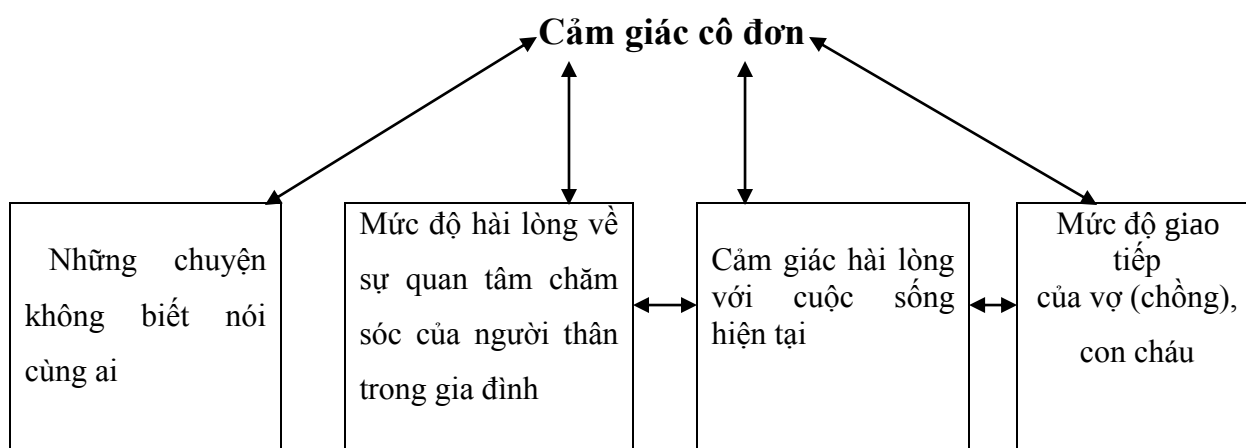
+ Có mối tương quan thuận giữa mức độ giao tiếp giữa các thành viên trong gia đình với cảm giác hài lòng về sự quan tâm chăm sóc của GD ($r^2 = 0,210$; $p < 0,05$). Giữa cảm giác hài lòng về sự quan tâm chăm sóc của GD và cảm giác hài lòng với cuộc sống ($r^2 = 0,479$; $p < 0,05$).

Điều này một lần nữa chứng tỏ, gia đình có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong cuộc sống của người nghỉ hưu. Trong cuộc sống hàng ngày, nếu được các thành viên trong gia đình tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, người nghỉ hưu sẽ cảm thấy vui vẻ, thoải mái và ít cảm thấy cô đơn, ngược lại sẽ đẩy họ đến những tình huống bi kịch. Thực tế hiện nay, ở đô thị, gia đình ba thế hệ là phổ biến, ông bà, con cháu sống chung trong một ngôi nhà, mâu thuẫn giữa các thế hệ, những va chạm xảy ra trong sinh hoạt hàng ngày là điều không tránh khỏi, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý của người nghỉ hưu, nếu các thành viên trong gia đình có ý thức xây dựng không khí gia đình hoà thuận trên cơ sở hiểu để và

cảm thông “ông bà cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo” sẽ tạo ra môi trường sống lý tưởng cho người cao tuổi, giúp họ sống vui, sống khỏe hơn.

- Trong cuộc sống hàng ngày, sống giữa những người thân trong GD và bạn bè nhưng lại có những chuyện người nghỉ hưu không thể trò chuyện, chia sẻ được với ai, họ cũng cảm thấy cô đơn. Kết quả khảo sát cho thấy có *mối tương quan thuận giữa những chuyện không biết trò chuyện cùng ai và cảm giác cô đơn* ($r^2 = 0.277$; $p < 0,01$). Điều này cho thấy, nhu cầu được quan tâm, chia sẻ ở người cao tuổi nói chung, người nghỉ hưu nói riêng là rất lớn. Có thể hình dung nỗi cô quạnh của người già khi họ chung sống dưới một mái nhà với con cháu mà không thể chia sẻ, tâm sự được với con cháu. Chính sự yêu thương, cảm thông của người thân trong gia đình và những người xung quanh làm giảm bớt đi cảm giác cô đơn của người cao tuổi nói chung, người nghỉ hưu nói riêng.

Có thể tóm lược ảnh hưởng của giao tiếp gia đình đến cuộc sống của người nghỉ hưu như sau:



Tóm lại: Môi trường gia đình có tác động rất lớn đến tâm lý của người nghỉ hưu. Chính mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình với người nghỉ hưu khiến họ cảm thấy vui vẻ, hài lòng hay thất vọng với cuộc sống hiện tại. Sự

quan tâm, chia sẻ của mọi người trong gia đình sẽ khiến người nghỉ hưu bớt đi mặc cảm tự ti và cảm giác cô đơn để sống vui, sống khỏe hơn.

3.6.4. Ảnh hưởng của giao tiếp xã hội tới cuộc sống của người nghỉ hưu

3.6.4.1. Ảnh hưởng của bạn bè

Bảng 3.19 : Đánh giá của người nghỉ hưu về mức độ cần thiết của bạn bè trong cuộc sống (%)

Mức độ cần thiết	Tần suất	Phần trăm (%)
Rất cần thiết	103	45.8
Cần thiết	120	53.3
Không cần thiết	2	0.9

- Trong nghiên cứu này, chúng tôi xem xét tác động của bạn bè tới cuộc sống của người nghỉ hưu. Việc xem xét này dựa trên cơ sở nhìn nhận của khách thể nghiên cứu về mức độ quan trọng của bạn bè trong cuộc sống của họ. Với câu hỏi: “*Theo ông (bà) bên cạnh sự quan tâm của các thành viên trong GD thì sự đồng cảm của những người bạn ở cùng khu phố có cần thiết không ?* hầu hết người nghỉ hưu đều cho rằng bên cạnh GD họ cần có những người bạn để chia sẻ tâm sự, quan tâm, giúp đỡ, động viên lẫn nhau hàng ngày.

- Theo ý kiến của nhiều người nghỉ hưu:

+Bạn bè dễ đồng cảm, cuộc sống của mỗi con người không thể thiếu tình bạn để chia sẻ, giúp đỡ nhau lúc khó khăn, nhất là khi con cái đi vắng hoặc ở xa.

+Bạn bè là nguồn động viên để người cao tuổi sống lành mạnh, có ích cho GD và xã hội.

+ Những người bạn cùng cảnh ngộ gần gũi, dễ chia sẻ, có thêm sức mạnh tinh thần và niềm vui.

+ Có bạn tránh được sự cô đơn, có người đồng cảm, chuyện trò.

+Những người bạn hưu cùng khu phố từng là cán bộ viên chức Nhà nước có nhận thức chính trị, tư tưởng, tình cảm về cơ bản là hợp nhau, chia sẻ, quan tâm đến nhau về mọi mặt.

Bác T, cán bộ nghỉ hưu ở quận Ba Đình cho biết: “ Khi nghỉ hưu, bên cạnh gia đình rất cần có bạn bè để chia sẻ, tâm sự hàng ngày. Khi có chuyện buồn, vui, những vấn đề vướng mắc trong gia đình mà được chia sẻ với bạn bè thân thiết mình cũng thấy nguôi ngoai đi rất nhiều. Bạn bè nhiều khi gặp nhau chỉ để nói dăm ba câu chuyện thường ngày chứ không có gì to tát, nhưng dường như trong cuộc sống không thể không có bạn, ngày trước đi làm, là tình đồng nghiệp, mình và đồng nghiệp cộng tác, giúp đỡ nhau trong công việc. Bây giờ về hưu là bạn bè ở cùng khu phố, cùng độ tuổi dễ hiểu và đồng cảm với nhau. Các ông đàn ông gặp nhau hàng ngày có khi chỉ để uống chén nước trà, trao đổi với nhau vài vấn đề của cuộc sống xã hội xung quanh, nhưng không ngày nào không gặp nhau, nó thành thói quen rồi, như là một phần của cuộc sống ấy”.

Tóm lại: Giao tiếp với bạn bè cùng cảnh ngộ khiến người nghỉ hưu dễ chia sẻ, động viên nhau hơn. Khi có những bế tắc, khúc mắc trong cuộc sống gia đình được chia sẻ với bạn bè sẽ giúp các cụ giải tỏa căng thẳng, tìm được hướng giải quyết cho mình, đem lại cho các cụ sự thanh thản, cân bằng tâm lý.

3.6.4.2. Ảnh hưởng của các tổ chức xã hội đến cuộc sống của người nghỉ hưu

Các tổ chức xã hội được lập nên để thoả mãn nhiều nhu cầu đặt ra trong cuộc sống của người nghỉ hưu, trong đó có việc chia sẻ tình cảm, quan tâm sức khoẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống hàng ngày và những lúc ốm đau. Các tổ chức xã hội này rất cần thiết trong đời sống tinh thần của người nghỉ hưu.

Tìm hiểu ý kiến của người nghỉ hưu về vai trò của các tổ chức xã hội đối với đời sống của người nghỉ hưu, chúng tôi đưa ra câu hỏi: “Xin ông (bà) cho biết, ý kiến của mình về hiệu quả hoạt động của các tổ chức, hội đang hoạt động ở địa phương mà ông (bà) có tham gia”. Kết quả cho thấy:

Bảng 3.20 : Đánh giá của người nghỉ hưu về hoạt động của các tổ chức xã hội dành cho người nghỉ hưu (%)

Đánh giá của người nghỉ hưu (NNH)	Phần trăm (%)
Đáp ứng được phần lớn nhu cầu của NNH	8.8
Đáp ứng được một số nhu cầu nhất định	88.4

Theo ý kiến của đa số người được hỏi (88,4%) thì các tổ chức, hội ở địa phương đã đáp ứng được một số nhu cầu tinh thần nhất định của người nghỉ hưu như: Sinh hoạt trong chi bộ Đảng giúp người nghỉ hưu được nắm bắt tin tức, tình hình chính trị, xã hội của địa phương và đất nước. Hội người cao tuổi tổ chức khám bệnh miễn phí định kỳ hàng năm, tổ chức mừng thọ người cao tuổi, thăm hỏi khi ốm đau, qua đời... Những giúp đỡ này mang tính chất động viên về tinh thần là chính, tuy vật chất không đáng kể nhưng cũng khiến các cụ cảm thấy rất phấn khởi vì họ tuy đã về hưu nhưng vẫn nhận được sự quan tâm, động viên của xã hội.

- Với câu hỏi: “ Xin ông (bà) cho biết mức độ hài lòng khi tham gia sinh hoạt trong các tổ chức, hội ở địa phương”. Kết quả cho thấy:

- + Hầu hết khách thể (92,4%) cho biết họ tương đối hài lòng
- + Có 4,8% cảm thấy rất hài lòng
- + 2,8% cảm thấy không hài lòng

- Có thể nhận thấy, hầu hết người nghỉ hưu chỉ tương đối hài lòng với hiệu quả hoạt động của các tổ chức xã hội dành cho họ. Theo ý kiến của nhiều người nghỉ hưu, các tổ chức, hội này nhiều khi sinh hoạt còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu, chưa đáp ứng được nhu cầu của người nghỉ hưu. Bác T, 63 tuổi, phó bí thư chi bộ ở quận Ba Đình cho biết: *“Chi bộ Đảng hiện nay đang nặng về báo cáo như của Ủy ban nhân dân phường, một số vấn đề nóng bỏng chưa phản ánh được quan điểm của Đảng, thông tin nặng về tuyên truyền. Cơ sở vật chất để sinh hoạt cũng không có, các Hội không có kinh phí, ai tham gia phải đóng góp kinh phí nên cũng hạn chế người tham gia. Đảng, Nhà nước cần quan tâm, tìm hiểu hơn nữa nguyện vọng của NNH, người cao tuổi để tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp với người cao tuổi, sát với tình hình địa phương”*. Bác M, 70 tuổi cho rằng: *“Cần cải tiến để nội dung sinh hoạt phong phú hơn (ví dụ như giới thiệu các chuyên đề để người già bảo vệ sức khỏe), nội*

dung sinh hoạt nên đi vào chiều sâu, tránh hình thức để thu hút nhiều người tham gia hơn nhằm giúp người nghỉ hưu nâng cao hiểu biết và hoà nhập vào công cuộc đổi mới của đất nước và có điều kiện đóng góp với xã hội và cộng đồng.” Bác T, 71 tuổi ở quận Ba Đình nói: “ *Hội người cao tuổi, trung ương Hội đặt vấn đề đăng ký thi đua là hình thức, trùng với gia đình văn hoá, không phù hợp với tuổi già. Trước đây nói sống vui, sống khoẻ, sống có ích là đúng rồi, càng về sau Trung ương Hội muốn cho Hội này làm nhiều việc hơn nữa là không thực tế”*.

- Về phía người nghỉ hưu, nhiều ý kiến cho rằng lý do tuổi cao, sức khoẻ yếu, bận công việc GD, chăm sóc cháu nhỏ.... khiến người nghỉ hưu không tham gia sinh hoạt thường xuyên và chưa gắn bó thực sự với các tổ chức này. Để các tổ chức, hội này hoạt động thực sự có hiệu quả cần có cả sự nỗ lực, cố gắng của chính bản thân người nghỉ hưu. Theo bác Đ, 68 tuổi: “ *Các thành viên Tổ chức, hội phải gắn bó và tăng cường sinh hoạt hơn nữa. Các hội nên tăng cường các buổi sinh hoạt để có điều kiện thu nhận kiến thức và ý thức theo yêu cầu của xã hội. Các thành viên của Hội và đoàn thể cần ý thức rõ trách nhiệm của mình đối với Hội và đoàn thể bằng những việc làm thiết thực thì tác dụng của Hội và Đoàn thể sẽ phát triển vững mạnh hơn.”*. Chị C, con một cán bộ nghỉ hưu ở quận Ba Đình cho biết: “ *Bố tôi từ khi nghỉ hưu đến giờ chỉ tham gia sinh hoạt ở chi bộ của khu phố thôi, ngoài ra cụ không tham gia tổ chức xã hội nào, cụ nói không thích, chi bộ là bắt buộc phải sinh hoạt thì tham gia thôi. Thời gian rảnh rồi hai cụ chỉ ở nhà xem tivi, đi gặp gỡ bạn bè, thỉnh thoảng bố tôi đi tập cầu lông với bạn bè hoặc hai ông bà đi tập thể dục cùng nhau”*. Điều này cũng cho thấy, nhu cầu hưởng thụ văn hoá tinh thần của người nghỉ hưu chủ yếu được đáp ứng bằng các phương tiện thông tin đại chúng như đài, tivi, báo chí.... Có một số cụ tự liên hệ tìm cho mình nơi tập thể dục để duy trì sức khoẻ, còn lại hầu hết các cụ tập thể dục theo nhu cầu tự phát. Hoạt động của các tổ chức xã hội ở địa phương chưa thực sự thu hút được đông đảo người nghỉ hưu tham gia. Mặt khác, để tham gia sinh hoạt trong các tổ chức này người nghỉ hưu cũng cần có sức

khỏe, thời gian và sự hứng thú. Khi đáp ứng được những điều này, người nghỉ hưu sẽ tham gia tích cực hơn trong các tổ chức xã hội dành cho họ và cuộc sống tinh thần của họ sẽ được thay đổi theo chiều hướng tốt hơn.

Tóm lại, trên đây là bức tranh chung về mức độ ảnh hưởng của giao tiếp gia đình và xã hội đến cuộc sống của người nghỉ hưu. Để hiểu rõ hơn ảnh hưởng của giao tiếp gia đình và xã hội tới cuộc sống của người nghỉ hưu thông qua một chân dung tâm lý của một cán bộ nữ nghỉ hưu, đang giữ nhiều cương vị trong các tổ chức xã hội ở địa phương.

3.6.5. Giao tiếp và ảnh hưởng của giao tiếp đến cuộc sống của người nghỉ hưu qua một chân dung tâm lý điển hình

3.6.5.1. Vài nét thông tin về bản thân

Bà T, năm nay 62 tuổi, về hưu năm 2002. Bà đã tốt nghiệp đại học nông nghiệp. Trước khi nghỉ hưu bà là trưởng phòng của một cơ quan cấp Bộ. Chồng bà T là cán bộ đã nghỉ hưu. Hai ông bà hiện đang sống cùng gia đình vợ chồng cô con gái (có hai con nhỏ) ở quận Ba Đình. Bà T hiện đang là phó bí thư chi bộ của cụm dân cư, hội trưởng chi hội phụ nữ và tổ trưởng dân phố nơi bà đang sống.

3.6.5.2. Đặc điểm giao tiếp của bà T

Nhu cầu giao tiếp: Thực hiện trắc nghiệm nhu cầu giao tiếp cho thấy, bà T có nhu cầu giao tiếp ở mức độ trung bình cao (29 điểm).

Theo bà T cho biết, gặp gỡ người khác để trò chuyện hàng ngày là điều không thể thiếu được trong cuộc sống của bà, tuy nhiên do việc chăm sóc các cháu nhỏ đã tốn rất nhiều thời gian của bà nên bà chỉ tranh thủ lúc đưa cháu đi chơi để gặp gỡ bạn bè ở cùng khu phố. Do bà vừa là phó bí thư chi bộ, tổ trưởng dân phố, hội trưởng chi hội phụ nữ nên rất bận rộn, nhưng đó cũng là cơ hội để bà gặp gỡ với người khác được nhiều hơn, điều này khiến bà cảm thấy vui vẻ, thoải mái.

Đối tượng giao tiếp

- Đối tượng giao tiếp chính của bà T là chồng bà và các con, cháu. Chồng bà T cũng đã nghỉ công tác, hàng ngày cũng bà T chăm sóc cháu nhỏ nên hai ông bà có nhiều thời gian trò chuyện cùng nhau.

- Bên cạnh người thân trong GD, bà T cũng có một số bạn bè thân thiết ở cùng khu phố, hàng ngày nhóm bạn của bà thường giao tiếp cùng nhau vào buổi chiều khi đưa cháu nhỏ đi chơi.

- Là một người năng nổ, nhiệt tình với công tác xã hội nên bà T cũng bận rộn với các công việc của một phó bí thư chi bộ, hội trưởng chi hội phụ nữ và tổ trưởng dân phố, các công việc này khiến bà được gặp gỡ, tiếp xúc với người khác nhiều hơn. Các công việc này tốn nhiều công sức, thời gian nhưng do bản thân bà T có sức khoẻ tốt và ý thức trách nhiệm cùng lòng nhiệt tình nên bà rất vui vẻ đảm nhiệm và hoàn thành tốt các công việc được giao, được mọi người tín nhiệm, tin yêu. Chi bộ nơi bà T làm phó bí thư sinh hoạt một tháng một lần, đó chính là dịp để người nghỉ hưu ở cùng khu phố gặp gỡ, giao lưu với nhau và thu nhận các thông tin do chi bộ cung cấp. Tại buổi họp chi bộ các cụ hưu trí được phát biểu ý kiến đóng góp cho Đảng về các vấn đề đang xảy ra trên địa bàn phường cũng như một số vấn đề của đất nước. Bà T cho biết, các ý kiến đóng góp tại chi bộ rất đa dạng, bản thân bà nhận thấy, nhiều khi chưa thể giải quyết ngay các câu hỏi, các vấn đề mà nhiều người nghỉ hưu đặt ra. Người nghỉ hưu có nhiều vấn đề bức xúc cần đề đạt với Đảng, Nhà nước. Hàng tháng sau khi sinh hoạt chi bộ bà T đều có báo cáo gửi đảng uỷ phường phản ánh các ý kiến đóng góp và nguyện vọng của các đảng viên cho Đảng uỷ phường biết.

- Bên cạnh tham gia sinh hoạt Đảng, Ông bà T còn tham gia sinh hoạt trong Hội người cao tuổi của phường, Hội này họp 3 tháng 1 lần. Riêng bà T còn tham gia sinh hoạt trong chi hội phụ nữ của cụm, Hội phụ nữ cũng họp 3 tháng 1 lần. Ngoài ra bà còn tham gia trong Hội chữ thập đỏ, Hội khuyến học của phường, nhìn chung các công tác xã hội khiến bà T khá bận rộn.

Nội dung giao tiếp

- Theo bà T cho biết do chồng bà đã nghỉ hưu, cùng bà chăm sóc các cháu nên hai ông bà có dịp gần gũi trò chuyện cùng nhau hàng ngày, đó cũng chính là người bạn tâm giao của bà, mọi chuyện vui buồn trong cuộc sống hai ông bà đều chia sẻ cùng nhau và chia sẻ cùng các con. Vấn đề mà gia đình ông bà quan tâm nhất là sức khỏe của hai cháu nhỏ (con của con gái bà), con gái và con rể của bà T đều là cán bộ ngân hàng, thu nhập tương đối cao nên gia đình ông bà không phải lo lắng nhiều về vấn đề kinh tế của gia đình, các con ông bà cũng rất ngoan ngoãn, kính trọng cha mẹ nên gia đình bà sống rất hoà thuận, vui vẻ.

- Bà T cũng cho biết, do giữ nhiều cương vị công tác xã hội ở địa phương nên bà có nhiều cơ hội để thu nhận các thông tin hơn người khác (tình hình thời sự, chính trị trong nước và quốc tế, các vấn đề đặt ra cho địa phương và đất nước...). Bà cũng tự trang bị kiến thức, thông tin cho mình bằng cách đọc báo, xem tivi, những thông tin thu được qua báo chí, tivi và các tài liệu được cấp phát khiến bà tự tin hơn trong cuộc sống và công việc.

- Bên cạnh gia đình và công việc thì hàng ngày nhóm bạn của bà còn gặp gỡ nhau để trò chuyện, tâm sự. Những buồn vui, khúc mắc trong cuộc sống thường ngày thường được chia sẻ và nhận được sự động viên từ các bạn của bà, đây là nguồn động viên rất lớn với và trong cuộc sống.

Hình thức giao tiếp

- Giao tiếp trực tiếp là hình thức giao tiếp chính hàng ngày của bà T, vì những người bà thường giao tiếp hàng ngày là chồng, các con cháu và bạn bè ở cùng khu phố nên rất dễ dàng, thuận lợi để họ gặp gỡ, trao đổi hàng ngày.

- Đối với những người ở xa không tiện gặp gỡ trực tiếp thì bà T thường sử dụng điện thoại để liên lạc, điện thoại là phương tiện hỗ trợ bà rất nhiều trong giao tiếp và trong công việc. Do sống ở xã quê nên bà cũng thường liên lạc với bà con họ hàng qua điện thoại. Bà T cũng thường giao tiếp với bạn bè, người quen ở xa bằng điện thoại.

- Bên cạnh điện thoại, bà T cũng rất tích cực đọc báo, xem tivi, đây là hoạt động hàng ngày bà yêu thích nhất. Một số báo mà bà hay đọc như báo an ninh thủ đô, công an, phụ nữ...

Thời gian giao tiếp

- Hàng ngày thời gian chính của bà T dành cho gia đình và chăm sóc hai cháu nên bà chỉ tranh thủ những lúc rảnh rỗi để gặp gỡ, giao tiếp với người khác. Bà thường gặp các bạn trong nhóm bạn vào buổi chiều, lúc đưa cháu đi chơi. Khoảng thời gian này chính là lúc bà giao tiếp với bạn bè, tuy nhiên thời gian cũng không lâu, do bà phải lo nấu nướng bữa tối cho cả gia đình.

- Các con bà T đi làm cả ngày, đến tối mới về nên cả nhà thường quây quần, trò chuyện vào buổi tối. Đây chính là thời điểm mà ông bà và con cái có nhiều thời gian hơn để trò chuyện và trao đổi những việc xảy ra trong ngày.

Ảnh hưởng của giao tiếp đến cuộc sống của bà T

- Theo bà T, điều quan trọng nhất trong cuộc sống của bà chính là gia đình, các con cháu. Được sống trong tình cảm yêu thương và tôn trọng của con cháu khiến cho ông bà cảm thấy thoải mái, tự tin trong cuộc sống. Trong gia đình bà mọi người tôn trọng nhau, các cháu đều ngoan ngoãn, khoẻ mạnh, lương hưu của hai ông bà đủ sống, không phải nhờ vả các con nên cuộc sống của gia đình ông bà nhìn chung rất thoải mái. Ông bà tôn trọng, giúp đỡ các con, ngược lại các con cũng rất kính trọng và thương yêu ông bà. Hàng ngày tuy thời gian con cái dành cho ông bà không nhiều (vì bận công việc và chăm sóc con nhỏ) nhưng ông bà cảm thấy hài lòng về các con bởi trong cách ứng xử hàng ngày họ tỏ ra rất kính trọng ông bà. Bà T cho biết, đối với ông bà, việc con cái chăm sóc ông bà lúc này cũng chưa cần thiết lắm vì ông bà còn đang khoẻ mạnh, có thể đỡ đần cho con cái được nhiều việc. Chỉ cần con cái hiểu cha mẹ đã rất thương yêu chúng, trong lời ăn tiếng nói hàng ngày con cái tỏ ra tôn trọng cha mẹ là ông bà vui lòng, nếu thời gian quá bận rộn không trò chuyện được nhiều với cha mẹ cũng không sao, con cái có thể thể hiện tình cảm với cha mẹ bằng nhiều cách, nhưng quan trọng nhất là những lời nói, ứng xử hàng ngày với cha mẹ thể hiện

sự thương yêu, kính trọng là được. Khi gia đình có việc mọi người đều bàn bạc với nhau để đi đến quyết định chung thống nhất, ông bà luôn tôn trọng ý kiến của con cái, không ép con cái, nếu chúng không thích, vì theo bà con cái đã lớn cả rồi. Chính vì những điều này mà gia đình ông (bà) luôn thuận hoà, yên ấm. Bà T cho biết, điều khiến bà hài lòng nhất trong cuộc sống hiện nay chính là cuộc sống êm đềm hạnh phúc của ông bà các con cháu. Các con cháu tôn trọng, yêu quý ông bà, ông bà cũng thương yêu và hết lòng chăm sóc con cháu.

- Bà T có vài người bạn thân ở cùng khu phố, trước đây họ công tác cùng bà, nay cũng đã nghỉ hưu, hàng ngày bà và những người bạn thường gặp gỡ vào buổi chiều khi bế cháu đi chơi. Các bà ai cũng bận công việc gia đình nên chỉ tranh thủ lúc đưa cháu đi chơi mới gặp được nhau. Điều mà bà T cảm thấy quý nhất trong tình bạn này là các bà trước đây công tác cùng nhau, nay về hưu lại ở cùng khu phố, đã hiểu nhau nhiều, nay cùng cảnh hưu càng thấy hợp nhau hơn, có chuyện vui buồn trong cuộc sống các bà hay tâm sự cùng nhau, động viên, an ủi nhau. Bà T cho biết, bên cạnh tình cảm gia đình thì tình cảm mà những người bạn thân dành cho nhau rất đáng quý, các cụ khi gặp chuyện buồn vui trong cuộc sống có người để chia sẻ, dãi bày, động viên nhau. Đó là điều không thể thiếu trong cuộc sống của mỗi người.

- Là người giữ nhiều cương vị công tác trong các tổ chức xã hội ở địa phương, bà T cho rằng hoạt động của các tổ chức xã hội rất cần thiết đối với người về hưu, nó làm bớt đi cảm giác xa rời xã hội của người nghỉ hưu, họ có dịp để gặp gỡ, giao lưu, trao đổi thông tin với nhau, hoà nhập với đời sống xã hội. Ngay khi mới về hưu bà đã tham gia làm công tác xã hội, đến nay đã 6 năm bà vẫn còn tham gia, bà luôn say mê với công tác này, với cảm giác bận rộn, nó làm cho bà không cảm thấy buồn, trống vắng khi về hưu. Nhưng từ thực tế hoạt động bà nhận thấy, sinh hoạt của các tổ chức xã hội nhiều khi vẫn còn mang tính hình thức, chưa đáp ứng được yêu cầu của người cao tuổi, chưa thu hút được nhiều người tham gia. Kinh phí cho hoạt động của các tổ chức này ít, người nghỉ hưu muốn tham gia sinh hoạt phải đóng góp phí, điều đó cũng hạn chế sự tham

gia của họ. Thực tế, các tổ chức này cũng chỉ đáp ứng được một số nhu cầu tinh thần nhất định của người nghỉ hưu vì nguồn kinh phí cho hoạt động rất eo hẹp, người nghỉ hưu cũng không biết làm gì để có thêm nguồn thu cho các tổ chức của họ. Lúc gặp khó khăn trong cuộc sống, gia đình vẫn là nguồn trợ giúp chủ yếu cho người nghỉ hưu.

Đối với bản thân người nghỉ hưu, vì lý do sức khỏe, bận công việc GD hoặc các việc khác khiến nhiều người chưa nhiệt tình tham gia sinh hoạt trong các tổ chức dành cho người nghỉ hưu, điều đó cũng ảnh hưởng đến hoạt động của các tổ chức này.

Theo bà T, các tổ chức xã hội cần được đầu tư thêm về kinh phí cũng như nội dung hoạt động để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người nghỉ hưu. Người nghỉ hưu cần chủ động, tích cực hơn trong việc tham gia sinh hoạt, hoà nhập với xã hội, cộng đồng.

Từ chân dung tâm lý của bà T cho thấy, trong giao tiếp hàng ngày người nghỉ hưu thường tiếp xúc với người thân trong gia đình là chủ yếu. Bên cạnh đó, hàng ngày họ đều dành thời gian để trò chuyện với bạn bè ở cùng khu phố. Người nghỉ hưu còn tham gia sinh hoạt trong các tổ chức xã hội ở địa phương (chi bộ, Hội người cao tuổi, Hội phụ nữ...) hiệu quả hoạt động của các tổ chức này chưa cao. Gia đình vẫn là chỗ dựa cả về mặt vật chất và tinh thần của người nghỉ hưu.

Tóm lại

Từ các kết quả trên có thể nhận thấy, cuộc sống gia đình, mối quan hệ với các thành viên trong gia đình có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong đời sống tâm lý của người nghỉ hưu. Các cảm nhận của người nghỉ hưu về cuộc sống gia đình có ảnh hưởng mạnh đến cảm nhận của họ về cuộc sống hiện tại. Đối với họ, nhu cầu nổi lên trên hết là sự cân bằng về tâm lý, tình cảm trong các quan hệ gia đình và xã hội. Người cao tuổi cần có vợ (chồng) con cháu sống quây quần, thường xuyên thăm hỏi, trò chuyện. Chính ở trong GD, giữa con cháu, họ tìm lại

được cảm giác bình yên, sự thoải mái và vui vẻ. Giao tiếp gia đình có tác động lớn nhất đến đời sống tinh thần của người nghỉ hưu.

Bên cạnh giao tiếp gia đình, giao tiếp với xã hội thông qua bạn bè và các tổ chức xã hội ở địa phương cũng rất quan trọng đối với cuộc sống của người nghỉ hưu. Họ luôn cần có bạn bè để chia sẻ, tâm sự, giúp đỡ nhau trong cuộc sống hàng ngày và họ luôn có nhu cầu sinh hoạt văn hoá tinh thần cùng nhau trong các tổ chức xã hội. Tuy nhiên, hoạt động của các tổ chức xã hội chưa thực sự có ảnh hưởng mạnh tới cuộc sống của người nghỉ hưu.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Nghiên cứu giao tiếp của người nghỉ hưu cho thấy:

- Nhu cầu giao tiếp của người nghỉ hưu không cao. Phạm vi giao tiếp hẹp, người nghỉ hưu thường giao tiếp với người thân trong GD và những bạn bè thân thiết ở cùng khu dân cư nơi họ sinh sống.

- Mục đích giao tiếp nhằm thoả mãn nhu cầu chia sẻ những quan tâm, suy nghĩ của bản thân và nắm bắt thông tin của cuộc sống xã hội đang diễn ra hàng ngày.

- Đối tượng giao tiếp của người nghỉ hưu hẹp, chủ yếu với người thân trong GD và những người quen biết cũ.

- Nội dung giao tiếp của người nghỉ hưu tương đối phong phú, từ các chủ đề về cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của gia đình, con cháu đến các vấn đề văn hoá, thể thao, an ninh trật tự của xã hội, đến các thông tin chính trị, thời sự trong nước và quốc tế đang diễn ra cũng như các câu chuyện về họ hàng, quê hương....

- Hình thức giao tiếp của người nghỉ hưu gồm cả giao tiếp trực tiếp và gián tiếp. Trong đó giao tiếp trực tiếp nhiều hơn. Hai hình thức giao tiếp đó hàng ngày thường diễn ra song song với nhau.

- Địa điểm giao tiếp của người nghỉ hưu chủ yếu là ở tại GD. Ngoài ra họ còn giao tiếp với người khác khi đi chợ, đi tập thể dục hoặc ở địa điểm công cộng của khu dân cư.

- Thời gian giao tiếp: người nghỉ hưu thường tranh thủ bất kỳ lúc nào họ rảnh rỗi để gặp gỡ, giao tiếp với bạn bè. Những người mới nghỉ hưu có thời gian giao tiếp nhiều hơn những người nghỉ hưu lâu năm. Trong GD, người nghỉ hưu thường giao tiếp với các con vào buổi tối, khi kết thúc một ngày làm việc.

- Ảnh hưởng của giao tiếp đến cuộc sống của người nghỉ hưu: Trong quan hệ giao tiếp với gia đình và xã hội, giao tiếp gia đình có ảnh hưởng nhiều nhất tới cuộc sống của người nghỉ hưu. Bên cạnh giao tiếp gia đình, giao tiếp xã hội cũng rất cần thiết cho cuộc sống của người nghỉ hưu, nó giúp cho người nghỉ hưu hoà nhập với cuộc sống xã hội, nhưng thực tế cho thấy các tổ chức xã hội dành cho người nghỉ hưu hiệu quả hoạt động chưa cao. Các tổ chức này cần được Nhà nước quan tâm hơn nữa, đầu tư thêm kinh phí, cải tiến hình thức sinh hoạt để thu hút nhiều người nghỉ hưu tham gia.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Nghiên cứu lý luận cho thấy giao tiếp của người nghỉ hưu là giao tiếp của những người đã nghỉ công tác, đang hưởng chế độ hưu trí của Nhà nước. Giao tiếp của chủ thể chủ yếu diễn ra trong phạm vi gia đình và cộng đồng dân cư nơi họ đang sống. Giao tiếp của người nghỉ hưu thể hiện ở các khía cạnh sau: Nhu cầu và mục đích giao tiếp; Đối tượng (chủ thể) giao tiếp chính; Nội dung giao tiếp; Hình thức và địa điểm giao tiếp; Thời gian giao tiếp; Ảnh hưởng của giao tiếp đến cuộc sống của người nghỉ hưu.

1.2. Dựa trên kết quả nghiên cứu thực tiễn, chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

Nhu cầu giao tiếp của người nghỉ hưu Hà Nội ở mức độ không cao, chủ yếu từ mức độ từ thấp đến trung bình cao, rất ít người nghỉ hưu có nhu cầu giao tiếp ở mức độ cao.

Mục đích giao tiếp của người nghỉ hưu không đơn thuần là thoả mãn các nhu cầu chia sẻ, tâm sự tình cảm, người nghỉ hưu còn có nhu cầu nắm bắt các thông tin về cuộc sống xã hội xung quanh, được phát biểu ý kiến của mình với người khác.

Đối tượng giao tiếp của người nghỉ hưu tương đối hẹp, chỉ gói gọn với những người thân trong gia đình và bạn bè thân thiết (những người quen biết cũ). Người thân thiết hay chia sẻ, tâm sự nhiều nhất với người nghỉ hưu là vợ (chồng) họ, bên cạnh đó các con (trai, gái), người bạn thân cũng được người nghỉ hưu tin tưởng, chia sẻ, tâm sự. Người nghỉ hưu cũng tích cực tham gia sinh hoạt trong các tổ chức, nhóm, hội ở địa phương.

Nội dung giao tiếp xã hội của người nghỉ hưu tương đối phong phú, nhưng chủ yếu xoay quanh các vấn đề về gia đình (con cháu...); các vấn đề của cuộc sống xã hội (văn hoá, thể thao...); chính trị, thời sự trong nước và quốc tế. Trong giao tiếp gia đình, vấn đề được người nghỉ hưu quan tâm nhất là việc học

hành, công tác, ứng xử của con cháu; vấn đề sức khoẻ của các thành viên trong gia đình. Bên cạnh đó vấn đề kinh tế của GD cũng được các thành viên quan tâm chia sẻ cùng nhau.

Hình thức giao tiếp chủ yếu của hầu hết người nghỉ hưu là giao tiếp trực tiếp, bên cạnh đó người nghỉ hưu còn giao tiếp gián tiếp với người khác qua điện thoại, xem tivi, sách báo, nghe đài. Hình thức giao tiếp qua internet hay viết thư rất ít người nghỉ hưu sử dụng.

Thời gian giao tiếp: Hầu hết người nghỉ hưu dành khoảng 30 phút đến 1 tiếng mỗi ngày để giao tiếp với bạn bè, họ thường tranh thủ bất cứ lúc nào rảnh rỗi để gặp gỡ bạn bè. Trong GD, mức độ giao tiếp của vợ chồng thường xuyên hơn với con cái, thời gian giao tiếp hàng ngày với các con không nhiều. Chủ yếu là vào bữa cơm tối của gia đình.

- Về ảnh hưởng của giao tiếp đến cuộc sống của người nghỉ hưu cho thấy: Hầu hết người nghỉ hưu đều cảm thấy thoải mái khi được chia sẻ, trò chuyện hàng ngày với người khác, đây là điều không thể thiếu trong cuộc sống của người nghỉ hưu. Giao tiếp của các thành viên trong GD với người nghỉ hưu là yếu tố có ảnh hưởng nhiều nhất đến tâm lý của họ.

- Các yếu tố giới tính, độ tuổi, thời gian nghỉ hưu có ảnh hưởng tới giao tiếp của người nghỉ hưu. Yếu tố cương vị công tác trước khi nghỉ hưu cũng có ảnh hưởng giao tiếp nhưng mức độ ảnh hưởng không nhiều. Cần có những nghiên cứu riêng biệt để khẳng định thêm điều này.

2. Kiến nghị

Từ kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đề tài đề xuất một số kiến nghị sau đây:

2.1. Giao tiếp của người nghỉ hưu chủ yếu hạn chế trong gia đình hoặc những người quen biết cũ nhằm thoả mãn nhu cầu chia sẻ, yêu thương. Họ cần con cháu quây quần, cần không khí giao tiếp thân mật, ấm cúng trong gia đình. Họ cần sự quan tâm, tôn trọng của con cái hơn các giá trị vật chất. Người nghỉ

hưu cảm thấy cô đơn trước sự thờ ơ, thiếu quan tâm của của cái (nhiều khi là không chủ ý)... sức khoẻ và trạng thái tâm lý của người cao tuổi không chỉ phụ thuộc vào chính bản thân họ mà còn phụ thuộc nhiều vào thái độ cư xử của con cháu và những người xung quanh. Giao tiếp văn hoá trong gia đình có ý nghĩa vô cùng quan trọng với người nghỉ hưu, nó đem lại sức mạnh tinh thần và niềm vui cho họ trong quãng đời còn lại. Tuy nhiên, các thành viên trong gia đình (nhất là lớp trẻ) không phải ai cũng ý thức được điều này, vì vậy cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục cho các thành viên xã hội khác nhau những hiểu biết và cách ứng xử với người có tuổi, đặc biệt là lớp trẻ thấy được giá trị lớn lao của sự quan tâm, yêu thương người già trong gia đình để gia đình là môi trường giao tiếp tích cực đối với người nghỉ hưu.

2.2. Đối với một số người nghỉ hưu nói riêng, người cao tuổi nói chung, khi vợ (chồng) của họ qua đời, mặc dù sống tình cảm yêu thương của con cháu nhưng họ vẫn có nhu cầu tìm bạn để tâm tình, có người vỗ về, chăm sóc khi ốm đau, lúc trái gió trở trời.... Nhưng cho đến nay, họ vẫn gặp nhiều trở ngại: từ dư luận xã hội với những định kiến, những quan niệm cũ kỹ, lạc hậu, từ sự phản đối của con cháu và nhiều khi là từ chính bản thân họ còn ngần ngại chưa dám vượt qua.... Vì vậy gia đình, xã hội cần tạo điều kiện cho người cao tuổi được giao lưu, gặp gỡ kết bạn, làm phong phú thêm các mối quan hệ của họ.

2.3. Mặc dù hầu hết người nghỉ hưu đều tham gia sinh hoạt trong các tổ chức, hội chính thức ở đại phương nhưng kết quả khảo sát cho thấy, giao tiếp của họ chủ yếu tập trung vào các mối quan hệ trong gia đình và bè bạn – những nhóm phi chính thức hơn là chính thức. Người nghỉ hưu cần được tổ chức tham gia nhiều hơn vào các nhóm xã hội chính thức và không chính thức để làm phong phú thêm các quan hệ của họ. Để thực sự có hiệu quả, những tổ chức này cần phải được đầu tư không chỉ về kinh phí mà chính là về nội dung hoạt động phong phú và thiết thực. Đối với bản thân người nghỉ hưu cần chủ động, tích cực hơn trong việc tham gia sinh hoạt tại các tổ chức, hội ở địa phương để đóng

góp sức mình xây dựng cộng đồng, cải thiện đời sống tinh thần của chính bản thân họ.

2.4. Tạo điều kiện cho người nghỉ hưu tiếp xúc thường xuyên với các loại hình nghệ thuật, thông qua việc tổ chức chiếu phim, biểu diễn nghệ thuật phù hợp với lứa tuổi. Bên cạnh đó tổ chức tốt và thường xuyên các buổi liên hoan văn nghệ, các ngày hội của người cao tuổi. Người nghỉ hưu cần được thường xuyên tiếp xúc với các thông tin thời sự để tránh bị tụt hậu. Thực tế cho thấy, do quỹ của tổ chức, hội có hạn nên nhiều tờ báo thiết thực với các cụ, hội cũng chưa mua được, các cụ phải tự lo liệu, tự mua về đọc, đối với nhiều người có hoàn cảnh kinh tế eo hẹp thì việc được tiếp xúc thường xuyên với tờ báo mà họ yêu thích cũng khó khăn. Các vấn đề này chỉ có thể thực hiện được nhờ vào sự quan tâm, trợ giúp của các cấp, các ngành, các cơ quan, đoàn thể và sự hảo tâm của xã hội.

2.5. Đối với những người mới nghỉ hưu, từ môi trường hoạt động tích cực, năng động, về nghỉ hưu là một sự thay đổi đột ngột về các quan hệ xã hội, khiến cho nhiều người có cảm giác buồn chán, thất vọng... vì thế cần có sự chuẩn bị tâm lý cho những người sắp đến tuổi nghỉ hưu để tránh gây sốc đột ngột, dẫn đến sự suy sụp về sức khỏe, ức chế về tâm lý. Việc chuẩn bị này có thể bằng cách giúp họ làm quen với các tổ chức quần chúng của người cao tuổi, với các câu lạc bộ, với các sinh hoạt văn hoá, thể thao, nghệ thuật phù hợp với lứa tuổi, tạo việc làm phù hợp cho người nghỉ hưu cũng là một giải pháp tốt tránh những thay đổi đột ngột cho họ, giúp họ hoà nhập trở lại với xã hội, với cộng đồng để có thể sống vui và khoẻ hơn.

2.6. Bên cạnh đời sống tinh thần, người nghỉ hưu còn cần những điều kiện tồn tại khác, trước hết là điều kiện vật chất tối thiểu. Trong nhiều năm qua, xã hội ta đã có nhiều cố gắng để bảo đảm vật chất cho cuộc sống của người nghỉ hưu. Trong điều kiện hiện nay với tốc độ tăng giá chóng mặt làm cho cuộc sống

của người nghỉ hưu trở nên khó khăn hơn. Để giải quyết điều này cần phải có các chính sách xã hội thoả đáng đối với người nghỉ hưu để nâng cao đời sống vật chất cho họ, làm cho cuộc sống của họ ngày càng được tốt đẹp hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt:

1. Hoàng Thị Anh (1992): *Kỹ năng giao tiếp sư phạm của sinh viên*, Luận án PTS trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
2. Hoàng Anh (chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Vũ Kim Thanh: *Giáo trình tâm lý học giao tiếp*, Nhà xuất bản đại học Sư phạm.
3. Nguyễn Liên Châu (1995): *Một số đặc điểm giao tiếp của Hiệu trưởng trường tiểu học*, Luận án Tiến sỹ.
4. Trần Thị Minh Đức (1995): *Giáo trình tâm lý học xã hội*. Trường Đại học Quốc gia Hà Nội
5. Trần Thị Thanh Hà (2006): *Một số kỹ năng giao tiếp trong vận động quần chúng của chủ tịch hội phụ nữ cấp cơ sở*, Luận án Tiến sỹ
6. Phạm Minh Hạc, Lê Khanh, Trần Trọng Thủy(1988): *Tâm lý học tập 1*. NXB Giáo dục.
7. Phạm Minh Hạc (2002): *Tuyển tập Tâm lý học*. NXB Giáo dục
8. Phạm Minh Hạc, Đặng Xuân Hoà, Trần Trọng Thủy (đồng chủ biên 2002): *Hoạt động giao tiếp và chất lượng giáo dục*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội (trong này có hai bài báo của A.N. Leonchiev – *Hoạt động và giao tiếp* và B.F. Lomov – *Phạm trù giao tiếp và hoạt động trong tâm lý học* – do Nguyễn Thế Trường và Đặng Xuân Hoài dịch).
9. Ngô Công Hoàn (1995): *Giao tiếp và ứng xử của cô giáo với trẻ em*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
10. Ngô Công Hoàn (1992): *Một số vấn đề giao tiếp Sư phạm*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
11. Lê Văn Hồng: *Người cao tuổi với thế hệ trẻ*, tạp chí Tâm lý học, số 4 năm 1999
12. Phương Lan (2000): *Tiếp cận văn hoá người cao tuổi*. NXB Văn hoá - Thông tin

13. Tương Lai, Trịnh Duy Luân, Lê Truyền (1994): *Người cao tuổi và an sinh xã hội*, NXB Khoa học xã hội.
14. Nguyễn Văn Lê (1992): *Vấn đề giao tiếp*. NXB Giáo dục
15. Nguyễn Văn Lê (2006): *Giao tiếp sư phạm*. NXB Đại học sư phạm
16. B.Ph.Lomov (2000). *Những vấn đề lý luận và phương pháp luận tâm lý học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. Người dịch Nguyễn Đức Hưởng, Dương Diệu Hoa, Phan Trọng Ngọ. Hiệu đính PGS.TS Bùi Văn Huệ.
17. Hoàng Thị Bích Ngọc (2002): *Đặc điểm giao tiếp của phạm nhân bị kết án phạt tù về các tội phạm ít nghiêm trọng*, Luận án Tiến sĩ
18. Nguyễn Văn Nhận, Nguyễn Sinh Phúc (2004): *Trắc nghiệm tâm lý lâm sàng*. NXB Quân đội nhân dân.
19. Vũ Thị Nho (1999): *Tâm lý học phát triển*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
20. Trần Trọng Thủy, Nguyễn Sinh Huy (2006): *Nhập môn Khoa học giao tiếp*. NXB Giáo dục
21. Mạc Văn Tiến (2005): *An sinh xã hội và phát triển nguồn nhân lực*. NXB Lao động xã hội
22. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên – 2003): *Tâm lý học đại cương*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
23. Điều lệ Bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định 12 CP ngày 26/01/1995 của Chính Phủ.

Tiếng Anh

24. E. Olcay Imamoglu: “ The Social Psychological Worlds of Swedes and Turks in and around Retirement”. Tạp chí “Journal of Cross – cultural Psychology”.
25. Herman J Loether: *Problems of aging*. Dickenson Publishing Company, Inc, belmont, California

PHỤ LỤC

MỤC LỤC PHỤ LỤC

	Trang
Phụ lục 1: Phiếu khảo sát dành cho người nghỉ hưu (NNH)	123
Phụ lục 2: Đề cương phỏng vấn sâu	134
Phụ lục 2.1: Đề cương phỏng vấn sâu số 1 (dành cho người nghỉ hưu)	134
Phụ lục 2.2: Đề cương phỏng vấn sâu số 2 (dành cho người thân của NNH)	137
Phụ lục 3: Biên bản nghiên cứu chân dung tâm lý	139
Phụ lục 4: Mục đích giao tiếp của NNH	148
Phụ lục 5: Đối tượng GT của NNH	149
Phụ lục 6: Nội dung GT xã hội của NNH	150
Phụ lục 7: Nội dung GT gia đình của NNH	151
Phụ lục 8: Hình thức, địa điểm GT của NNH	152

PHỤ LỤC 1:

PHIẾU KHẢO SÁT (Dành cho người nghỉ hưu)

Kính thưa Ông (Bà)!

Với mục đích tìm hiểu về giao tiếp hàng ngày của người nghỉ hưu trên địa bàn Hà Nội, chúng tôi mong muốn Ông (Bà) cùng tham gia nghiên cứu bằng cách tham gia hoàn thành trắc nghiệm đo nhu cầu giao tiếp và trả lời các câu hỏi mà chúng tôi nêu ra dưới đây. Những phiếu được coi là hợp lệ là phải có đầy đủ tất cả mọi thông tin.

Rất mong sự hợp tác của Ông (Bà).

Xin chân thành cảm ơn sự cộng tác của Ông (Bà)!

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM ĐO NHU CẦU GIAO TIẾP

Chúng tôi giới thiệu với ông (bà) 33 mệnh đề, trong đó mỗi mệnh đề đòi hỏi các câu trả lời “đúng” hoặc “không đúng”. Ông (bà) đánh dấu (x) vào trả lời “đúng” hoặc “không đúng” mà ông (bà) cho là phù hợp nhất với suy nghĩ của ông (bà) (Xin ông (bà) trả lời lần lượt từng mục, không bỏ sót mục nào).

1. Tôi lấy làm hài lòng khi được tham gia vào các ngày lễ, ngày hội.

*a. Đúng**b. Không đúng*
2. Tôi có thể kiềm chế ý kiến của mình nếu nó mâu thuẫn với ý kiến của bạn

*a. Đúng**b. Không đúng*
3. Tôi thích nói cho người khác rõ sự cảm tình của mình đối với họ

*a. Đúng**b. Không đúng*
4. Khi giao tiếp, tôi chú ý nhiều đến việc gây ảnh hưởng hơn là tình bạn

*a. Đúng**b. Không đúng*
5. Khi được biết về thành tích của bạn, không hiểu vì sao tôi kém vui

*a. Đúng**b. Không đúng*
6. Trong quan hệ với bạn, tôi cảm thấy mình vì quyền hành hơn là trách nhiệm

*a. Đúng**b. Không đúng*
7. Làm được điều tốt, tôi cảm thấy phần khởi

*a. Đúng**b. Không đúng*

8. Khi được tâm sự bạn bè, tôi cảm thấy hết lo lắng
a. Đúng *b. Không đúng*
9. Tôi chán ngán về tình bạn
a. Đúng *b. Không đúng*
10. Khi làm việc gì quan trọng, tôi muốn có người khác bên cạnh
a. Đúng *b. Không đúng*
11. Trong khi tranh luận, nếu rơi vào thế bí, tôi không phục thiện và cãi bướng
a. Đúng *b. Không đúng*
12. Trong tình huống khó khăn, tôi chỉ nghĩ về mình
a. Đúng *b. Không đúng*
13. Tôi đau khổ đến nỗi có thể ốm, nếu như làm bạn bè phật ý
a. Đúng *b. Không đúng*
14. Tôi thích giúp đỡ người khác ngay cả khi điều đó gây cho tôi những khó khăn lớn
a. Đúng *b. Không đúng*
15. Vì tôn trọng người khác, tôi có thể đồng ý với ý kiến của họ
a. Đúng *b. Không đúng*
16. Tôi thích những câu chuyện phiêu lưu, mạo hiểm hơn là những chuyện về tình cảm con người
a. Đúng *b. Không đúng*
17. Những cảnh bi đát, cường bức trên màn ảnh làm tôi kinh tởm.
a. Đúng *b. Không đúng*
18. Khi có một mình, tôi thường lo lắng, căng thẳng hơn khi ở giữa mọi người
a. Đúng *b. Không đúng*

PHẦN 2: BẢNG HỎI

Câu 1: Xin ông(bà) cho biết, hàng ngày Ông (bà) thường tiếp xúc, trò chuyện với ai? (Ông (Bà) chọn 3 người mà ông bà thường xuyên giao tiếp nhất).

- | | |
|----------------------------|----------------------------|
| 1. Con trai | 8. Người họ hàng |
| 2. Con gái | 9. Người giúp việc |
| 3. Con dâu | 10. Hàng xóm |
| 4. Con rể | 11. Bạn hữu ở cùng khu phố |
| 5. Vợ (chồng) của ông (bà) | 12. Bạn đồng nghiệp cũ |
| 6. Cháu của ông (bà) | 13. Bạn đồng hương |
| 7. Bố (mẹ) của ông bà | 14. Người khác |

Câu 2: Hàng ngày Ông (Bà) thường sử dụng những hình thức giao tiếp nào dưới đây (khoanh tròn vào những ý phù hợp với ông (bà))

1. Nói chuyện trực tiếp hàng ngày ở tại nhà mình
2. Nói chuyện với người khác khi đi chợ, đi tập thể dục, thể thao
3. Nói chuyện ở nơi khác
4. Nói chuyện qua điện thoại
5. Giao tiếp qua internet
6. Viết thư
7. Khác:.....

Câu 3: Trong khi giao tiếp với người khác, Ông (Bà) thường xuyên đề cập đến vấn đề nào sau đây (đối với mỗi ô hàng ngang Ông (bà) chọn một ý phù hợp nhất với mình và đánh dấu x vào ô đó:

Các vấn đề trao đổi	Mức độ		
	Thường xuyên (3)	Thỉnh thoảng (2)	Không bao giờ (1)
1. Các vấn đề về đời sống riêng tư của bản thân			
2. Các vấn đề về cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của gia đình, con cháu			
3. Chuyện họ hàng, quê hương			
4. Các vấn đề văn hoá, văn nghệ, thể thao, an ninh trật tự... đang diễn ra hàng ngày			
5. Các vấn đề chính trị (thời sự) trong nước và quốc tế			
6. Chuyện tào lao			

Câu 4: Xin ông (bà) cho biết, ông (bà) trao đổi vấn đề trên với người khác là nhằm mục đích gì? (Ông (Bà) hãy chọn 3 phương án phù hợp nhất với mình và khoanh tròn vào số đó):

1. Để được chia sẻ những quan tâm, suy nghĩ của bản thân
2. Để giải trí, đỡ buồn.
3. Để hiểu rõ người khác
4. Để trao đổi, nắm bắt những thông tin về xã hội và cuộc sống hàng ngày, được đóng góp ý kiến của bản thân
5. Không có mục đích gì, đó chỉ là thói quen hàng ngày của bản thân
6. Khác (xin ghi rõ).....

Câu 5: Hàng ngày Ông (Bà) thường dành bao nhiêu thời gian để trò chuyện với người khác (Ông (Bà) chọn một phương án phù hợp với mình và khoanh tròn vào số đó):

1. Từ 15 phút đến 30 phút
2. Từ 30 phút đến 1 tiếng
3. Từ 1 đến 2 tiếng
4. Từ 2 đến 3 tiếng
5. Từ 4 tiếng trở lên

Câu 6: Ông (Bà) thường trò chuyện với người khác thường vào khi nào? (Ông (Bà) chọn 1 phương án phù hợp với mình và khoanh tròn vào số đó):

1. Buổi sáng
2. Buổi trưa
3. Buổi chiều
4. Bất kể lúc nào rảnh rỗi

Câu 7: Cảm nhận của Ông (Bà) khi được trò chuyện, tâm sự với người khác là gì (Ông (Bà) chọn 1 phương án phù hợp với mình và khoanh tròn vào số đó):

1. Cảm thấy vui vẻ, thoải mái vì có người để nói chuyện, chia sẻ, biết được nhiều thông tin hơn.
2. Đó là điều không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày của tôi. Nếu không được trò chuyện với người khác tôi sẽ cảm thấy cô đơn, buồn chán.
3. Đó là thói quen hàng ngày, nói chuyện tào lao cho hết ngày

Câu 8: Ông (Bà) có tham gia sinh hoạt trong các tổ chức, đoàn thể, nhóm hội ở địa phương không?

1. Có (chuyển đến câu 9)
2. Không (chuyển đến câu 14)

Câu 9: Những tổ chức, nhóm, hội mà Ông (Bà) thường tham gia là nhóm nào? (khoanh tròn vào những nhóm, hội, tổ chức mà ông (bà) có tham gia):

1. Hội đồng hương
2. Nhóm bạn già cùng khu phố
3. Hội người cao tuổi
4. Câu lạc bộ thơ, văn
5. Hội cựu chiến binh
6. Các câu lạc bộ thể dục khác
7. Chi bộ Đảng
8. Hội phụ nữ

9. Bạn học cũ
10. Các nhóm khác (xin ghi rõ).....

Câu 10: Ông (bà) cảm nhận như thế nào khi tham gia sinh hoạt ở những tổ chức, nhóm, hội nêu trên (Ông (bà) chọn một phương án phù hợp nhất với bản thân và khoanh tròn vào số đó):

1. Có tinh thần vui vẻ, thoải mái khi nghỉ hưu, cảm thấy mình vẫn có đóng góp cho cộng đồng, xã hội
2. Được nói chuyện, chia sẻ, tâm sự với người khác và biết được những thông tin về cuộc sống.
3. Đó là trách nhiệm phải tham gia chứ bản thân không thích
4. Thấy việc tham gia sinh hoạt không mang lại lợi ích gì cho bản thân và gia đình.
5. Khác (xin ghi rõ).....

Câu 11. Xin ông (bà) cho biết ý kiến của mình về hoạt động của các tổ chức, hội đang hoạt động ở địa phương mà ông (bà) có tham gia (Ông (Bà) chọn một phương án trả lời phù hợp nhất với Ông (bà) và khoanh tròn vào số tương ứng)

1. Đáp ứng được phần lớn nhu cầu của người nghỉ hưu ở địa phương.
2. Đáp ứng được một số nhu cầu nhất định của người nghỉ hưu
3. Hầu như chưa đáp ứng được nhu cầu của người nghỉ hưu
4. Hoạt động còn mang tính hình thức (xin ông bà cho biết đó là tổ chức, hội nào.....)
5. ý kiến khác.....

Câu 12. Xin ông (bà) cho biết, ông (bà) có hài lòng khi tham gia sinh hoạt trong các tổ chức, hội ở địa phương hay không? (Ông (Bà) chọn một phương án trả lời phù hợp nhất với Ông (bà) và khoanh tròn vào số tương ứng)

1. Rất hài lòng
2. Tương đối hài lòng
3. Không hài lòng
4. Thất vọng

Câu 13. Xin ông (bà) cho biết ý kiến của mình để nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức, hội ở địa phương:

.....
Câu 14: Ông (bà) có mấy người bạn thân hay trò chuyện, tâm sự hàng ngày? (Ông (bà) chọn 1 phương án phù hợp và khoanh tròn vào số đó)

1. Từ 1 đến 2 người
2. Từ 3 đến 4 người
3. Từ 5 người trở lên

Câu 15: Khi lựa chọn những người để kết bạn và chia sẻ tâm sự Ông (Bà) thường chọn những người như thế nào? (chọn một phương án phù hợp nhất với ông (bà) và khoanh tròn vào số đó)

1. Có hoàn cảnh và điều kiện sống giống mình
2. ở gần nhà để tiện đi lại
3. Có tính cách, sở thích phù hợp
4. Quan tâm, chia sẻ với cuộc sống của ông (bà)

5. Là người cùng cơ quan
6. Là người cùng nghề nghiệp
7. Là người đồng hương

Câu 16: Xin Ông (bà) cho biết ông (bà) có thường xuyên gặp gỡ bạn bè không?

1. Thường xuyên
2. thỉnh thoảng
3. Hiếm khi

Câu 17: Theo Ông (Bà), đối với người nghỉ hưu ngoài sự quan tâm, chăm sóc của vợ (chồng), con cái và những người thân trong gia đình thì sự đồng cảm của những người bạn có cần thiết không? (Ông (bà) chọn một phương án trả lời phù hợp với mình và khoanh tròn vào số đó):

1. Rất cần thiết
2. Cần thiết
3. Không cần thiết

Theo Ông (bà) vì sao:.....

Câu 18: Khi Ông (Bà) có chuyện quan trọng cần trao đổi thì người mà Ông (bà) hay chia sẻ, tâm sự nhất là ai (**chỉ chọn 1 phương án** trả lời phù hợp nhất với Ông (bà) và khoanh tròn vào số đó):

1. Vợ(chồng) của ông bà
2. Bố mẹ của ông bà
3. Con gái
4. Con trai
5. Con dâu
6. Con rể
7. Các cháu
8. Anh chị em
9. Người bạn thân thiết
10. Người khác (xin ghi rõ).....

Xin Ông (bà) cho biết lý do tại sao ông (bà) lại lựa chọn người này:.....

Câu 19: Trong cuộc sống hàng ngày, có bao giờ ông (bà) cảm thấy có những chuyện mà mình không thể trò chuyện, chia sẻ được cùng ai? (Ông (bà) chọn một phương án phù hợp với bản thân và khoanh tròn vào số đó):

1. Thường xuyên
2. thỉnh thoảng
3. Hiếm khi
4. Không bao giờ

Câu 20: Ông (bà) thường có cảm giác cô đơn hay không?

1. Thường xuyên thấy cô đơn
2. Đôi khi thấy cô đơn
3. Hầu như không thấy cô đơn
4. Thất vọng về cuộc sống hiện nay

Nếu ông (bà) có cảm giác cô đơn, xin Ông (bà) cho biết cảm giác đó xuất hiện khi nào:.....

Câu 21: Hiện nay Ông (Bà) đang ở cùng nhà với con của ông bà hay ở riêng (Ông (bà) chọn một phương án phù hợp với bản thân và khoanh tròn vào số đó):

1. ở chung cùng nhà và ăn chung
2. ở chung nhưng ăn riêng
3. ở riêng ngay cạnh nhà con
4. ở riêng, con cái ở cùng khu dân cư
5. ở riêng, con cái ở khác khu dân cư
6. Cả ở chung và ở riêng
7. Không có con

Câu 22: Theo Ông (Bà), con cái ở chung với ông bà là vì lý do nào?(ông (bà) chọn một phương án phù hợp nhất với gia đình ông (bà) và khoanh tròn vào số đó):

1. Chưa có tiền để mua nhà sống riêng
2. Ông bà yêu cầu ở chung cho tình cảm
3. Con cháu tự nguyện ở chung để tiện chăm sóc Ông (bà)
4. Ở chung để nhờ ông bà chăm sóc cháu
5. Lý do khác (xin ghi rõ lý do).....

Câu 23: Ông (Bà) có hài lòng với hoàn cảnh sống hiện nay của gia đình mình hay không? (Ông (bà) hãy chọn một phương án phù hợp với mình và khoanh tròn vào số đó):

1. Rất hài lòng
2. Tương đối hài lòng
3. Không hài lòng
4. Rất không hài lòng

Ông (bà) có thể cho biết lý do:.....

Câu 24: Nếu không ở chung với con cái, Ông (bà) có thường đến thăm con cháu hay không? (Trong mỗi trường hợp ông (bà) hãy chọn một ô ở hàng ngang phù hợp nhất với gia đình Ông (bà) và đánh dấu x vào đó):

Mức độ Hoàn cảnh	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi
1. Con ở gần			
2. Con ở xa			

Xin ông (bà) cho biết lý do:

.....

Câu 25: Nếu không ở chung với Ông (Bà), thì con cái Ông (Bà) hỏi thăm Ông (Bà) ở mức độ nào dưới đây ?(Trong mỗi trường hợp ông (bà) hãy chọn một ô ở hàng ngang phù hợp nhất với gia đình Ông (bà) và đánh dấu x vào đó):

Mức độ Hình thức	Hàng ngày	Vài lần một tuần	Vài lần một tháng	Vài lần một năm
1.Gọi điện thoại				
2.Đến thăm trực				

tiếp				
------	--	--	--	--

Câu 26: Nếu gia đình Ông (bà) ở chung, vợ (chồng), con cháu của ông (bà) có dành nhiều thời gian để trò chuyện hàng ngày với ông bà hay không? (Trong mỗi trường hợp ông (bà) hãy chọn một ô ở hàng ngang phù hợp nhất với gia đình Ông (bà) và đánh dấu x vào đó)

Mức độ Hình thức	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi
1. Vợ (chồng) ông bà			
2. Con cái			

Xin ông (bà) cho biết lý do:.....

Câu 27: Gia đình Ông (Bà) (vợ chồng con cái, các cháu) thường trò chuyện cùng nhau vào thời điểm nào trong ngày (Ông (bà) chọn một phương án trả lời phù hợp nhất và khoanh tròn vào số đó)

1. Vào bữa ăn tối hàng ngày của gia đình
2. Vào bất cứ lúc nào rảnh rỗi
3. Vào những ngày nghỉ.
4. Hiếm khi vì con cái không có thời gian
5. ít khi nói chuyện vì con cái và cha mẹ không hợp nhau

Câu 28: Hàng ngày, Ông (bà) và các con cháu thường trò chuyện về những vấn đề gì? (Ông (bà) hãy chọn những phương án phù hợp với gia đình mình và khoanh tròn vào số đó)

1. Chuyện ứng xử, học hành, công tác của con cháu
2. Các vấn đề sức khỏe của ông (bà) và các thành viên trong gia đình
3. Các vấn đề kinh tế của gia đình
4. Chuyện họ hàng
5. Các vấn đề của cuộc sống xã hội xung quanh
6. Vấn đề khác (xin ghi rõ).....

Câu 29: Xin ông (bà) cho biết, khoảng thời gian ông (bà) và con cái trò chuyện cùng nhau trong một ngày là bao lâu?

1. từ 5 đến 15 phút một ngày
2. từ 15 đến 30 phút một ngày
3. từ 30 phút đến 1 tiếng một ngày
4. từ 1 tiếng trở lên một ngày

Câu 30: Gia đình Ông (Bà) có thường đi tham quan, du lịch cùng nhau không? (Ông (bà) chọn một phương án trả lời phù hợp với mình và khoanh tròn vào số đó):

1. Hàng tháng
2. Vài tháng một lần
3. Một năm 1-2 lần

4. Vài năm một lần
5. Hầu như không bao giờ cả gia đình đi cùng nhau

Câu 31: Theo Ông (Bà) mục đích đi tham quan, du lịch của gia đình là gì? (Ông (bà) chọn một phương án trả lời phù hợp với mình và khoanh tròn vào số đó):

1. Biết được những danh lam, thắng cảnh của đất nước và gia đình có dịp gần gũi nhau hơn
2. Đi là để chiều lòng con cái chứ bản thân không thích
3. Mục đích khác (xin ghi rõ).....

Câu 32: Ông (Bà) có hài lòng về sự quan tâm, chăm sóc của vợ chồng, con cái với Ông (Bà) hay không? (Ông (bà) chọn một phương án trả lời phù hợp với mình và khoanh tròn vào số đó):

1. Rất hài lòng
2. Tương đối hài lòng
3. Không hài lòng
4. Rất không hài lòng

Xin Ông (bà) cho biết lý do:.....

Câu 33: Xin Ông (bà) cho biết những người anh em, họ hàng có thường xuyên thăm hỏi Ông (bà) hay không?

4. Thường xuyên
5. thỉnh thoảng
6. Hiếm khi

Xin ông bà cho biết lý do:.....

Câu 34: Xin Ông (bà) cho biết Ông (bà) có thường đến thăm những người họ hàng của mình không?

1. Thường xuyên
2. thỉnh thoảng
3. Hiếm khi

Xin ông bà cho biết lý do:.....

Câu 35: Xin ông (bà) cho biết, ngoài việc trò chuyện với người khác, ông (bà) có thường xuyên có các hoạt động sau đây không? (Ông (bà) chọn những hoạt động mà ông (bà) có tham gia và khoanh tròn vào số đó):

1. Nghe đài
2. Xem tivi, đọc sách báo
3. Tập thể dục
4. Đưa đón cháu đi học, dạy cháu học
5. Chăm sóc cháu nhỏ
6. Tham gia câu lạc bộ khiêu vũ
7. Tham gia câu lạc bộ thơ văn
8. Hoạt động khác.....

Câu 36: Trong các hoạt động trên, hoạt động nào ông (bà) cảm thấy hứng thú nhất và chiếm nhiều thời gian của Ông (bà) nhất? (Ông (bà) chọn một phương án trả lời phù hợp với mình và khoanh tròn vào số đó):

1. Nghe đài
2. Xem tivi, đọc sách báo
3. Tập thể dục

4. Đưa đón cháu đi học, dạy cháu học
5. Chăm sóc cháu nhỏ
6. Tham gia câu lạc bộ khiêu vũ
7. Tham gia câu lạc bộ thơ văn

Câu 37: *Xin ông (bà) cho biết cảm nhận về cuộc sống tinh thần của ông (bà) từ khi nghỉ hưu đến nay (Ông (Bà) chọn một phương án trả lời phù hợp nhất với Ông (bà) và khoanh tròn vào số tương ứng)*

1. Tinh thần thoải mái hơn trước
2. Cuộc sống tinh thần vẫn bình thường, không có gì thay đổi
3. Cuộc sống tinh thần kém hơn trước

Câu 38: *Xin ông (bà) cho biết, ông (bà) có hài lòng với cuộc sống hiện tại của bản thân mình không?*

1. Rất hài lòng
2. Tương đối hài lòng
3. Không hài lòng
4. Rất không hài lòng

Câu 39: *Xin Ông (bà) cho biết, từ khi nghỉ hưu đến nay, Ông (Bà) có làm thêm việc gì không?*

1. Có
2. Không

Câu 40: *Hiện tại, ông (bà) có muốn tham gia làm thêm không?*

1. Có (chuyển đến câu 41)
2. Không (chuyển đến câu 42)

Câu 41: *Theo ông (bà) người nghỉ hưu cần có việc để làm thêm vì lý do nào:*

.....

.....

Câu 42: *Theo ông (bà), vì sao người nghỉ hưu không cần tham gia làm thêm:*

.....

.....

Câu 43: *Xin ông (bà) cho biết, nguyện vọng hiện nay của Ông (Bà) là gì?*

1. Tăng lương hưu cho người nghỉ hưu
2. Những người thân trong gia đình (đặc biệt là con cái) cần dành nhiều thời gian hơn để trò chuyện, thăm hỏi ông bà.
3. Địa phương cần có nhiều hoạt động hơn nữa quan tâm đến cuộc sống vật chất và tinh thần của người nghỉ hưu.
4. Khác.....

Câu 44: *Xin Ông (Bà) cho biết một số thông tin về bản thân:*

- | | | |
|----------------|--------|-------|
| 1. Ông (Bà) là | 1. Nam | 2. Nữ |
|----------------|--------|-------|

2. Ông (Bà) sinh năm:.....

3. Ông (Bà) có mấy người con:.....

4. Tình trạng hôn nhân hiện nay của Ông (Bà):

1. Vợ (chồng) đang chung sống cùng nhau
2. Đã ly hôn
3. Mỗi người ở một nơi (ly thân)
4. Mỗi người sống một nơi để tiện chăm con cháu
4. Vợ (chồng) đã chết

5. Trước đây Ông (Bà) đã từng giữ cương vị công tác nào sau đây:

1. Lãnh đạo cấp cao của cơ quan
2. Trưởng phó phòng
3. Cán bộ, nhân viên
4. Công nhân
5. Khác

6. Ông (Bà) nghỉ hưu năm:.....

7. Vợ/ chồng của Ông (Bà) đã nghỉ hưu hay còn đi làm:

1. Đã nghỉ hưu
2. Còn đi làm
3. Ở nhà nhưng không hưởng chế độ phụ cấp của Nhà

nước

8. Gia đình Ông (Bà) hiện nay đang chung sống mấy thế hệ?

1. Một thế hệ (ông, bà không ở chung với con cháu)
2. Hai thế hệ (ở với con nhưng chưa có cháu)
3. Ba thế hệ (ở cùng con cháu)
4. Bốn thế hệ (gồm bố mẹ ông bà, ông bà và con cháu ông bà)

9. Hiện nay Ông (Bà) đang sống ở quận:.....

10. Mức sống hiện nay của ông (bà):

1. Nghèo, con cháu phải hỗ trợ
2. Trung bình (lương hưu đủ sống)
3. Khá giả

11. Xin ông (bà) cho biết tình hình sức khỏe hiện nay của bản thân:

1. Khỏe mạnh
2. Bình thường, nhưng có một số bệnh vặt
3. Có bệnh mãn tính phải điều trị
4. Yếu

12. Gia đình Ông (Bà) hiện nay có người giúp việc không?

1. Có

13. Các việc nội trợ trong gia đình, Ông (Bà) có phải làm thường xuyên không?

1. Thường xuyên

2. Thỉnh thoảng
3. Không phải làm (có người giúp việc).

Một lần nữa xin chân thành cảm ơn sự cộng tác của Ông (Bà)!

PHỤ LỤC 2.1

ĐỀ CƯƠNG PHỎNG VẤN SÂU (DÀNH CHO NGƯỜI NGHỈ HƯU)

1. Những thông tin ban đầu về người được phỏng vấn:

Họ và tên người được phỏng vấn; Năm sinh; Học vấn; Chỗ ở hiện nay; Nghỉ hưu từ năm nào; nghề nghiệp, chức vụ công tác trước đây; có mấy con, hiện nay đang ở chung với con hay ở riêng?

2. Ông (bà) cảm thấy cuộc sống của mình từ khi nghỉ hưu đến nay như thế nào (thoải mái hơn hay buồn chán hơn?). Cụ thể là gì? Gợi ý:

- Về sức khỏe?

- Về thu nhập?

- Về diện tiếp xúc hàng ngày? Các sinh hoạt hàng ngày, có nhiều thời gian hơn không? những hoạt động hàng ngày của ông bà là gì? (ông (bà) có thường xem tivi, đọc sách báo, trông cháu...), hoạt động nào ông bà cảm thấy hứng thú nhất, tại sao?

- Ông (bà) có cảm nhận như thế nào về tình cảm của mọi người dành cho mình hiện nay (con cái, vợ chồng, cháu đối xử với như thế nào, so với trước kia có gì khác không, có quan tâm không?) Theo ông (bà), hiện nay con cái của ông (bà) có dành nhiều thời gian để trò chuyện, quan tâm đến ông (bà) hay không? Hình thức mà con cái thể hiện sự quan tâm đến Ông (bà) là gì? (trò chuyện, gọi điện hỏi thăm hay biếu tiền, vật chất?)... Điều mà ông (bà) cảm thấy hài lòng ở những người thân (con cái, vợ (chồng) trong đối xử với ông (bà) là gì? điều chưa hài lòng là gì? ông (bà) có mong muốn gì ở những người thân của mình?

- Ông (bà) cảm nhận như thế nào về vai trò hiện nay của mình trong gia đình? Có gì khác trước không?

3. Hàng ngày ông (bà) mong muốn được trò chuyện với ai? Ông bà có thể cho biết vì sao ông (bà) mong muốn được trò chuyện với người đó?

4. Hàng ngày ông (bà) thường trò chuyện cùng ai? người đó có những điểm gì phù hợp với ông (bà) (ví dụ như về hoàn cảnh, tính nết...)?
5. Người mà ông (bà) tin tưởng nhất để chia sẻ những chuyện quan trọng của mình là ai? ông (bà) có thể cho biết vì sao ông (bà) lại lựa chọn người này?
6. Ông (bà) có thường xuyên liên hệ với họ hàng không? dưới hình thức nào? (gọi điện hỏi thăm hay đến thăm trực tiếp...)? Cảm nhận của ông (bà) khi được gặp gỡ họ hàng?
7. Hàng ngày ông (bà) dành nhiều thời gian nhất cho việc gì? (cho bản thân, cho gia đình hay cho công tác xã hội...). Ông (bà) cảm thấy thoải mái với công việc nào nhất?
8. Có khi nào ông (bà) cảm thấy có những chuyện mà ông (bà) không thể chia sẻ được với người khác không? ông bà có thể cho biết đó là chuyện gì? cảm giác của ông (bà) về điều này?
9. Từ khi nghỉ hưu đến nay ông bà có dành nhiều thời gian để chăm sóc cho bản thân không? cụ thể là về vấn đề gì (về sức khoẻ thể chất, tinh thần, các hoạt động văn hoá thể thao....)?
10. Ông (bà) thường tham gia sinh hoạt trong những nhóm, hội, tổ chức nào ở địa phương (ví dụ như hội đồng hương, hội cựu chiến binh, hội người cao tuổi, tổ chức đảng ở địa phương...)? cảm nhận của ông bà khi tham gia trong nhóm, hội này? (ví dụ như về tình cảm, kiến thức, giao lưu, những điều được và chưa được ở nhóm đó theo ông (bà) là gì?) Sinh hoạt ở nhóm, hội nào tạo cho Ông (bà) nhiều hứng thú nhất và nhóm hội nào Ông (bà) cảm thấy chán nhất? Tại sao? Theo ông (bà), các tổ chức xã hội ở địa phương có ảnh hưởng như thế nào đến cuộc sống của NNH hiện nay?
- Ông (bà) nghĩ như thế nào về sự quan tâm của Nhà nước và địa phương đối với người nghỉ hưu? theo ông (bà) làm thế nào để nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức, hội của người nghỉ hưu ở địa phương
11. Ông (bà) có đi làm thêm từ khi nghỉ hưu đến nay không?

- Nếu có thì ông cảm nhận như thế nào về việc mình đi làm thêm: về diện giao tiếp, về việc được lao động, đóng góp cho xã hội hay là có thêm thu nhập, cảm nhận của ông bà về tình cảm, cách cư xử của mọi người nơi ông (bà) đi làm thêm). theo ông (bà) người nghỉ hưu có cần đi làm thêm không?

12. Đối với người về hưu theo ông cuộc sống tinh thần thoải mái là quan trọng hay cuộc sống vật chất thoải mái thì quan trọng hơn? Vì sao?

13. ông (bà) có thể cho biết điều ông (bà) cảm thấy hài lòng và không hài lòng nhất trong cuộc sống hiện nay của bản thân.

14. Ông (bà) có thể cho biết những mong muốn của ông (bà) cho cuộc sống hiện tại của bản thân?

PHỤ LỤC 2.2

ĐỀ CƯƠNG PHỎNG VẤN SÂU (DÀNH CHO NGƯỜI THÂN CỦA NGƯỜI NGHỈ HƯU)

1. Những thông tin ban đầu về người phỏng vấn (tuổi, nghề nghiệp, gia đình có mấy anh chị em, là con thứ mấy trong GD)
2. Anh (chị) có thể cho biết, ông (bà) nhà mình đã nghỉ hưu lâu chưa? trước đây hai cụ làm việc ở đâu?
3. Là người thường xuyên chung sống với bố, mẹ, anh chị có nhận thấy ông (bà) có thay đổi gì từ khi nghỉ hưu không ạ (ví dụ về mặt sức khỏe, tâm trạng, tình cảm, thái độ với mọi người xung quanh, các thói quen, sở thích...). Theo anh chị ông (bà) nhà mình lại có những thay đổi đó là do đâu ạ?
4. Anh chị có thể cho biết, hàng ngày ông (bà) nhà mình thường làm công việc gì nhiều nhất ạ, hoạt động nào ông (bà) cảm thấy hứng thú nhất (ví dụ như gặp gỡ giao tiếp bạn bè, xem tivi, nghe đài, đọc sách báo, tập thể dục....), theo anh chị, vì sao ông (bà) lại thích hoạt động đó nhất?
5. Anh (chị) có thể cho biết, hàng ngày ông (bà) thường giao tiếp với ai nhiều nhất. Trong cuộc sống hàng ngày của ông (bà), anh chị nhận thấy ai là người được ông (bà) tin tưởng, chia sẻ nhiều nhất, theo anh chị, vì sao ông (bà) lại chọn người này? (vì hợp nhau hay người đó thường lắng nghe ông (bà), thường trợ giúp ông (bà) khi ông (bà) gặp khó khăn....)
6. Anh (chị) có thể vui lòng cho biết trong một ngày, các thành viên trong gia đình mình thường trò chuyện cùng nhau vào lúc nào, các cụ nhà mình thường chia sẻ với con cái những vấn đề gì ạ? Anh (chị) nhận thấy, ông bà thường quan tâm đến vấn đề nào nhất, theo anh (chị) vì sao các cụ lại quan tâm đến vấn đề này không ạ?
7. Đối với các thành viên khác trong gia đình, ông (bà) có thường xuyên đến thăm hay là được các thành viên khác đến thăm không ạ (ví dụ như con cái, họ hàng...).
8. Anh (chị) có biết, ông (bà) nhà mình thường tham gia sinh hoạt trong các tổ chức xã hội nào không? (ví dụ như hội người cao tuổi, hội phụ nữ, hội

cựu chiến binh....). Bên cạnh các tổ chức đó, ông (bà) nhà mình có tham gia trong nhóm bạn bè nào không ạ? Ông (bà) nhà mình có thường nói với anh (chị) về nhóm bạn của họ không ạ? hoặc anh (chị) có biết gì về nhóm bạn bè đó của các cụ không ạ? Theo anh (chị), các tổ chức xã hội hay những nhóm bạn bè này có ảnh hưởng như thế nào đến cuộc sống của ông (bà) nhà mình? (có giúp hoặc không giúp được gì?)

9. Theo anh (chị) ông (bà) nhà mình có hài lòng với cuộc sống hiện nay không ạ? Anh chị có cảm nhận thấy điều gì mà các cụ chưa hài lòng không? ví dụ về mức sống, quan hệ với người khác, về sức khỏe, tinh thần...

10. Theo anh (chị), để làm cho đời sống (vật chất, tinh thần) của các cụ được nâng lên gia đình cũng như xã hội cần làm những điều gì cho các cụ?

PHỤ LỤC 3:

BIÊN BẢN NGHIÊN CỨU CHÂN DUNG TÂM LÝ

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên: Nguyễn Thị T

Giới tính: nữ

Tuổi: 63

Học vấn: Đại học

Chức vụ công tác trước đây: Trưởng phòng của một cơ quan cấp Bộ

Hoàn cảnh gia đình: Có 1 con gái đã lấy chồng có 2 con, gia đình con gái hiện đang ở cùng ông bà T ở quận Ba Đình. Chồng bà T đã nghỉ hưu.

Hiện nay bà T là phó bí thư chi bộ ở cụm dân cư đồng thời là tổ trưởng dân phố, chủ tịch chi hội phụ nữ.

2. Nội dung phỏng vấn

Cháu thấy hàng ngày cô rất bận bịu, mặc dù cô đã nghỉ hưu

Ừ, cô tuy về hưu đấy, nhưng hiện nay bận bịu lắm, còn hơn hồi đi làm. Con gái nó lấy chồng sinh liền một lúc hai đứa, ông bà nội nó ở trong miền Nam, cô đón cả nhà nó về đây ở với cô (cô chỉ có mình nó), bây giờ ở nhà trông cháu, chợ búa, cơm nước rồi việc của tổ dân phố, của chi bộ, của hội phụ nữ, bận bịu suốt ngày cháu ạ. Cháu hẹn mấy lần mới gặp cô vì cô cứ chạy đi chạy lại, việc nọ việc kia suốt.

Cô cho cháu hỏi, hiện nay cô đang tham gia những công tác gì ạ?

Cô tham gia nhiều lắm, từ khi về hưu, tổ dân phố bầu làm tổ trưởng, tham gia sinh hoạt chi bộ thì họ lại bầu làm Phó bí thư. Bên chi hội phụ nữ họ lại bầu mình làm chủ tịch chi hội, rồi bên khuyến học thiếu nhi cũng mời tham gia. Cô đang tính kỳ tới cô xin nghỉ bớt đi một số việc chứ cứ như bây giờ vất vả quá, mà cô cũng thấy mệt rồi vì còn phải chăm sóc hai cháu nhỏ.

Cô thấy cuộc sống của mình từ khi nghỉ hưu đến nay có gì thay đổi không ạ?

Có chứ, trước kia mình làm ở cơ quan, nó có giờ có giấc, hết giờ là nghỉ, giờ tham gia các công tác này cứ bận như con mọt ấy. Nhưng mà cũng vui cháu ạ, không chịu nhiều áp lực như hồi đi làm, mình làm cho vui tuổi già thôi, chả nhẽ về hưu lại ngồi không, làm thì cũng được ít tiền phụ cấp đấy, nhưng cái chính là mình vẫn tham gia công tác xã hội, tinh thần nó thoải mái. Chứ như mấy cụ bây giờ về hưu cứ kêu chán vì chẳng biết làm gì, quanh quẩn cơm nước, chăm cháu là hết ngày. Có cụ đi ở với con thì lại không hợp, khổ lắm. Mình làm ở đây, tuy bận nhưng lúc nào thích nghỉ thì nghỉ, tự mình thu xếp mọi việc nó cũng thoải mái, cô trước đây ở cơ quan làm công tác công đoàn nên cũng quen hoạt động rồi.

Hàng ngày cô chăm sóc cháu nhỏ và làm công tác xã hội, cô có làm thêm gì nữa không ạ?

Hàng ngày cô chỉ có chăm cháu, làm công tác bên chi bộ, bên dân phố. Sáng ra cơm cháo cho cháu ăn, bố mẹ nó đi làm, chú nhà cô thì đi tập thể dục, cô ở nhà dọn dẹp nhà cửa, đi chợ búa về chuẩn bị cơm nước, thời gian còn lại vừa trông cháu vừa xem tivi, đọc sách báo, tranh thủ chuẩn bị các công việc của phường, gặp gỡ người nọ người kia. Buổi chiều thì bế cháu xuống dưới sân tập thể chơi, gặp gỡ các cụ trong tổ trò chuyện khoảng 30 phút đến một tiếng rồi lại lên nhà chuẩn bị cơm nước, tắm rửa cho cháu. Tối bố mẹ chúng nó về, cơm nước cả nhà ăn xong trả con cho chúng nó rồi hai ông bà mới được xem tivi, các phim chuyện buổi tối hay lắm cháu ạ, cả cô và chú đều thích.

Trong các chương trình tivi, cô thích nhất chương trình nào ạ?

Cô thích xem thời sự, ngày nào cũng phải xem để biết tin tức trong nước và thế giới. Mình về hưu mà không xem tivi, không tham gia hội họp gì thì chẳng biết cái gì đâu, tự mình phải trang bị kiến thức hiểu biết thêm cho mình chứ. Tình hình chính trị, thời sự, kinh tế, giá cả... nói chung là cái gì mình cũng quan tâm. Rồi phim chuyện, bây giờ có truyền hình cáp, xem phim cả ngày cũng được, nhưng nghĩ cũng buồn cười, ông bà già 60 suốt ngày xem phim Hà Quốc các đôi trẻ yêu nhau, khóc lóc suốt mướt, về con cô nó cứ cười trêu cô, bà già

thích xem phim thanh niên, nhưng loanh quanh cũng mấy câu chuyện của Hàn Quốc thôi, giá mà có kênh riêng cho người già thì tốt quá.

Cô thường đọc báo gì hàng ngày ạ.

Cô hay mua báo an ninh thế giới, công an, thuốc và sức khoẻ, báo phụ nữ để đọc. Mấy báo đó cung cấp nhiều thông tin, mình đọc rồi quen, nghiền đọc lắm. Có khi đi sinh hoạt cô còn mang đi đọc cho các cụ nghe ấy chứ.

Các cụ mà cô gặp gỡ buổi chiều là nhóm bạn hàng ngày thân nhất của cô ạ.

Ừ, nhóm của cô có ba bốn người, cùng ở tổ dân phố cả thôi (trước đây cùng làm với nhau đấy, khu này là tập thể của cơ quan mà), các cô ấy cũng về hưu cả rồi, ở nhà trông cháu, sáng ra đi chợ gặp nhau chuyện trò một lúc, rồi chiều bế cháu đi chơi lại gặp nhau, ngày nào cũng thế thành quen. Cứ gặp nhau nói chuyện vui vui, chuyện con cháu, chuyện phố phường, văn hoá, thời sự... ngày nào mà không gặp nhau thành ra thấy vắng vắng. Nhưng thời gian gặp gỡ nói chuyện cũng không nhiều đâu cháu ạ, loanh quanh cho cháu ăn uống, ngủ nghỉ, cơm nước là hết ngày, chỉ tranh thủ thời gian lúc đi chợ búa, cho cháu đi chơi là gặp được nhau thôi. Mà cháu bảo bạn thân bây giờ cũng chỉ tâm sự, chia sẻ với nhau thôi chứ tuổi già có làm gì giúp nhau được nhiều đâu. Việc nhà mình mình phải tự lo rồi con cháu nó giúp đỡ mình thôi, nhà nào cũng thế. Các cụ chỉ động viên nhau về tinh thần là chính. Có bạn nói chuyện cho đỡ buồn. Nhưng không có lại thấy thiếu vắng đấy vì tuổi già với nhau dễ nói chuyện, chia sẻ hơn.

Các cô ấy có cùng sinh hoạt Đảng và sinh hoạt trong Hội người cao tuổi, Hội phụ nữ như cô không ạ?

Có người thì tham gia sinh hoạt trong chi bộ với cô, có người thì tham gia trong hội người cao tuổi, có người không tham gia vì họ cũng chưa đến tuổi, hầu hết các cô ấy đều tham gia trong chi hội phụ nữ với cô đấy. Bây giờ về hưu rồi, cháu bảo phải tham gia những Hội đó cho vui, khuây khoả tuổi già chứ. Mà tham gia trong các hội đó cũng có nhiều tác dụng lắm. Ngoài việc được gặp gỡ, nghe tin tức, tình hình xã hội, bên Hội người cao tuổi mỗi năm còn được phường

tổ chức khám bệnh miễn phí 1 lần. Nhưng do nguồn kinh phí không nhiều nên các thành viên của hội hàng năm phải đóng góp phí. Hội người cao tuổi là 50.000đ/ năm, chi hội phụ nữ của các cô là 60.000đ/ năm. Nhưng số tiền này xem ra cũng chưa đủ để hoạt động. Bên chi hội phụ nữ của các cô cần có một tờ báo Phụ nữ để cho chị em đọc cũng không đủ tiền để mua, kinh phí eo hẹp lắm, nên cũng gặp nhiều khó khăn trong hoạt động. Bao giờ có nguồn gì cho nó tăng quỹ hội lên thì hoạt động mới tốt được. Mang tiếng Hội vậy chứ vài tháng mới sinh hoạt một lần, chỉ có đầu năm mấy chị em rủ nhau đi lễ chùa trên Lạng Sơn, đi thì tự túc kinh phí chứ có ai giúp gì đâu.

Đã tham gia sinh hoạt trong tổ chức Đảng, Hội phụ nữ, hội người cao tuổi, cô có ý kiến như thế nào về hoạt động của các tổ chức, hội này ạ?

Cô thấy tốt chứ, mình về hưu rồi mà vẫn có một tổ chức cho mình gắn bó, có các cụ thăm hỏi động viên lúc ốm đau, mừng thọ, hiếu, hỉ... có bạn để chia sẻ tâm sự, cháu bảo con cái nó đi làm cả ngày, mình cũng phải có bạn già của mình chứ. Các tổ chức, Hội này chỉ giúp đỡ, động viên tinh thần là chính cháu ạ, vật chất thì không có gì lớn, vì nguồn quỹ của Hội cũng không có nhiều. Chủ yếu các cụ gắn kết với tổ dân phố nhiều hơn. Chi bộ Đảng một tháng họp một lần để nghe phổ biến tình hình chính trị của đất nước, của phường, rồi đóng góp ý kiến.. nhưng mà các thông tin của chi bộ nặng về báo cáo, gần như của uỷ ban phường, một số vấn đề nổi bật của đất nước thì không thấy phản ánh, thông tin nhiều khi nặng về tuyên truyền. Thành ra các thông tin nóng bỏng các cụ lại đón nhận trên tivi, đài báo là chính. Nhiều vấn đề, quan điểm của Đảng chưa được Đảng uỷ đề cập. Mà cơ sở vật chất (chỗ sinh hoạt của chi bộ) cũng không có, các cô phải sinh hoạt nhờ bên bộ đội đấy, được cái sinh hoạt Chi bộ của các cụ hưu đều đặn lắm. Cứ ngày 3 hàng tháng là họp, họp còn đều đặn hơn bên cơ quan cô ngày trước ấy. Các cụ hưu họp phát biểu ý kiến sôi nổi lắm. Nhưng có cụ đi sinh hoạt không đều đâu. Thường thì quân số chỉ khoảng 70 – 80%. Đảng phí thì các cụ góp đầy đủ nhưng đi sinh hoạt thì nhiều khi lại ngại, lúc thì ốm đau, lúc thì trời mưa gió, tuổi cao rồi nên ngại, lúc thì bận trông cháu.... Bên Hội Phụ nữ thì thỉnh thoảng họp, nhắc nhở chị em xây dựng nếp sống văn minh,

gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con cháu.... Các cô mong muốn các Hội này trong sinh hoạt được lồng ghép với các chuyên đề, ví dụ như chăm sóc sức khoẻ cho người cao tuổi như thế nào, rồi các bệnh hay gặp ở người cao tuổi... Cô thấy, sinh hoạt theo chuyên đề bổ ích hơn, sẽ có nhiều cụ tham gia hơn, chứ như hiện nay, việc sinh hoạt nặng về hình thức, cũng hạn chế các cụ tham gia. Mà làm những công việc này cũng phức tạp lắm cháu ạ, các cụ thì nhiều ý kiến, rồi chỉ đạo của trên, để hài hoà trong làm việc cũng mệt đấy. Cô định hết nhiệm kỳ này xin nghỉ, mình làm ít cho nó có việc thôi chứ làm nhiều quá như bây giờ cô thấy vất vả quá.

Theo cô, hoạt động các tổ chức, hội dành cho người nghỉ hưu ở địa phương các tác động gì đến đời sống của người nghỉ hưu không ạ?

Cô thấy, các hội này cũng cần thiết đối với người nghỉ hưu, vì nó giúp cho các cụ nghỉ hưu xích lại gần nhau hơn, có chỗ mà gặp gỡ, làm quen, trò chuyện, nó cho mình cảm giác vẫn còn một tổ chức để mình gắn bó khi về hưu, nhiều cụ tham gia nhiệt tình lắm. Thế nhưng nhiều người nghỉ hưu lại chưa thực sự gắn bó với các tổ chức này vì như cô đã nói ở trên, chi bộ thì một tháng họp một lần, hội người cao tuổi, hội phụ nữ vài tháng họp một lần, nhiều khi hoạt động còn mang tính hình thức cho nên hiệu quả nó mang lại không lớn lắm, người ta cảm giác có sinh hoạt cũng được, không sinh hoạt cũng chẳng sao, nhất là với các cụ cao tuổi, có cụ chỉ nộp đảng phí rồi nghỉ sinh hoạt ở nhà chăm con cháu. Cô nghĩ, những tổ chức này chưa thực sự là chỗ dựa tinh thần cho người già, ngoài việc rất đáng ghi nhận của là luôn có đại diện của tổ chức xuất hiện khi các cụ ốm đau nặng hay về già. Nhưng trong cuộc sống của các cụ hiện nay cũng còn nhiều khó khăn, cần chia sẻ, giúp đỡ thì các tổ chức này lại chưa giúp các cụ được nhiều, mỗi người phải tự lo lắng cho bản thân hay con cháu, gia đình giúp đỡ là chính.

Các tổ chức, hội mà cô tham gia có nhiều cụ mới nghỉ hưu không ạ?

Cũng có một số cháu ạ, thường thì khi nghỉ hưu khoảng vài ba tháng họ mới tham gia sinh hoạt, mà lúc đầu cũng chưa thoải mái lắm đâu, nhất là các cụ quan chức mới nghỉ. Họ cũng bị sốc đấy, phải mất một thời gian dài họ không

hào hứng đâu, sau khoảng một năm rồi mới quen, mới ổn định thì thoải mái hơn. Theo cô biết, mình cứ chuẩn bị tinh thần trước cho nghỉ hưu thì đến lúc nghỉ đỡ bị sốc, mình hoà nhập ngay được với cuộc sống mới.

Cô cho cháu hỏi, trước đây khi cô mới về hưu, cô có bị sốc không?

Cô không bị sốc, cô đã chuẩn bị tinh thần rồi, năm 2000 cô chuẩn bị về hưu thì ở cơ quan họ giữ lại thêm 2 năm, hết hai năm cô vui về nghỉ hưu, cô mất 3 tháng để chuyển sinh hoạt đảng, sau cô về đây sinh hoạt, các cụ lại cử cô làm phó bí thư, bên dân phố thì mời làm tổ trưởng dân phố, chẳng có lúc nào suy nghĩ quanh nữa. Nhưng nói thật, như cô chẳng quan chức gì, mình nghỉ hưu là mình đã chuẩn bị tinh thần sẵn sàng rồi, không có gì tiếc nuối cả, khi về lại có nhiều việc để làm nên thoải mái lắm. Cô nghĩ chỉ có các cụ có chức quyền, khi nghỉ hưu mới bị sốc thôi, về hưu thì nó cũng ảnh hưởng đến thu nhập mà cháu. Mình thì nghỉ chỉ bị giảm lương đi một chút thôi, không có gì to tát cả, cả cô và chú đều vui về nghỉ.

Khi về hưu, cô chú có tham gia sinh hoạt trong hội thơ văn hay câu lạc bộ gì không ạ?

Làm gì có thời gian mà thơ văn hả cháu, các công việc của tổ dân phố, rồi việc nhà, rồi trông cháu là hết ngày. Văn hoá nghệ thuật gì thì xem trên tivi hết, có hết trên tivi, không phải đi đâu cả. Chỉ có chú nhà cô tham gia trong câu lạc bộ thể dục trên Hồ Tây, chú ấy sáng nào cũng đi bơi đấy, cả đi cả về mất 2 tiếng, không ngày nào là chú ấy không đi, nhưng mà bơi lội nó cũng làm mình khoẻ ra. Cô thì chỉ thỉnh thoảng đi bộ buổi tối thôi, cũng không có thời gian vì hai đứa cháu còn bé quá, cô phải trông chúng nó cho bố mẹ nó nghỉ ngơi, ăn uống, tắm giặt.

Cô có hay đi lễ chùa không ạ?

Cô thỉnh thoảng, rằm, mừng một cô đi. Mình đi kêu cầu cho con cháu nó khoẻ mạnh, làm ăn thuận lợi, có bà ở trong tổ dân phố đây còn ăn chay niệm phật đấy cháu ạ, họ bảo họ nặng căn nặng quả, già rồi có thời gian phải ăn năn, sám hối cho nó nhẹ bớt đi. Cô thì cũng không như họ nhưng mình cũng thờ cúng cẩn thận, có thờ có thiêng, có kiêng có lành cháu ạ.

Cháu thấy hai em nhà cô có vẻ rất lễ phép với cô chú, chắc là gia đình cô chung sống vui vẻ thoải mái lắm ă?

Ừ, may mắn cho cô là cô có mỗi mình nó, chồng nó quê ngoài này nhưng ông bà ấy chuyển vào Nam 10 năm nay rồi, con rể cô nó cũng biết điều lắm, ở nhà nó ngày trước chỉ có nó và bố nó chăm sóc bà nội nó ốm đau đấy, bây giờ vợ nó nhiều khi không phải với cô, nó còn nói vợ nó đấy. Chúng nó về ở với cô ba năm nay rồi, từ khi vợ nó đẻ con bé đầu, không có người chăm, cô vào miền Nam bế cháu, rồi bàn với con gái cô xin chuyển ra ngoài này ở với vợ chồng cô, cô chăm cháu cho, chúng nó đồng ý ra đây với ông bà. Bây giờ cô vẫn nuôi ăn hai đứa đấy. Chúng nó lương cũng khá nhưng cô bảo thôi, không phải đóng góp gì, cứ giữ lại làm vốn riêng, khi nào ông bà già yếu thì ông bà nhờ. Lương cô với lương chú cũng đủ tiền chi tiêu cho gia đình (chú là bộ đội nghỉ hưu được vài năm nay), nhà này được cơ quan phân, cô chú sửa rộng ra cho thêm phòng, cả nhà 6 người sinh hoạt cũng thoải mái. Có con cháu quây quần cho vui. Bây giờ mình già rồi, có nhu cầu gì đâu, chăm con cháu khỏe mạnh là mừng rồi, cũng may, em nhà cô chúng nó cũng biết thương bố mẹ nên chung sống với nhau cũng vui vẻ, không có gì phải phàn nàn cả.

Buổi tối, khi hai em về đến nhà, gia đình mình quây quần chắc là vui lắm cô nhỉ

Ừ, chúng nó về, bố mẹ con cái léo nhéo cũng vui lắm, nhưng mà các cháu còn nhỏ nên cũng vất vả, chỉ loay hoay cho chúng nó ăn thôi, bữa tối là cả nhà quây quần cùng nhau, trò chuyện, thông báo tình hình hai đứa này ở nhà cho bố mẹ nó biết, tối chúng nó về phòng với bố mẹ cô mới tranh thủ xem phim ảnh được một lúc. Cũng không trò chuyện nhiều đâu cháu ă, chúng nó đi làm về mệt mỗi lại con cái nữa, chỉ hỏi ông bà vài câu tình hình ở nhà thế nào, cần gì thì chúng nó hỏi chứ nó cũng không có nhiều thời gian trò chuyện. Cô chú cũng thông cảm vì bây giờ chúng nó bận quá mà, cho nó nghỉ ngơi, mai nó còn đi làm.

Cô chú lo hết mọi việc trong gia đình, vậy khi có việc quan trọng cô chú có bàn bạc cùng hai em không ă?

Có chứ, việc gì quan trọng cô chú cũng bàn với hai đứa nó. Mình tôn trọng chúng mà, tuy là con nhưng chúng cũng làm bố làm mẹ cả rồi, khi nào cũng bàn bạc và cô chú luôn tôn trọng ý kiến của chúng nó, điều gì chúng không thích cô chú không ép, khi nào cả gia đình thống nhất thì cứ thế mà làm, nhưng chúng nó cũng tôn trọng cô chú lắm, không làm trái ý cô chú đâu.

Cô chú và các em có hay cùng nhau đi thăm quan hay về quê thăm họ hàng không ạ.

Chúng nó lấy nhau xong, để liền hai đứa con, chưa có thời gian mà đi đâu cháu ạ, cô thì mới vào Nam chăm cháu, hồi nó mới đẻ đứa đầu. Bây giờ về hưu chẳng đi đâu cả, sau này không biết các cháu nó lớn thì bố mẹ nó có cho đi đâu thì đi. Còn về quê thăm họ hàng thì cô chú cũng thỉnh thoảng giỗ chạp, lễ tết vẫn về đấy, mình bây giờ già mới có điều kiện thăm nom, gần bó với họ hàng, quê hương chứ trước đây bận đi làm, chăm sóc con cái, cũng không chú ý thăm hỏi họ hàng được thường xuyên đâu. Bây giờ còn có sức khỏe, còn thăm hỏi động viên được anh em họ hàng chứ sau này già yếu rồi là chịu đấy.

Thường ngày, các em đi làm hết, chỉ còn cô chú với hai cháu nhỏ ở nhà với nhau, hai ông bà lại trò chuyện cùng nhau suốt ngày thì vui lắm phải không cô?

Gia đình cô chú được cái may mắn, cô có 1 em thì nó ngoan, chú nhà cô cũng thuần tính, vợ chồng ít khi to tiếng, cãi vã, chú ấy sáng ra đi tập thể dục về nghỉ ngơi, đọc báo, rồi coi chúng nó cho cô cơm nước. Hàng ngày, chỉ có hai ông bà chuyện trò, chăm sóc cho nhau thôi. Thỉnh thoảng, chú ấy cũng đi thăm bạn bè chú ấy đấy, ông ấy là đàn ông, không ở nhà suốt ngày như mình đâu. Mình thì con cháu là chính, chứ các ông ấy còn bạn nọ, bạn kia, nhưng chú nhà cô được cái thương con, quý cháu lắm, đi thì thôi chứ về đến nhà là ôm ấp, bế cháu đấy. Không rượu chè bê tha như mấy ông khác đâu. Về đời sống tinh thần thì cô không có gì phải phàn nàn, còn về đời sống vật chất thì cô thấy thế là đủ rồi, mình không có mong muốn gì hơn. Vợ chồng, con cái thương yêu nhau là cái mình cần nhất.

Từ khi cô về hưu đến giờ cô có đi làm thêm ở đâu không ạ?

Cô không đi làm ở đâu cả, cô về hưu à tham gia ngay tổ dân phố, chi bộ đảng... mà lương hưu mình cũng đủ sống, con cái thì có mỗi một đứa, có nhu cầu gì nhiều đâu, đi làm thêm thì cũng tốt đấy, nhưng như cô chú nghĩ già rồi ở nhà chăm sóc nhau, chăm con cháu chứ lại đi làm như ngày trước, về nhà mệt mỏi, chẳng trò chuyện, chăm sóc gì cho nhau thì cũng không được, mình sống được bao nhiêu nữa mà cố hã cháu.

Theo cô, các cụ nghỉ hưu hiện nay cần những điều gì nhất ạ?

Theo như cô nghĩ, mình đã nghỉ hưu là mình về với gia đình, thì gia đình quan tâm, yêu thương là cái mà các cụ cần nhất. Như Bác Mỹ ở khu mình đây này, bác trai mới mất năm ngoái, hai bác ấy cũng có mỗi một cậu con trai, hồi nó lấy vợ, mua cho chúng nó cái nhà ở riêng ở Cầu Giấy, bây giờ bác trai mất, bác gái về ở với chúng nó nhưng cô con dâu thì khiếp lắm, cả ngày nó chẳng nói một câu, thỉnh thoảng nó lại sui chồng nó vay tiền bà, mà chúng nó có thiếu tiền đâu, tiền ăn thì bác ấy góp rồi, nó sợ bác ấy mang đi cho đâu. Bác ấy đến đây nói chuyện với cô mà buồn lắm. Cô bảo bác ấy về nhà mình mà ở, chúng nó đã như vậy thì ở chung làm gì, ở một mình thích ăn gì thì ăn, làm gì thì làm, bao giờ chúng nó lên thăm bà thì lên. Nhưng bác Mỹ nói ở một mình buồn, lên đó còn có con, có cháu, vì nhỏ cháu, con mà phải chịu vậy đấy. Chúng nó bây giờ còn trẻ chẳng biết nghĩ, đến khi cha mẹ 2 năm mươi cả rồi mới ân hận.

Nhìn chung các cụ hưu ở khu mình thì về hưu lương hưu cũng đủ sống (tận tiện thôi). Các cụ hầu hết ở với con cháu cả đấy, ở nhà bế cháu, cơm nước, làm ôsin cho chúng nó, chỉ mong chúng nó thương mình, quan tâm, hỏi han là vui rồi, chứ chúng nó không quan tâm, hỏi han gì thì buồn lắm. Có gia đình, cụ ông mất, nhưng cụ bà không phiền não lắm là vì cụ ấy còn có các con chúng nó quan tâm, yêu thương, chăm sóc, động viên là các cụ vui vẻ rồi.

Các cụ cũng mong muốn nhà nước quan tâm đến chỗ sinh hoạt cho các cụ hưu, các cụ có một chỗ chung mà gặp gỡ, giao lưu, hội họp chứ bây giờ cứ phải đi nhờ, nó cũng ảnh hưởng đến chất lượng sinh hoạt. Giá mà có thêm nguồn kinh phí hỗ trợ cho Hội cao tuổi, Hội phụ nữ hoạt động thì hay quá, hay là có cái

dự án nào, phù hợp với sức của các cụ để các cụ tham gia làm thêm, có thêm kinh phí cho Hội.

Có lẽ cháu đã làm mất nhiều thời gian của cô rồi, cháu xin phép cô cháu về. Được nói chuyện với cô thật là thú vị, cháu hiểu thêm nhiều về cuộc sống của các cụ nghỉ hưu. Cháu cảm ơn cô về cuộc nói chuyện ngày hôm nay ạ.

Không có gì đâu cháu ạ, thỉnh thoảng có người đến nhà trò chuyện là vui rồi.